

TỰ DO NGÔN LUẬN

Ban biên tập

Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI

Lm PHAN VĂN LỢI

Lm NGUYỄN VĂN LÝ

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Ưu quyền và độc quyền !!!

Sau màn huy động toàn thể bộ máy truyền thông công cụ (gồm đám lãnh đạo vô liêm sỉ, trí thức gia nô, nhà báo bồi bút và dư luận viên đầy tớ) tạo ra một cuộc lên đồng tập thể quanh ông Võ Nguyên Giáp với những ngôn ngữ tăng bốc tận trời (tôn lên thành thánh thành phật), những so sánh nực cười lố bịch (đặt ngang hàng với Đại đế Alexandre, Hoàng đế Napoléon), những lời thơ ca tụng nịnh hót (đến độ Tố Hữu cũng chào thua), những mô tả về phần ứng của quần chúng theo kiểu bị tẩy não (“ôm thật chặt cột nhà mà khóc cho thỏa nỗi xót thương”...), nay Bộ Chính trị quyết tạo ra một cuộc lên đồng tập thể mới xung quanh Tân Hiến pháp tại cái gọi là “cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất” để bù lại sự thất bại chua cay giữa toàn dân trong hơn 9 tháng trời (ngoại trừ nơi các tổ dân phố bị cưỡng ép hay lừa gạt).

Thấy trước nguy cơ bị đồng bào loại trừ và lịch sử đảo thái, Đảng nhất định phải chính danh hóa và hợp hiến hóa lần nữa ách cai trị vốn đã chỉ có sai lầm và tội ác, thất bại và tai họa của mình. Chẳng lẽ đổ biết bao xương máu của đảng viên (nhất là xương máu của quần chúng bị mê hoặc) để độc chiếm quyền hành chính trị rồi nhờ đó đã thu tóm quyền lợi kinh tế, nay lại bỏ đi để rồi phải bỏ trốn sao? Chính vì thế, trong tinh thần chỉ đạo chặt chẽ (nghĩa là theo dõi sát sao, không chể toan diện), Đảng đã “hoàn thiện bản Dự thảo Hiến pháp cuối cùng” nhờ đám gia nô trong Quốc hội. Nay cái cơ quan này có hơn một tháng trời không phải để thảo luận về nó trong ý thức dân chủ, theo khát vọng nhân dân, với mục tiêu kiến quốc, mà có lẽ để uốn éo câu chữ, mài dũa nguy lý và chuẩn bị mưu lược để cho ra đời một bản Hiến pháp lấy cương lĩnh Đảng làm linh hồn mà áp đặt lên toàn thể Dân tộc, bắt chấp hiện tại điều tàn của xã hội và tương lai vô vọng của Quốc gia.

Quả vậy, tuy có 120 điều, trong đó có cả 36 điều về quyền con người và quyền công dân (chương II), nhưng thật sự Tân Hiến pháp này chỉ có 5 nội dung chính, khẳng định 2 ưu quyền và 3 độc quyền của Đảng, với hậu quả là những tác hại khôn lường khác nhau lên Dân tộc.

1- Ưu quyền tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lê và tác hại tinh thần.

Như HP 1992, Lời nói đầu và Điều 4 tiếp tục khẳng định chủ nghĩa Mác-Lê là ánh sáng chỉ đường dẫn nền tảng tư tưởng cho đảng CS. Khác chủ nghĩa duy vật vô thần hưởng thụ của Tây phương, cái chủ nghĩa duy vật vô thần đấu tranh này (mà nhân loại đã từ lâu ném vào sọt rác lịch sử) là một ý thức hệ chính trị mang tính trói buộc tinh thần và tư tưởng, làm băng hoại lương tâm con người, kìm hãm tư duy sáng tạo và cản trở sự phát triển xã hội. Chính nó, qua hơn nửa thế kỷ, đã gây nên tình trạng xuống dốc thê thảm của đất nước, vì tiêu diệt quyền tự do tôn giáo, quyền tự do ngôn luận, quyền sáng tạo văn học nghệ thuật... Nó khiến cho nền giáo dục (vốn phải lấy nó làm nền tảng trong Luật giáo dục điều 3), ngày càng suy thoái về mặt đức (gian dối và bạo hành trong học đường), lẫn mặt trí (thiếu kiến thức thật, đầy bằng cấp giả và ít ỏi phát minh). Nhất là nó khiến con người sống trong xã hội ngày càng dửng dưng vô cảm (đặc biệt y đức biến mất), quen thói lọc lừa và hành xử man rợ (đặc biệt nơi kẻ có chức quyền).

2- Độc quyền cai trị của đảng Cộng sản và tác hại chính trị.

Cương quyết bảo vệ “chân lý thời đại” (đảng CS là lực lượng duy nhất lãnh đạo Nhà nước và xã hội), điều 4 quả là lộng hành và mâu thuẫn. Lộng hành vì mặc nhiên khẳng định Đảng ở trên hẳn ở ngoài luật pháp, tiên thiên khẳng định ngay bộ luật gốc sự lãnh đạo của Đảng. Và như thế là dẹp bỏ quyền bình chính trị vốn thuộc về nhân dân theo lý (và theo cả truyền thuyết mục dân của Đảng), một quyền bình mà toàn dân sẽ giao cho một chính đảng hay những chính khách được tin nhiệm qua một cuộc tranh cử và bầu cử công bằng lẫn minh bạch, đa đảng lẫn dân chủ. Mâu thuẫn với Điều 69: “Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất”. Và như thế là biến Quốc hội thành công cụ của đảng cầm quyền, biến việc người dân bầu đại biểu Quốc hội thành trò dân chủ giả tạo, chưa kể cưỡng bức, tốn kém và lố bịch. Điều 4 đó đặc biệt gây tác hại về mặt chính trị. Nó đã tạo điều kiện cho Đảng CS mắc phải vô số sai lầm lẫn tội ác đối với Dân tộc trong quá khứ và đẩy đất nước vào vô số nguy cơ lẫn thảm họa hiện thời và tương lai mà vẫn không bị trừng phạt.

3- Độc quyền tài nguyên của Nhà nước và tác hại xã hội.

“Vũ như cần”, “nguyên y văn”, Điều 53 tiếp tục tuyên bố mọi tài nguyên đất nước “là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước thống nhất quản lý và đại diện chủ sở hữu”. Nó ném vào mặt “thằng dân” lần nữa câu nói: đối với đất đai, mà không có quyền sở hữu mà chỉ có quyền sử dụng! Nó cũng tỏ vẻ với quan chức cầm quyền mọi cấp hai điều. Một là cứ đánh đồng “sở hữu nhà nước” với “sở hữu toàn dân” đi để tha hồ tham nhũng, bắt tay tư nhân, doanh nghiệp cùng trục lợi. Xã hội đầy bất công, nhân dân lãnh thiệt hại và đất nước rơi vào hỗn loạn mặc kệ. Cũng mặc kệ nốt cảnh hàng ngàn cuộc cưỡng chế đất đai nhà cửa đầy máu và nước mắt, hàng vạn thị dân bị đẩy ra đường vô nghề thất nghiệp, hàng triệu nông dân khiếu nại trong tuyệt vọng khôn cùng, hàng bao thảo dân đã thực hiện hay toan tính phản kháng bằng bạo lực! Hai là nay việc thu hồi đất được “hợp hiến hóa”, lại mở rộng phạm vi áp dụng cho các dự án phát triển kinh tế-xã hội (điều 54), các “đồng chí” cứ thoải mái cấu kết với các “đại gia” để tha hồ làm giàu, ngộ hầu trung với đảng.

4- Độc quyền công lực của đảng CS và tác hại an sinh.

“Lực lượng vũ trang nhân dân tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, nhân dân, với Đảng và Nhà nước”, Điều 65 với khẳng định mới mẻ này cho thấy Đảng đã cùng cực lo sợ bị sụp đổ cũng như sẽ không ngần ngại tiến hành một “Thiên An Môn” kiểu VN. Dẫu biết rằng các lực lượng vũ trang (công an, quân đội) đều từ nhân dân phát xuất, được nhân dân nuôi dưỡng, do nhân dân trang bị, dĩ nhiên chỉ phải “trung với nước, hiếu với dân” thôi, thế nhưng Đảng đã tẩy não nhồi sọ, áp bức cưỡng bức, ru ngủ mua chuộc để họ “chỉ biết còn đảng còn mình”! Bao năm qua, Đảng đã chẳng có bề hại lực lượng này đó sao bằng cách để họ được tha hồ làm giàu (nhất là hàng sĩ quan bậc cao), được nhiều điều kiện ưu đãi (lương bổng

**GIẢI NHÂN QUYỀN
VIỆT NAM 2008
GIẢI TRUYỀN THÔNG
LIÊN MẠNG 2011**

TRONG SỐ NÀY

- Trg 01 ▶ **Ưu quyền và độc quyền !!!**
- Trg 03 ▶ **Bản Tuyên bố về H. pháp VN**
-Nhóm LM Nguyễn Kim Điền.
- Trg 05 ▶ **Hãy chuyển sang Dân chủ đa
nguyên để cứu nền Đạo đức...**
-HT Thích Viên Định.
- Trg 06 ▶ **Bạch thư 2 gửi Ban Trị sự
T.Ư. Phật giáo HH (Q. doanh)**
-Nguyễn Thị Ngọc Lan.
- Trg 08 ▶ **Xử ông Khôi và ông Hải như
vậy là thử phân ứng của...**
-Ls Nguyễn Văn Đài (8406)
- Trg 09 ▶ **Người dân thất vọng khi HP
mới chỉ là „bổn cũ soạn lại“...**
-Bs Nguyễn Đan Quế.
- Trg 10 ▶ **Cần chuẩn bị khi đảng CS
chịu thua.**
-Nguyễn Quang Duy (8406).
- Trg 11 ▶ **Xây dựng một chế độ chính
trị hậu Cộng sản ở Việt Nam.**
-Ls Trần Thanh Hiệp.
- Trg 12 ▶ **Suy nghĩ về xã hội dân sự.**
-Huỳnh Thục Vy.
- Trg 14 ▶ **Bàn về tẩy não.**
-Trần Trung Đạo.
- Trg 17 ▶ **Khi lịch sử được viết theo ý
đảng.**
-Thanh Quang RFA.
- Trg 19 ▶ **Đám tang lớn cuối cùng của
chế độ.**
-Song Chi.
- Trg 20 ▶ **Tưởng nhớ Tổng thống Ngô
Đình Diệm (thơ).**
-Ngô Đình Diệm-Tổ Nguyễn.
- Trg 21 ▶ **Tâm gương Võ Nguyên Giáp.**
-Ngô Nhân Dụng.
- Trg 23 ▶ **Hội nghị TW 8 ém nhem các
khó khăn kinh tế xã hội...**
-Áu Dương Thệ.
- Trg 27 ▶ **Sự giả dối lên ngôi.**
-Đại Nghĩa.
- Trg 30 ▶ **Vấn đề thủy điện ở nước ta.**
-Nguyễn Thanh Giang.
- Trg 31 ▶ **Tập đoàn Điện lực VN: Độc
quyền - đặc lợi - tội đồ.**
-Phạm Chí Dũng.

**TƯỞNG NIỆM 50 NĂM
CHÍ SĨ YÊU NƯỚC TỔNG
THỐNG NGÔ ĐÌNH DIỆM
VÀ BẢO ĐỆ CỔ VẤN NGÔ
ĐÌNH NHỰ BỊ SÁT HẠI
01/11/1963-2013**

lớn, thẳng cấp nhanh), nhất là được dung túng, khuyến khích những hành động cướp bóc, tàn ác và đồi bại đối với dân lành. Hàng ngàn người dân vô tội đã chết sau khi rơi vào tay công an. Lực lượng này lại còn sử dụng côn đồ làm trợ thủ trong các cuộc đàn áp công dân biểu tình hay oan dân khiếu kiện. Thời gian gần đây, nhiều cuộc gọi là “diễn tập chống khủng bố bạo loạn” được tổ chức ở nhiều nơi, song thực chất là chuẩn bị chống nhân dân xuống đường đòi nhân quyền hay công lý. Đứng là an sinh xã hội nay đã tiêu tủng.

5- Ưu quyền kinh doanh của Nhà nước và tác hại kinh tế quốc dân.

Bất chấp thất bại thực tế, Điều 51 tiếp tục tuyên bố như tín điều: “*Nền kinh tế VN là nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, với kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo*”. Thật ra, đây là kinh tế thị trường hoang dã, chủ nghĩa tư bản Nhà nước, phục vụ các nhóm lợi ích trong đảng cầm quyền. Nó đẻ ra các tổng công ty, đại tập toàn quốc doanh và củng cố chiều chuộng đến độ chúng trở thành bọn cướp của và phá của. Hàng chục năm qua, dẫu hưởng nhiều đặc quyền đặc lợi để cạnh tranh bất chính với các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp nước ngoài, các “quả đấm thép”, “đầu tàu hỏa” của kinh tế nhà nước đều làm ăn thua lỗ, nợ nần chồng chất, kim hãm sự phát triển của đất nước. (Điển hình như hai tổng công ty Vinashin và Vinalines đã làm thiệt hại hàng trăm ngàn tỷ đồng công khổ đến nay vẫn chưa trả hết nợ. Còn hai tập đoàn Điện lực và Xăng dầu VN thì bắt dân bù lỗ cũng từng ấy cho các hoạt động tốn máu xương của mình bằng cách liên tục tăng giá xăng và điện). Từ đó kéo theo sự phá sản của hàng ức xí nghiệp tư nhân, sự thất nghiệp của hàng triệu công nhân lao động và sự khốn khổ điêu linh của toàn xã hội. Nay tiếp tục khẳng định kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, Đảng rõ ràng muốn tiếp tục làm giàu trên xương máu của nhân dân và sự tan hoang của đất nước.

Các ưu quyền và độc quyền của đảng CS trên đây liên kết hữu cơ với nhau. Nghĩa là sau khi nắm được độc quyền chính trị bằng bạo lực vũ khí, bằng đấu tranh cách mạng tổn máu xương của hàng triệu đồng bào, đảng CS luôn sợ hãi chuyển mất quyền lực và luôn lo lắng chuyển giữ quyền lực. Thành ra qua các bản Hiến pháp 1959, 1980, 1992 và 2013 (có lẽ), Đảng càng lúc càng cố tạo thêm các ưu quyền và độc quyền còn lại cho mình bằng bạo lực hành chánh (qua Hiến pháp, và có lúc cũng dùng bạo lực vũ khí nữa) để bảo vệ sự cai trị độc tài của mình! Lúc này đây, thấy tội ác của mình ngày càng chồng chất, sai lầm của mình ngày càng dày đặc, thất bại của mình ngày càng ngổn ngang, thấy nhận thức của dân ngày càng rõ rệt, phản ứng của dân ngày càng quyết liệt, hành động của dân ngày càng mạnh mẽ, đảng CS (cụ thể là Bộ Chính trị) trở thành mù quáng, cuồng tín vào dối trá (ngay trong thời đại thông tin nhanh rộng này), cuồng tín vào bạo lực (ngay trong thời đại liên đới dễ dàng này), để quyết tâm ra cho được cái bản Hiến pháp với những đảng quyền phi lý và khốn nạn nói trên, bất chấp tương lai mịt mờ của Đất nước và hiện tại điêu linh của Dân tộc.

Lý trí bị đóng khung bởi CNXH sai lầm và lương tâm bị mù quáng bởi học thuyết đấu tranh phi nhân, đảng CS quên rằng HP chính là bộ luật gốc của đất nước, phát xuất từ toàn dân nhằm liên kết mọi người để cùng nhau thực hiện dự án tương lai chung của Dân tộc. Nó trước hết phải xác định rõ ràng và đầy đủ các nhân quyền dựa trên hiểu biết đúng đắn về bản tính con người cũng như các dân quyền dựa trên quan niệm văn minh của nhân loại về quốc gia. Tiếp đó nó phải xác định rõ ràng và đầy đủ các nghĩa vụ của nhóm công dân (mang tên NN) vốn được giao cho vinh dự cổ vũ và thẳng tiến các nhân quyền lẫn dân quyền nói trên bằng nhiều định chế văn minh và thích hợp, ngõ hầu đất nước phát triển trong hòa bình và thịnh vượng. Đảng và Quốc hội của Đảng đang có cơ hội để làm điều này. Nhưng xem ra họ chỉ muốn bị lịch sử đào thải và Dân tộc phỉ nhổ. **BAN BIÊN TẬP**



Điều 4 Hiến pháp (Babui - DCVonline)

BẢN TUYÊN BỐ về Hiến pháp Việt Nam

Việt Nam 29-10-2013



NHÓM LINH MỤC
NGUYỄN KIM ĐIỀN

Kính thưa toàn thể Đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước.

Theo Quốc hội CHXHCNVN, Dự thảo Hiến pháp mới cho tới nay đã được sửa đi sửa lại 5-6 lần, nhưng nội dung cơ bản chẳng khác nhau là mấy, dù toàn dân đã đóng góp rất nhiều ý kiến về nó suốt 9 tháng trời và còn đòi thời gian thêm nữa. Gần đây, Hội nghị Trung ương 8 đảng Cộng sản (CS), bế mạc hôm 9-10-2013, cho biết Đảng đã "chỉ đạo Quốc hội" thông qua Hiến pháp ở dạng như hiện nay, dẫu nhiều nhân sỹ, trí thức, dân thường đã phản đối nhiều điểm rất chủ yếu và quan trọng của nó. Thông cáo của Đảng nói Dự thảo sửa đổi Hiến pháp (HP) lần này "*cơ bản đã được hoàn chỉnh cả về nội dung lẫn kỹ thuật văn bản, đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu đề ra*", và Ủy ban Soạn thảo được lệnh "*khẩn trương tiếp thu ý kiến của Trung ương, hoàn thiện toàn văn Dự thảo, trình Quốc hội xem xét thông qua tại kỳ họp thứ 6*". (BBC 10-10-2013. Kỳ họp này đang diễn ra). Ông Nguyễn Phú Trọng, tổng bí thư đảng CS, gần đây còn tiếp tục khẳng định rằng cương lĩnh đảng đứng trước Hiến pháp, bộ luật gốc của quốc gia.

Với tư cách là những công dân (trước khi là linh mục), Nhóm Nguyễn Kim Điền chúng tôi hoàn toàn ủng hộ những tiếng nói chân thành, thiện chí và tiên bộ về HP. Trong đó có Kiến nghị về sửa đổi HP 1992 và Dự thảo HP 2013 ngày 19-01-2013 của Nhóm 72 nhà Trí thức; Tuyên bố của Công dân tự do ngày 28-02-2013 của Mạng lưới blogger VN; Thư nhận định và góp ý sửa đổi HP ngày 01-03-2013 của Hội đồng Giám mục VN; Tuyên bố chung về HP ngày 01-05-2013 của Nhóm Chức sắc tôn giáo và nhiều bản góp ý hay bản dự thảo của nhiều tập thể và cá nhân trong lẫn ngoài nước theo chiều hướng dân chủ và nhân quyền. Tất cả đều rất đáng trân trọng.

Về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp của Quốc hội, chúng tôi nhận định như sau:

Là bộ luật gốc của đất nước, phát xuất từ toàn dân nhằm liên kết mọi người để cùng nhau thực hiện dự án tương lai chung của Dân tộc, Hiến pháp trước hết phải xác định rõ ràng và đầy đủ các nhân quyền dựa trên

hiểu biết đúng đắn về bản tính con người cũng như các dân quyền dựa trên quan niệm văn minh của nhân loại về quốc gia. Tiếp đó Hiến pháp phải xác định rõ ràng và đầy đủ các nghĩa vụ của nhóm công dân (mang tên Nhà nước) vốn được giao cho vinh dự cổ vũ và thăng tiến các nhân quyền lẫn dân quyền nói trên bằng nhiều định chế văn minh và thích hợp, ngõ hầu đất nước phát triển trong hòa bình và thịnh vượng.

Thế nhưng, đọc dự thảo HP sửa đổi do Quốc hội đưa ra sáng ngày 22-10-2013 mà đảng CS đã chỉ đạo biên soạn với nhiều biện pháp phản dân chủ cách trắng trợn trong thời gian dài, như lừa gạt và cưỡng bức nhân dân ký tên đồng ý, hay hăm dọa những ai và loại trừ những ý khác hẳn với Đảng, người ta thấy nó hoàn toàn làm ngược lại: xác định nhiều quyền của Nhà nước (đảng sau đó là quyền của Đảng) một cách vô đoan và nhiều nghĩa vụ của công dân một cách tùy tiện.

1- Ưu quyền tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin

Khi khẳng quyết chủ nghĩa Mác-Lênin là ánh sáng chỉ đường (Lời nói đầu) lẫn nền tảng tư tưởng cho đảng CS là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội (điều 4), Dự thảo đã lấy nó làm linh hồn cho HP và cho cả chế độ. Nhưng ai cũng biết chủ nghĩa này là học thuyết duy vật vô thần đấu tranh, một ý thức hệ mang tính trói buộc tư tưởng mà nhân loại đã vứt vào sọt rác lịch sử từ lâu, vì nó làm băng hoại lương tâm cả nhân, kim hãm tư duy sáng tạo của con người và cản trở sự phát triển chân chính của xã hội. Đây là tác nhân quan trọng nhất gây nên tình trạng xuống dốc của đất nước và dân tộc VN. Nó cản trở và triệt tiêu dần quyền tự do ngôn luận tư tưởng, quyền sáng tạo văn học nghệ thuật, quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo... Nó khiến cho nền giáo dục ngày càng suy thoái về mặt đức (gian dối và bạo hành trong học đường), lẫn mặt trí (thiếu kiến thức thật, đầy bằng cấp giả và họa hiểm phát minh sáng chế). Nó khiến con người sống trong xã hội ngày càng dừng dưng vô cảm (thậm chí trong ngành y tế), quen thói lọc lừa và hành xử man rợ (đặc biệt nơi kẻ có chức quyền). Đây là tác hại về mặt tinh thần lớn lao mà trước đây

Dân tộc chưa bao giờ chứng kiến và lãnh chịu.

Chúng tôi yêu cầu phải dứt khoát loại bỏ chủ nghĩa Mác-Lênin ra khỏi Hiến pháp, khỏi học đường, khỏi đất nước, không được coi "công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội" là dự án tương lai chung của Dân tộc. Phải lấy truyền thống văn hóa của Việt Nam và quan niệm nhân quyền của Liên Hiệp quốc làm nền tảng tinh thần. Ngoài ra, Lời mở đầu kiểu đề cao đảng CS cách sống sượng cần phải được viết lại cách hợp lý hơn và vấn gọn hơn, như trong Dự thảo Hiến pháp 2013 của Nhóm Trí thức 72 chẳng hạn.

2- Độc quyền cai trị của đảng Cộng sản.

Điều 4 (khẳng định đảng CSVN như lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội) là một điều khoản vừa mâu thuẫn vừa lộng hành. Mâu thuẫn với Điều 69: "*Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất*". Vì như thế Quốc hội chỉ là công cụ của đảng cầm quyền! Và việc người dân đi bầu các đại biểu Quốc hội rõ ràng chỉ là dân chủ giả tạo như công luận xưa nay từng mai mỉa: "Đảng cử dân bầu"! Lộng hành vì như thế là mặc nhiên khẳng định đảng ở trên lẫn ở ngoài luật pháp, là tiên thiên khẳng định ngay trong HP sự lãnh đạo của đảng CS. Bởi lẽ chủ thể của quyền bính chính trị chính là nhân dân, và nhân dân trao quyền bính đó cho một chính đảng hay cho những người họ tín nhiệm qua một cuộc tranh cử và bầu cử công bằng, minh bạch, đa đảng và dân chủ.

Ngoài ra, thực tế lịch sử chứng minh là hoàn toàn đối trá lời tự tặng bốc: "*Đảng CSVN là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc VN, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc... Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình. Các tổ chức của Đảng và đảng viên hoạt động trong khuôn khổ HP và pháp luật*". Từ 1930 đến nay, đảng CS đã gây ra vô số sai lầm và tội ác đối với Dân tộc, rồi với dân lãnh đạo bất tài thất đức hiện tại, đảng đang đẩy đất nước vào vô vàn thảm họa, nhất là thảm họa vong quốc. Nhân dân khắp nơi đều điều đứng vì sự lộng hành của các đảng viên lớn nhỏ. Đây là tác hại lớn lao về mặt chính trị chưa từng thấy trong bất cứ triều đại quá khứ nào.

Chúng tôi yêu cầu HP phải có điều

khảo "Các đảng phái chính trị được tự do thành lập và hoạt động theo các nguyên tắc dân chủ. Quyền đối lập chính trị được tôn trọng. Pháp luật bảo đảm sự bình đẳng giữa các đảng phái chính trị" (x. HP Nhóm 72, điều 9). Thiếu điều này, HP chỉ là mớ giấy lộn hoàn toàn vô nghĩa. Trước mắt, đảng và nhà cầm quyền phải để cho các chính đảng phi CS xuất hiện hoạt động, trả tự do cho các công dân đang bị bỏ tù dựa theo điều 79, 88 và 258 Bộ luật Hình sự, đồng thời và phải xử lý mọi đảng viên CS phạm luật y như mọi công dân bình thường.

3- Độc quyền tài nguyên của Nhà nước.

Điều 53 Dự thảo HP khẳng định mọi tài nguyên đất nước "là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý", để từ đó chỉ thừa nhận quyền sử dụng chứ không phải quyền sở hữu đất của công dân, một trong những nhân quyền quan trọng hàng đầu. Đây là điều hết sức xa lạ với nhân dân vì chế độ tư hữu đất đai đã tồn tại từ lâu ở nước Việt và cũng khác lạ với tuyệt đại đa số quốc gia trên thế giới. Ngoài ra, đánh đồng sở hữu nhà nước với sở hữu toàn dân về đất đai là tạo điều kiện cho quan chức chính quyền mọi cấp tham nhũng, bắt tay với tư nhân, doanh nghiệp cùng trục lợi, gây nên bất công xã hội ghê gớm, thiệt hại nhân dân khôn cùng và hỗn loạn đất nước triền miên. Duy trì quy định sai trái ấy là bất biết những vấn đề ngày càng trầm trọng do nó tạo ra: hàng ngàn cuộc cưỡng chế đất đai nhà cửa đầy máu và nước mắt, hàng vạn thị dân bị đẩy ra đường không nghề không nghiệp, hàng triệu nông dân điều dưỡng khiếm nại trong tuyệt vọng (có kẻ phải dùng tới bạo lực để bày tỏ nỗi hận lòng)... Chưa hết, Dự thảo còn ngang nhiên "hợp hiến hóa" việc thu hồi đất, trong đó lại mở rộng phạm vi áp dụng cho các dự án phát triển kinh tế-xã hội (điều 54). Đứng là làm nên một thùng thuốc súng có thể bùng nổ bất cứ lúc nào. Tạo ra một hạng người bất hạnh và đồng đảo chưa từng có trên đất nước như thế (dân oan), đây thực là tác hại lớn lao về mặt xã hội.

Chúng tôi yêu cầu HP và Luật Đất đai đi kèm nó phải được sửa đổi theo hướng đa sở hữu: nhà nước, tập thể và tư nhân, quyền sử dụng hiện thời phải chuyển thành quyền sở hữu, vì đó là một trong những điều kiện để bảo đảm tự do và tồn tại cho con người. Phải hoàn toàn loại bỏ chủ trương "thu hồi" kiểu ăn cướp và "đền bù" kiểu giết dần mòn. Đất đai không

phải do đảng và nhà nước CS tạo lập, cũng chưa bao giờ giao cho từng người dân, nên không được nói đến chuyển thu hồi!

4- Độc quyền công lực của đảng CS.

Điều 65 Dự thảo xác định: "Lực lượng vũ trang nhân dân tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, nhân dân, với Đảng và Nhà nước". So với Dự thảo nguyên thủy (điều 70), thì Đảng đã lui sau Tổ quốc và Nhân dân. Nhưng đó vẫn là điều hoàn toàn không thể chấp nhận! Phải chăng nỗi lo lắng cho sự sụp đổ của Đảng đã lên tới tột đỉnh rồi? Và trong tương lai Đảng sẽ không ngăn ngại tiến hành ở VN một "Thiên An Môn" mới? Nên nhớ các lực lượng vũ trang (công an, quân đội) đều từ nhân dân mà ra, được nhân dân nuôi dưỡng và trang bị, dĩ nhiên phải "trung với nước, hiếu với dân" thôi, chứ không thể nào "chỉ biết còn đảng còn mình"! Đảng chỉ là bộ phận nhỏ của Dân tộc, không được quyền biến các lực lượng vũ trang thành công cụ bảo vệ cho riêng mình. Từ bao năm qua, Đảng đã hết sức o bế hai lực lượng này bằng cách để họ được làm giàu (tha hồ vì có vũ lực), được nhiều điều kiện ưu đãi (cho lương bổng cao, phong cấp hàng loạt: ngành công an hiện có 180 tướng), nhất là được dung túng, thậm chí khuyến khích những hành động bạo lực và đồi bại đối với dân lành. Hàng ngàn người dân vô tội đã chết sau khi rơi vào tay công an. Lực lượng này lại còn sử dụng cón đồ làm trợ thủ trong các cuộc đàn áp công dân biểu tình hay oan dân khiếu kiện. Thời gian gần đây thấy gia tăng nhiều cuộc gọi là "diễn tập chống khủng bố bạo loạn" ở nhiều nơi, nhưng thực chất chỉ là để chuẩn bị chống nhân dân xuống đường đòi nhân quyền hay công lý. Đây là tác hại lớn lao về mặt an sinh xã hội mà nạn kiều binh ngày trước cũng chưa gây ra bằng.

Chúng tôi yêu cầu HP phải trả lại cho hai lực lượng này nhiệm vụ tự thân cao quý là che chở nhân dân và bảo vệ Tổ quốc. Đảng CS không được tiếp tục ghi dấu ô nhục ngàn đời lên họ vì sử dụng họ như những công cụ mù quáng và tàn ác, bắt họ cùng gánh trách nhiệm về các tội ác mà Đảng đã và đang gây ra cho dân tộc. Chớ dùng lợi lộc để khiến quân đội và công an mất sức chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và giảm tinh thần phục vụ nhân dân!

5- Ưu quyền kinh tế của Nhà nước.

Điều 51 Dự thảo khẳng định "Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa,

với... kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo". Duy trì "kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo" vì còn duy trì cái "định hướng XHCN" quái đản. Thực tế, đây là chủ nghĩa tư bản Nhà nước, phục vụ các nhóm lợi ích trong giới cầm quyền. Các tổng công ty, đại tập toàn quốc doanh quá được cưng chiều, trở thành bọn cướp của và phá của. Từ hàng chục năm qua, dấu hường nhiều đặc quyền đặc lợi để cạnh tranh bất chính với các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp nước ngoài, các "đầu tàu", "quả đấm thép" của kinh tế nhà nước này đều làm ăn thua lỗ, nợ nần chồng chất, kim hãm sự phát triển của đất nước. (Điển hình như hai tổng công ty Vinashin và Vinalines đã làm thiệt hại hàng trăm ngàn tỷ bạc cho công khổ đến nay vẫn chưa trả hết nợ. Còn hai tập đoàn Điện lực và Xăng dầu VN thì bắt dân bù lỗ cho những hoạt động đầu tư trái ngành của mình bằng cách liên tục tăng giá xăng và điện). Chưa hết, chính chúng còn giết hàng trăm ngàn công ty xí nghiệp tư nhân, đẩy ra xã hội hàng triệu người thất nghiệp. Nay tiếp tục khẳng định kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, phải chăng Đảng muốn tiếp tục làm giàu trên xương máu của nhân dân và sự tan hoang của đất nước? Đây chính là tác hại không cùng về mặt kinh tế đối với toàn xã hội.

Chúng tôi yêu cầu phải đảm bảo bình đẳng trong cạnh tranh giữa các thành phần kinh tế. Nên sớm cổ phần hóa hoặc tư nhân hóa kinh tế quốc doanh, đồng thời phải buộc những ai đã cướp đoạt tiền thuế của nhân dân để kinh doanh thua lỗ và bỏ vào tư túi phải hoàn trả đầy đủ.

Vậy là sau khi nắm được độc quyền chính trị bằng bạo lực vũ khí, đảng CS nay phải tạo ra các ưu quyền và độc quyền còn lại bằng bạo lực hành chính (HP) để bảo vệ sự cai trị của mình!

Ngoài ra còn nhiều điểm khác đáng phê phán trong HP. Nhưng với 5 ưu quyền và độc quyền nói trên kia, thì cho dầu có nguyên cả Chương II với 36 điều (14-49) bàn về Quyền Con người và Quyền Công dân, thì tất cả cũng chỉ được hưởng theo kiểu xin-cho, bố thí.

Để kết thúc, chúng tôi kêu gọi:

1- Đảng CS hãy khôn ngoan, sáng suốt và phục thiện trước hiện tình của đất nước và khát vọng của đồng bào. Chớ bắt chước quá khứ thê thảm, thách thức dân ý hiện thời mà đem thí nghiệm tương lai của dân tộc. Nhớ cho rằng gieo gió thì sẽ gặt bão!

2- Các đại biểu Quốc hội hãy ý thức bổn phận của mình trước quốc

dân và trách nhiệm của mình trước lịch sử, để nhân cơ hội này hình thành một HP đúng nghĩa, hợp lý và thuận lòng dân.

3- Đồng bào khắp nơi hãy ủng hộ cho một HP dân chủ, nhất là Đồng bào trong nước hãy quyết liệt đấu tranh bất bạo động (bằng biểu tình ôn hòa chẳng hạn) cho bộ luật gốc này!

Làm tại Việt Nam, 29-10-2013.

Đại diện Nhóm Linh mục Nguyễn Kim Điền: Lm Phêrô Nguyễn Hữu Giải và Lm Phêrô Phan Văn Lợi. Với sự hiệp thông của Lm Tadeô Nguyễn Văn Lý đang ở trong lao tù Cộng sản. *****

Đảng CSVN hiện nay không những bất lực trong việc bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc gia mà bản sắc văn hóa dân tộc cũng bị phá sản, dẫn đến cuộc khủng hoảng đạo đức ngày hôm nay.

Nhận định rằng: Với chủ trương xây dựng “con người mới xã hội chủ nghĩa” và “đạo đức Hồ Chí Minh”, đảng CSVN đang manh nha hình thành một “tôn giáo” mới lấy chủ nghĩa CS và tư tưởng Hồ Chí Minh làm giáo điều và hình tượng Hồ Chí Minh làm giáo chủ.

Nhưng họ đã thất bại khi nền

tế sụp đổ.

Điều này chứng minh hùng hồn rằng đạo đức con người và xã hội không thể xây dựng trên tinh thần giai cấp hoặc ý thức hệ và cũng không thể xây dựng trên tinh thần dân tộc - chủng tộc cực đoan hẹp hòi. Chúng ta đã chứng kiến lịch sử nhân loại đã trải qua biết bao nhiêu cuộc chiến tranh tàn khốc cũng vì ý thức hệ hoặc tinh thần dân tộc - chủng tộc cực đoan như chủ nghĩa Thực dân, chủ nghĩa Phát xít và chủ nghĩa Cộng sản.

Có thể kết luận rằng đạo đức và chiến tranh có quan hệ nhân quả mật thiết không thể phủ bác. Đạo đức nhân loại phải được xây dựng trên nền tảng những giá trị phổ quát và nhân bản, trong đó niềm tin tôn giáo là một nền tảng quan trọng, nhưng phải là niềm tin tôn giáo bao dung, viển đại không cố chấp và áp đặt.

Con người và xã hội Việt Nam hôm nay đã suy đồi đến mức nguy hiểm vì chủ trương vô thần, ý thức hệ giai cấp, sự áp đặt “tư tưởng” và “đạo đức Hồ Chí Minh” với mô hình “con người mới xã hội chủ nghĩa” đã làm phân hóa sâu sắc xã hội và nhân tâm, là mầm mống của mâu thuẫn và kỳ thị.

Nếu đạo đức mang màu sắc dân tộc cực đoan hay ý thức hệ cuồng tín sẽ đẩy con người đó, dân tộc đó đến chỗ tự mâu thuẫn và đối đầu với thế giới nhân loại còn lại. Mâu thuẫn và chiến tranh sẽ là hệ quả tất yếu không thể tránh khỏi.

Qua những nhận định trên, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất đưa ra giải pháp để phục hồi đạo đức, cứu nguy dân tộc :

1- Đảng Cộng sản Việt Nam phải nhận thức được đòi hỏi của tính tất yếu và khách quan, không thể đơn phương áp đặt giá trị và niềm tin của mình lên người khác, phải trả lại cho toàn dân các quyền tự do, dân chủ, nhân quyền một cách đầy đủ.

2- Đảng Cộng sản Việt Nam phải nhanh chóng chấp nhận dân chủ hóa để các lực lượng chính trị đối lập và đại khối dân tộc tham gia kiến thiết và điều hành đất nước, xây dựng nhà nước tam quyền phân

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Hòa thượng Viên Định kêu gọi: Hãy chuyển sang Dân chủ đa nguyên để cứu nền Đạo đức Việt Nam

*** Paris 28-10-2013 ***

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VNTN
VIÊN HÓA ĐẠO

Chùa Giác Hoa, 15/7 Nơ Trang Long, Phường 7, Q. Bình Thạnh, TP Sài Gòn

Phật lịch 2557

Số : 13/VHĐ/TB/VT

LỜI KÊU GỌI
CỦA GIÁO HỘI PHẬT GIÁO
VIỆT NAM THỐNG NHẤT
HÃY CHUYỂN SANG DÂN
CHỦ ĐA NGUYÊN
ĐỂ CỨU NỀN ĐẠO ĐỨC VIỆT
NAM

Nhận định rằng : Đảng CSVN kể từ ngày thành lập năm 1930, lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng tư tưởng, và kể từ khi đảng CSVN nắm quyền thống trị đã áp đặt mô hình Xã hội chủ nghĩa ngoại lai trên đất nước này, không những họ chủ trương độc tài toàn trị về chính trị và kinh tế mà họ cũng độc quyền cả về chân lý, tự cho mình là “tuyệt đối đúng” và là “đỉnh cao trí tuệ” !?

Với một chủ trương sai lầm như vậy, đảng CS đã làm cho đất nước này khánh tận cả về tinh thần lẫn vật chất, làm biến dạng xã hội VN, những giá trị đạo đức truyền thống bao đời dân tộc vun bồi đã mai một.

tầng đạo đức đã hoàn toàn bị băng hoại. Trong một thời gian dài đã qua và cho đến hôm nay chúng ta chứng kiến những hiện tượng xã hội đáng báo động vì mức độ nguy hại của nó, đó là do sự khống chế bằng bạo lực qua nhiều thập niên nên nhiều người đã trở nên vô tâm, vô cảm với đồng bào, đồng loại và nhẫn tâm huỷ diệt mọi sinh linh cũng như lẽ sống của tự nhiên, lòng từ bi và trắc ẩn đã hoàn toàn vắng bóng trong quan hệ giữa người với người và thế giới chung quanh.

Chúng ta vô cùng đau xót khi tận mắt chứng kiến trong thời gian vài thập niên trở lại đây, những tệ nạn xã hội phát sinh trầm trọng đáng báo động. như dối trá, lường gạt bao trùm mọi lĩnh vực, trộm cướp, giết người xảy ra khắp nơi, nạn mại dâm công khai phổ biến, tiền bạc che lấp nhân tính, hàng hoá, thực phẩm toàn làm giả bằng hoá chất độc hại, nhất là tệ nạn tham nhũng của giới quan chức, cán bộ từ trung ương đến địa phương được cấu kết tinh vi và bảo kê bằng băng nhóm xã hội đen, v.v... Ngành giáo dục không còn thuần tuý đào tạo kiến thức và đạo đức nhân văn lâu dài mà chỉ đáp ứng xu thế chính trị độc tài và kinh

PHẬT GIÁO HÒA HẢO (NĂM ĐẠO THỨ 74)

BẠCH THƯ THỨ 2

GỜI BAN TRỊ SỰ T.Ư. PHẬT GIÁO HÒA HẢO (QUỐC DOANH)

.....*Nguyễn Thị Ngọc Lan 2710-2013*.....

lập, đa nguyên đa đảng với các quyền tự do căn bản được tôn trọng triệt để như các Công ước Quốc tế đã quy định.

Trong Thư chúc xuân, năm 2005, Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ đã nhận định rằng: *“Chúng tôi suy nghĩ từ bản thân qua hàng chục năm lưu đày, tù ngục và quân chế, thì thấy không còn con đường nào khác ngoài con đường dân chủ đa nguyên để tái thiết đất nước. Lẽ giản dị là nhiều ý kiến vẫn hơn một ý niệm độc tôn, nhiều thành phần chính kiến, tôn giáo, xã hội, đồng tâm hiệp lực xây dựng quê hương, vẫn hơn một đảng phái độc quyền bao cấp quản lý.”*

Đây là nền tảng để xây dựng lại đạo đức con người và xã hội Việt Nam. Con người chỉ trở nên cao quý vì có đạo đức và tự do. Xã hội phát triển tốt đẹp và thái hoà vì xã hội có đạo đức và công lý.

Chỉ có như vậy đất nước Việt Nam mới thật sự ổn định và phát triển, con người Việt Nam mới lương hảo và xã hội VN mới tốt đẹp, có khả năng đuổi kịp được thế giới nhân loại văn minh ngày nay.

Nếu đảng Cộng sản Việt Nam vẫn cố chấp muốn duy trì quyền lực bằng mọi giá thì đất nước này sẽ băng hoại, tan hoang và những người Cộng sản Việt Nam cũng không còn đất sống vì sự mâu thuẫn, lòng hận thù và cái ác sẽ tung hoành khi thời cơ đến, điều này sẽ không còn xa nữa.

Những đảng viên đảng Cộng sản Việt Nam cần ý thức rõ rằng, trước khi là đảng viên, các vị vốn là người Việt Nam, mà đã là người Việt Nam thì bản phận và trách nhiệm trước và trên hết là phải đặt tiền đồ của đất nước và dân tộc lên trên quyền lợi của đảng và phe nhóm. Nếu không ý thức rõ trách nhiệm và bản phận thiết yếu này, thì dù có nhân danh thế lực gì, điều đó cũng chỉ là bánh vẽ, chắc chắn sẽ bị dân tộc loại trừ.

Giác Hoa, SG, 25-10-2013
Viện trưởng Viện Hoá đạo
(ấn ký)

Tỳ kheo Thích Viên Định



Kính gửi: Ban Trị sự TƯ Phật giáo Hòa Hảo (quốc doanh).

Đức Huỳnh Giáo Chủ (ĐHG) đã minh định: “Sanh ra ở đời, con người dầu muốn hay dầu không, cũng phải chịu sự chia phối của định luật thiên nhiên. Định luật ấy gồm vào một chữ **Đạo**, đạo của con người kêu bằng “**Đạo Nhân**” và nó là một **con đường**, đi trúng thì **sống** bước trật **tất chết**.” Từ lẽ ấy, hôm nay với tư cách là một tín đồ Phật giáo Hòa Hảo (PGHH) Thuần túy, tôi xin kính gửi đến quý ông bức Bạch thư lần thứ II này, mong rằng những lời lẽ trong bạch thư, quý ông hãy xem xét và suy nghĩ kỹ càng, để chọn một **con đường** đi trúng, **sống** mà hành động cho chánh đáng, đúng với chức năng, để ngày sau không tiếc hối. Bởi chúng ta cũng đều là tín đồ của ĐHG.

Xét thấy rằng: kể từ ngày 26-05-1999 cho đến nay (2013), từ danh xưng Ban Đại diện (BĐD) PGHH, rồi đến Ban Trị sự TƯ PGHH, được Nhà nước CHXHCNVN công nhận Pháp nhân. Đã trải qua 14 năm dài ấy, quý ông hãy thử nhìn lại mình đã làm được gì cho PGHH, như những câu nói: “Làm sáng danh Đạo, rạng danh Thầy” khi đứng ra tự nhận mình là người lãnh đạo Đoàn thể ? Hay ngược lại. Những truyền thống quý báu của Đạo cùng thanh danh của ĐHG và đoàn thể PGHH cũng đều do chính các ông (cố ý hay không cố ý) đã hủy hoại. Với Bản Quy chế, Giáo sự 05 năm 1999-2004, và một Bản Hiến chương năm 2004, đã quên mất nguồn cội **trên cơ sở pháp lý**. Và đã phải im lặng cúi đầu trước bao âm mưu quỷ quyệt, xuyên tạc, bôi nhọ **trên mặt trận văn hóa** của những kẻ ác ý dựa vào ý thức hệ vô thần, đảng độc tôn, quyết không để PGHH được tồn tại và phát triển, bất chấp mọi thủ đoạn hòng tiêu diệt PGHH cho bằng được, mãi đến ngày hôm nay.

Để minh chứng điều này, tôi xin nêu những chứng cứ cụ thể đại để như:

1- Hủy bỏ Giáo hội PGHH, hệ thống hành chánh do ĐHG thành lập 1945. (thay vào Ban Đại Diện PGHH 1999).

2- Cắt xén 80% Giáo lý PGHH do

chính ĐHG chấp bút, giăng lượn lưu lại cho tín đồ tu hành.

3- Hủy bỏ ngày đại lễ kỷ niệm 25-02 hàng năm, ngày ĐHG bị VMCS ám hại.

4- Hủy bỏ Đạo kỳ, là biểu tượng thiêng liêng của PGHH mà tín đồ đã đổ nhiều xương máu để bảo tồn

5- Không đòi lại cơ sở tài sản của Giáo hội do tín đồ đóng góp, đã bị nhà cầm quyền CS tịch thu từ sau 30-04-1975.

Hôm nay được phục hoạt Giáo hội, được treo Đạo kỳ, được đọc tụng toàn bộ Giáo lý, không bị kiểm soát gắt gao, tịch thu nữa, đó là nhờ sự nỗ lực đấu tranh “ôn hòa bất bạo động” đòi hỏi không ngừng nghỉ của người tín đồ PGHH Thuần túy trung kiên, quyết bảo vệ quyền lợi chung của đoàn thể Tôn giáo PGHH. Bằng sự hy sinh đánh đổi quyền lợi của mình, nhiều người đã phải chịu cảnh nhà tan cửa nát, vào tù vô khám, và phải hy sinh cả tính mạng, chớ không phải do thiên cơ hoạch định hay nhờ vào ân huệ của đảng và nhà nước ban phát, mà nhiều người đã làm tướng, rồi phủ nhận công lao ấy. Thật là đáng trách!!!

“...Ghét dòng con nịnh độc xà. Khinh khi trung nghĩa hải hà lòng hơn...” (lời ĐHG)

Và than ôi!!! Trớ trêu thay, nay với cương vị là những người lãnh đạo PGHH, được NN CHXHCN VN bảo hộ Pháp quyền năm 1999, các ông lại cúi đầu im lặng trước bao điều sỉ nhục đến với Tôn giáo PGHH (ĐHG, Giáo lý, Tín đồ). Điển hình như tờ báo An ninh Thế giới cs, phát hành cuối năm 1999, có bài “Tướng phường tuồng”, cuốn “Sự thức Hòa Hảo” của cs Nguyễn Hùng, “Dòng sông thơ ấu” của cs Nguyễn Quang Sáng, “Lịch sử Tây nam bộ 30 năm kháng chiến” do Võ Văn Kiệt chỉ đạo biên tập năm 2000 v.v. và v.v... không sao kể xiết. Và gần đây, vào những tháng cuối năm 2012, người Tín đồ lại phát hiện ra bài luận văn tốt nghiệp của tên tăng sinh Thiện Huệ tục danh là Nguyễn Văn Huệ, niên khóa 1997-2001, **do học viện PGVN tp HCM đào tạo**, có đề tài “Thực chất của đạo Hòa Hảo” gồm 57 trang, nội dung toàn lời lẽ mạ sát, mạ ly Đức Giáo Chủ, Giáo lý, Tín đồ, không bút

mục nào tả xiết, được Giáo sư Minh Chi hướng dẫn và Hòa thượng Thích Giác Toàn, thay mặt Hội đồng Điều hành học viện Phật Giáo Việt Nam (HĐ ĐHHV PGVN) tp HCM đều phê duyệt “**luận văn đạt yêu cầu**” và được chọn là tăng sinh xuất sắc, đủ tiêu chuẩn đưa du học trên đất Phật (Ấn Độ). Gần tròn một năm đã trôi qua, mà phía **Tác nhân HĐ ĐHHV PGVN Tp HCM** không hề có thái độ chơn thành phục thiện, biết nhận lấy trách nhiệm là : lãnh đạo, đào tạo, tự giác sám hối tội lỗi, cho đúng phong cách của người con Phật, hầu xoa dịu, hàn gắn vết thương tâm của cộng đồng **Nạn nhân PGHH**, đã bỏ ngoài tai bao tiếng kêu gào bi thiết của những nhân sĩ trí thức PGHH Thuần túy, một lòng lo lắng cho tiền đồ Đạo pháp gặp thêm sự cố nguy vong...

Và đây, có phải là nhờ vào cái đức tính nhẫn nhục “**hàng đầu**” của BTS TU’ quốc doanh các ông, nên “nhà sập, bìm bìm leo” đỉnh điểm... Vốn thuộc trường phái **vô thần hồn, nát thần trí**, kinh thường nhân quả tội phước báo ứng, cùng với mục đích: **quyết không để PGHH được tồn tại và phát triển**, đòi phát thanh An Giang, trong chương trình “**Đọc truyện đêm khuya**”, mới đây lại ra rả hằng đêm nhét vào tai người tín đồ PGHH tại tỉnh An Giang, được coi là cái nôi PGHH, và những tỉnh lân cận với 80% là tín đồ PGHH, cuốn tiểu thuyết “**Đất lửa**” của tên cộng sản Nguyễn Quang Sáng, nguyên là phó Tổng thư ký Hội nhà văn Việt Nam, đã một thời được xếp hạng là loại bồi bút văn nô, với toàn những sản phẩm tiểu thuyết lá cải, như: Dòng sông thơ ấu v.v..., chỉ để quăng vào sọt rác, không một ai thèm quan tâm để mắt đến. Với loại “**Đất lửa**” lá cải này, tên Nguyễn Quang Sáng, vào thời điểm ấy chỉ là một đứa trẻ nít trên, dưới 10 tuổi đời, đã tự xưng là nhân chứng sống, và cố ngụy tạo nhân vật trong tiểu thuyết với những thứ vớ vờ, vẫn vẫn, nhằm để bôi nhọ Đức Thầy dẫn dắt tín đồ thuộc **dạng bùa chú u mê, cuồng tín cực đoan, bán nước cho Thực dân Pháp** v.v... nói tóm lại mục đích duy nhất của chúng là quyết diệt chủng PGHH, trên mặt trận văn hóa. Bởi chúng rất lo sợ PGHH tồn tại và âm thầm phát triển một cách lớn mạnh, ảnh hưởng đến vị thế của chúng sẽ bị lung lay, đảo thải, mất hết niềm tin trong tuyệt đại đa số nhân dân...

Nhớ lại lời Đức Thầy đã dạy: “...**Dầu ai có bền gan sắt đá, cũng động lòng trước cảnh ngửa nghiêng. Đạo diệu mầu gặp lúc truân chuyên,**

Phận môn đệ phải lo vun quén. Tâm sức nhỏ còn làm nên kén, Người không lo có then hay chằng...”, tôi chỉ là một nữ tín đồ trí thiên tài sơ, nhưng đứng trước cảnh Pháp nạn ngửa nghiêng của Tôn giáo, còn không thể ngồi yên mà co đầu rút cổ... cương quyết cùng PGHH Thuần túy tranh đấu, nói lên điều chánh nghĩa, phải đòi lại sự công minh cho đến cùng, cương quyết phải bảo vệ thanh danh ĐHGK và sự trường tồn của PGHH, dầu cho có bị đại họa sát thân cũng không hối tiếc.

“**Tánh ngay thẳng ta không dờn đổi, Dầu tan xương nát thịt chẳng màng**”

Còn với BTS TU’ quốc doanh các ông thì sao??? Không lẽ đến giai đoạn cực kỳ đau thương tủi hận của PGHH bị bôi tro trét trấu, sỉ nhục như thế này, mà các ông là những người, đã có danh xưng lãnh đạo đoàn thể, lại bình chân như vại ư ? ngồi nhà mát, ăn bát vàng ư ? cam tâm làm kẻ vong Sư phản Đạo ư ? đã bỏ hết ngoài tai những lời Đức Thầy dặn bảo thiết tha rồi ư ? : “...**Thân khùng đém vắng khóc thầm, Cựa mình cũng nhớ giấc nằm nào an. Từ nay cách biệt xa ngàn, Ai người tâm đạo đừng toan phụ Thầy...**”

Nếu không thì hiện nay, ngoài ông cộng sản Mười Tồn với gần 70 năm tuổi đảng, đã chết, còn lại bộ phận lãnh đạo, ít nhiều gì cũng xuất thân từ gia đình con em PGHH, các ông hãy chọn cho mình “con đường đi đúng” để có làm “**rạng danh Đạo, sáng danh Thầy**” như đã từng tuyên bố, **mặc dầu là hơi muộn**, nhưng “quay lại ắt thấy bờ” để đứng thẳng trước bàn dân thiên hạ mà mạnh mẽ lên án:

- tên tăng sinh Thiện Huệ, tục danh là Nguyễn Văn Huệ và đồng bọn âm mưu tiêu diệt PGHH

- tên bồi bút Nguyễn Quang Sáng và đồng bọn âm mưu diệt chủng PGHH.

Đứng về mặt luật pháp, với những tên này đã vi hiến, đã phá hoại chánh sách hiện hành của nhà nước và nghị định của chính phủ NCHXHCNVN, điều 70 của Hiến pháp, chánh sách đại đoàn kết dân tộc, nghị định 36 hòa hợp hòa giải dân tộc v.v. và v.v... đã xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của Tôn giáo PGHH, cần phải được phơi bày tội ác của chúng, và đưa ra trước pháp đình nghiêm trị.

Đoàn thể PGHH rất mong các ông làm được điều này. Trước khi dừng bút, xin các ông hãy luôn ghi nhớ lời dạy của Đức Thầy:

“...**Phải trở dậy nương dây hùng tráng, Chử đại hùng đại lực từ bi. Vậy mới trang quân tử tu mi, Thân dốc**

vẹn hai câu ngay thảo...”

“...**Hiếu trung lòng chớ vội quên, Sóng lo trọn đạo thác lên Tiên đài...**”

“...**Trau thân phận rạng danh hiệu để, Thỏa dạ Thầy nơi chốn mây rồng. Đùng chia lia bắc tổ nam tông, Chi biết giống Lạc Hồng thượng cổ...**”

Thân chào đoàn kết.

Phật giáo HH trường tồn bất diệt!

Cần Thơ ngày 27-10-2013

Người viết Bạch thư II

(đã ký tên)

Nguyễn Thị Ngọc Lan.

Đồng kính gửi Cộng đồng PGHH trong và ngoài nước.

MỤC SƯ NGUYỄN CÔNG CHÍNH THƯỜNG XUYÊN BỊ ĐÁNH ĐẬP TRONG TÙ

Mục sư Tin lành Lutheran Nguyễn Công Chính, người bị kết án 11 năm tù giam với cáo buộc có những hoạt động chia rẽ sự đoàn kết dân tộc, nói xấu chính quyền, thường xuyên bị đánh đập trong tù vì không chịu nhận tội. Đó là thông tin mà bà Nguyễn Thị Hồng, vợ Mục sư cho biết sau lần thăm nuôi ông mới nhất tại trại An Phước qua cuộc nói chuyện với Đài Á châu Tự do:

Lần này tôi đi thăm cách đây hai hôm, ngày 15-10. Như quý vị đã biết vào ngày 14,15,16 tháng 8, công an đóng chốt canh giữ nhà tôi mà tôi không biết lý do gì. Tuy nhiên tôi cũng cố gắng lên đi để biết tình hình MS Chính tại trại giam. Chính quyền Gia Lai cũng như VN tại hai phiên sơ và phúc thẩm kết án MS Chính 11 năm tù, nhưng ông không nhận tội mà cho đó là sự vu cáo cho ông. Đến nay cũng vậy, ông không nhận tội mà cho rằng chỉ lên tiếng chính đáng, đặc biệt cho những giáo dân, tín đồ anh em chúng tôi. Chính vì vậy chính quyền gây nhiều khó khăn cho ông, ngay cả ở trong tù.

Ngày 18 tháng 8 khi tôi vào thăm thấy mặt của Ms Chính sưng lên chứng tỏ ông bị đánh trong trại giam. Người giam kèm ông không đưa ra lý do gì. Ông đã viết đơn khiếu nại nhưng họ không giải quyết. Ông đối xử hết sức tốt với người bạn tù đó; tuy nhiên chúng ta biết rồi: với sự kích động của chính quyền nên anh ta phải làm, phải đánh Ms Chính như vậy. Hiện tại tính mạng của ông bị đe dọa.

Theo như tôi biết thì vào ngày 18-5-2012, tức khi còn ở Gia Lai, chưa chuyển trại, vào lúc 5g sáng ông cầu nguyện. Lúc cầu nguyện xong mở mắt ra ông thấy rất nhiều an ninh đứng xung quanh hành hung đánh đập ông. Từ Gia Lai đến An Phước ông vẫn bị đánh vì không chịu nhận tội.

Theo Á châu Tự do 17-10-2013

Xử ông Khởi và ông Hải như vậy là thử phản ứng của người Công giáo

Ls Nguyễn Văn Đài 28-10-2013

Trong vụ án của ông Khởi và ông Hải, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Nghệ An tiến hành khởi tố vụ án hình sự 4 tội danh: “gây rối trật tự công cộng”, “bắt giữ người trái pháp luật”, “hủy hoại tài sản” và “cố ý gây thương tích”.

Tuy nhiên, trong phiên tòa sơ thẩm vừa qua, nhà cầm quyền tỉnh Nghệ An đã tách riêng ra từng vụ án để xét xử. “Đối với các hành vi “bắt giữ người trái pháp luật”, “cố ý gây thương tích”, “hủy hoại tài sản”, cơ quan điều tra sẽ tách ra để xử lý riêng, do đó các vật chứng, yêu cầu bồi thường sẽ được xử lý theo vụ án tách ra.” Theo Thông tấn xã VN.

Việc tách riêng từng vụ án ra để xử, sẽ gây bất lợi gì cho ông Khởi và ông Hải mà vốn dĩ hai ông vô tội trong vụ án do nhà cầm quyền tỉnh Nghệ An dàn dựng? Để hiểu rõ hơn xin mời Quý vị theo dõi cuộc phỏng vấn giữa phóng viên VRNs với Luật sư Nguyễn Văn Đài, sống ở Hà Nội.

VRNs: Thưa luật sư, luật sư bình luận như thế nào về diễn biến phiên tòa cũng như kết quả bản án của ông Khởi và ông Hải vào ngày 23-10-2013 vừa qua?

Ls Nguyễn Văn Đài: Vào ngày 23-10-2013, tòa án nhân tỉnh Nghệ An đã đưa vụ án ông Khởi và ông Hải đem ra xét xử nhưng tòa án không thông báo cho gia đình của hai bị cáo biết, nên khi phiên tòa diễn ra không có sự tham dự của thân nhân [ông Khởi và ông Hải] cũng như là không có luật sư [tham gia bào chữa]. Cho nên, đây là vụ án bắt công bởi vì theo quy định pháp luật VN, bị can và bị cáo có quyền có luật sư trong suốt quá trình điều tra cho đến quá trình xét xử, nhưng trong vụ án này hoàn toàn không có luật sư để bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho ông Khởi và ông Hải.

Kết thúc phiên tòa, tòa tuyên án ông Khởi 7 tháng tù giam và ông Hải 6 tháng tù giam với tội danh “Gây rối trật tự công cộng,” vi phạm điểm c, d, khoản 2, Điều 245, Bộ luật Hình sự. Theo bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đưa ra truy tố (theo thông tin của nhà cầm quyền) thì khung hình phạt thống nhất là từ 2 năm – 7 năm tù giam nhưng nhà cầm quyền đã tuyên án khung hình phạt cho ông Khởi và ông Hải rất thấp. Do không có nhân chứng tham dự phiên tòa nên không thể đánh giá được hết nguyên nhân và lý do thực sự như thế nào để nhà

cầm quyền quyết định đưa ra một bản án với mức án thấp nhất như vậy. Chỉ có thông tin của nhà cầm quyền đưa ra cho biết: ông Khởi và ông Hải đã ăn năn nhận tội, nhưng chúng ta không tin các thông tin do nhà cầm quyền đưa ra.

VRNs: Thưa luật sư, theo TTXVN đưa tin, “Hội đồng xét xử quyết định tuyên phạt ông Ngô Văn Khởi 7 tháng tù, ông Ng. Văn Hải 6 tháng tù; thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 27-6-2013. Đối với các hành vi “bắt giữ người trái pháp luật”, “cố ý gây thương tích”, “hủy hoại tài sản”, cơ quan điều tra sẽ tách ra để xử lý riêng, do đó các vật chứng, yêu cầu bồi thường sẽ được xử lý theo vụ án tách ra.” Vậy thưa Luật sư nhận xét như thế nào về thông tin này?

Ls Nguyễn Văn Đài: Ngay từ khi nhà cầm quyền tiến hành bắt ông Khởi và ông Hải, họ đã vi phạm pháp luật. Họ đã không bắt hai ông theo một thủ tục thông thường, đó là phải đưa hai ông về gia đình có sự chứng kiến của hàng xóm, tổ trưởng dân phố và nhà cầm quyền địa phương, nhưng ông Khởi và ông Hải đã bị bắt đang khi hai ông trên đường đi công việc. Mấy ngày sau, nhà cầm quyền thông báo cho gia đình ông Khởi và ông Hải biết là hai ông đã bị bắt giữ. Cho nên, khi nhà cầm quyền đưa ra một bản điều tra, bản truy tố cho đến phiên tòa xét xử mà họ đưa ra 4 tội danh nhưng chỉ xử với một tội danh “gây rối trật tự công cộng” thì đây là điều hết sức bất thường.

Cách đây không lâu, người dân giáo xứ Mỹ Yên đã phản ứng rất mạnh mẽ về việc bắt giữ người trái pháp luật đối với ông Khởi và ông Hải và tạo ra một làn sóng cầu nguyện khắp Giáo hội Công giáo trên khắp cả nước. Đây là sự phản nộ lớn của người dân với sự hành xử bất chấp pháp luật của nhà cầm quyền. Trong vụ án của ông Khởi và ông Hải, nhà cầm quyền đã tách một vụ án ra để xét xử và 3 vụ án còn lại [chưa xử]. Điều này cho thấy, đây là một sự cần nhắc của họ để thăm dò xem phản ứng của giáo dân cũng như của Giáo hội Công giáo đối với vụ xét xử này như thế nào. Nếu như, giáo dân cũng như Giáo hội Công giáo chấp nhận bản án vô lý đối với ông Khởi và ông Hải thì chắc chắn khi ông Khởi và ông Hải thì hành gần xong bản án của hai ông, thì tòa án tiếp tục đưa ra xét xử các vụ án tiếp theo và hai ông tiếp tục

từng bước nhận lãnh những bản án vô lý với 3 tội danh còn lại.

VRNs: Thưa luật sư, ở câu trước luật sư khẳng định đây là vụ án bắt công với ông Khởi và ông Hải. Vậy để bảo vệ quyền lợi cho ông Khởi và ông Hải cũng là để tránh tiền lệ oan sai về sau, theo luật sư, hai ông hoặc rộng hơn là gia đình hai ông và những người khác cần làm gì?

Ls Nguyễn Văn Đài: Với bản án [7 tháng tù giam cho ông Khởi và 6 tháng tù giam cho ông Hải] và việc bắt giữ hai ông ngay từ đầu đã vô lý và bất chấp pháp luật. Vì vậy để bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho hai ông, gia đình nên gặp và thuyết phục hai ông chấp nhận thuê luật sư để luật sư giám sát quá trình điều tra, truy tố và xét xử những tội danh tiếp theo. Nếu như cơ quan của Viện Kiểm sát cũng như của tòa án tỉnh Nghệ An không tiếp tục điều tra, truy tố và xét xử 3 tội danh còn lại thì tốt. Nhưng nếu nhà cầm quyền vẫn tiếp tục khởi tố thì khi đó luật sư sẽ biết được trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử có điều gì khuất tất, luật sư sẽ loan tin ra bên ngoài để người dân quan tâm như Giáo hội Công giáo và các tổ chức bảo vệ Nhân quyền biết và họ kịp thời lên tiếng bênh vực cho hai ông.

Đối với trường hợp của những người khác, để bảo vệ quyền lợi cho họ khi họ bị bắt cóc trong hoàn cảnh đặc biệt như vậy mà nhà cầm quyền không thực thi đúng pháp luật, thì họ kiên quyết không hợp tác với cơ quan điều tra trong mọi hoàn cảnh, cho dù có bị đe dọa hay bị dụ dỗ bất kỳ điều gì thì họ không có trách nhiệm hợp tác với nhà cầm quyền. Trừ khi nào nhà cầm quyền thông báo cho gia đình của họ biết và họ được tiếp cận với luật sư trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, khi đó luật sư mới bảo vệ được họ. Bởi vì, một người bị bắt cóc hay bị bắt vì một bất kỳ lý do nào đó mà người này cứ làm việc với cơ quan điều tra và sau khi hồ sơ hoàn tất rồi, thì cho dù luật sư có tài giỏi như thế nào đi chăng nữa cũng không bao giờ bảo vệ được quyền lợi hợp pháp cho họ. Chỉ có họ kiên quyết bảo vệ chính họ cho đến khi có luật sư bào chữa thì mới phát huy được tác dụng bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho họ.

VRNs: Xin cảm ơn Luật sư.

Vào ngày 22-05-2013, nhiều người dân chứng kiến “một số kẻ lạ mặt” ngang nhiên chặn xe, giữ xe và lục soát hành lý cá nhân của khách hành hương đến tham dự lễ cầu nguyện cho phiên tòa phúc thẩm của các Thanh niên Công giáo và Tin Lành ở Nghệ An (23-05-2013), được

NGƯỜI DÂN THẤT VONG khi Hiến pháp mới chỉ là "bổn cũ soạn lại". Họ phản ứng ra sao ?

Bs Nguyễn Đan Quế 25-10-2013

tổ chức tại Trại Gáo, thuộc giáo xứ Mỹ Yên, Nghệ An.

Trước hành vi trái pháp luật của "những kẻ lạ mặt" này, nhiều người có cả công giáo và lương dân đã bắt giữ và phát hiện "những kẻ lạ mặt" này chính là công an.

Sau đó, vào ngày 27-06-2013, ông Khởi và ông Hải bị bắt cóc khi hai ông đang đi trên đường. 8 ngày sau đó, công an mới thông báo cho thân nhân biết hai ông bị "khởi tố và bắt tạm giam" với cáo buộc "gây rối trật tự công cộng".

Đỉnh điểm của sự việc là cuộc đàn áp của nhà cầm quyền tỉnh Nghệ An ngày 04-09-2013. Họ đã huy động hơn 3000 cảnh sát cơ động, công an, CSGT, an ninh, dân phòng, được huy động trang bị súng ống, lựu đạn cay, dùi cui điện, lựu đạn khói, chó nghiệp vụ... hành hung, đánh đập bà con giáo dân giáo xứ Mỹ Yên, khiến nhiều người bị thương nghiêm trọng và ảnh hưởng thánh bị đập vỡ...

Sau đó, các báo đài của nhà cầm quyền đã bịa đặt, vu khống và lên án Đức Cha Nguyễn Thái Hợp cũng như Linh mục đoàn đã không hợp tác với nhà cầm quyền để giải quyết mọi việc cho ổn thỏa, nhưng chính nhà cầm quyền tỉnh Nghệ An đã gây khó khăn và khước từ các cuộc đối thoại này.

"Tóm lại, vụ đàn áp tại Mỹ Yên là do chính quyền tổ chức và trực tiếp chỉ đạo, nên chính quyền phải chịu toàn bộ trách nhiệm. Các Giám mục, Linh mục, bà con Giáo dân và Nhân dân trong vùng chỉ là nạn nhân của vụ đàn áp nên cần được bảo vệ." Hơn 200 vị, gồm các Linh mục và các Giám mục thuộc linh mục Đoàn giáo phận Vinh nhấn mạnh.

Huyền Trang, VRNs thực hiện

Trích Kháng thư của Văn phòng Tòa GM Xã Đoài ngày 26-10-2013

"Cách làm được coi là "phiên tòa xét xử công khai và bản án đứng người đứng tội" đối với hai giáo dân giáo xứ Mỹ Yên ngày 23/10/2013 của TAND tỉnh Nghệ An đã không gây ngạc nhiên cho công luận Việt Nam và quốc tế về cách kết thúc vụ việc vốn quen thuộc của nhà cầm quyền, là quy kết hết trách nhiệm cho dân lành để bao che hành vi sai trái của cơ quan công quyền. Công luận mạnh mẽ phản đối bản án bất công và thiếu minh bạch này của TAND tỉnh Nghệ An đối với ông Ngô Văn Khởi và ông Nguyễn Văn Hải. ...Giáo phận Vinh không ngừng yêu cầu nhà cầm quyền trả tự do cho hai ông Ngô Văn Khởi, Nguyễn Văn Hải và bồi thường thiệt hại cho những người liên quan, đồng thời yêu cầu hủy bỏ hết mọi lệnh khởi tố liên quan đến vụ việc tại Trại Gáo ngày 22-05-2013 và Mỹ Yên ngày 04-09-2013..." * * * * *

Đầu năm nay 2013, Quốc hội Ba Đình mang Hiến pháp 1992 ra nói là để cho dân góp ý sửa chữa.

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng hốt hoảng vì phản ứng bất ngờ của quần chúng. Điển hình có thể kể: nhóm 72 trí thức đưa ra Dự thảo Hiến pháp khác có nội dung tiến bộ hơn; và rất nhanh nhiều giới trong xã hội lên tiếng tán đồng.

Tập đoàn cầm quyền lo sợ phản ứng dây chuyền, cho người đến tận nhà tuyên truyền ép dân ký ủng hộ những sửa chữa vá vúi cải lương. Nay Nguyễn Sinh Hùng mang ra hội trường Ba Đình thông qua cái Hiến pháp "bổn cũ soạn lại" ấy, khoa chiêng gõ trống nói là đã tham khảo và được nhân dân đồng tình. Độc tài tưởng nói gì dân cũng phải nghe.

Nhưng vấn đề không đơn giản như vậy với tình hình xã hội hiện nay...

*

Người dân Việt Nam đang diên tiết sống dở chết dở vì kinh tế khó khăn, thất nghiệp, bị cướp đất canh tác, lại căm giận vì Cộng sản mà mất Hoàng Sa-Trường Sa, nên không quan tâm đến Hiến pháp nữa vì có nó cũng như không, mà tiền lên phủ nhận tính hợp pháp của bộ máy cầm quyền vô hiệu năng, đầy rẫy tham nhũng.

Phản kháng đang kết tinh. Tăng mạnh. Sẵn sàng chuyển sang hành động. Thế toàn dân đứng lên đánh đổ độc tài đang bố trí trận địa. Đây là cuộc chiến đấu toàn dân, toàn diện, cài răng lược, không có giới tuyến, bất bạo động.

Rất nhanh các lực lượng đấu tranh cho Nhân quyền và Dân chủ tại Việt Nam từ các hội đoàn, tổ chức, phong trào, đảng phái độc lập đến những cá nhân trong và ngoài đảng, cả trong nước lẫn ngoài nước ngay lập tức:

(a) dứt khoát tư tưởng không chấp nhận bất cứ Hiến pháp nào

còn dựa trên chủ nghĩa Cộng sản.

(b) hướng thẳng công cuộc đấu tranh vào mục tiêu: Phải bầu Quốc hội Lập hiến, để soạn thảo Hiến pháp Mới Dân Chủ cho Việt Nam.

Quần chúng có sức mạnh dõn non lấp biển. Bộ Chính trị phải thức thời:

1. Tôn trọng quyền tự do thông tin của người dân. Bãi bỏ nghị định 72 nhằm kiểm duyệt các trang blog cá nhân, bãi bỏ các điều 258, 79, 88 của Bộ luật Hình sự, dẹp tường lửa ngăn chặn các đài quốc tế tiếng Việt như BBC, RFI, RFA, VOA.

2. Tôn trọng quyền tự do phát biểu của con người.

3. Thả hết tù nhân lương tâm yêu nước.

4. Tôn trọng tự do tôn giáo theo những tiêu chuẩn của Liên Hiệp Quốc.

5. Quốc hội phải biết lợi dụng thời cơ nương theo Sức Mạnh Quần Chúng giành lại vị thế là cơ quan quyền lực tối cao của đất nước, bằng cách hủy bỏ điều 4 Hiến pháp.

6. Quốc hội minh định phải Dân chủ hoá Việt Nam mới giải quyết được những bế tắc hiện nay của xã hội.

7. Quốc hội thi hành mệnh lệnh của dân tộc là tách đảng Cộng sản ra khỏi chính quyền ở mọi cấp mọi ngành từ trung ương đến địa phương.

8. Quốc hội làm nhiệm vụ trung chuyển là soạn thảo và thông qua luật ứng cử và bầu cử tự do, đa nguyên, đa đảng.

9. Bộ máy chính quyền, sau khi loại bỏ đảng Cộng sản, sẽ là công cụ hành chính phục vụ bầu Quốc hội Lập hiến để thảo Hiến pháp Mới Dân Chủ cho Việt Nam.

Đó là lộ trình tốt đẹp nhất cho chủ nghĩa Cộng sản ra đi./

**Bs Nguyễn Đan Quế
25-10-2013**

🌀🌀🌀🌀🌀🌀🌀🌀🌀

K CẢN CHUẢN BI HI ĐẢNG CỘNG SẢN CHỊU THUA

Nguyễn Quang Duy (8406) 16-10-2013

Năm 1989 nhân loại chứng kiến đảng Cộng sản Liên Xô với trên 20 triệu đảng viên, với một lực lượng quân đội và an ninh lên đến chục triệu người và với một guồng máy tuyên truyền từng tạo ảnh hưởng từ Tây sang Á đã sụp đổ hoàn toàn trong một thời gian rất ngắn.

Đảng cũng chịu thua!!!

Tình trạng dẫn đến sụp đổ của chế độ Cộng sản Việt Nam đã được chính Tổng Bí Thư Nguyễn Phú Trọng thú nhận. Khai mạc Hội Nghị 4, ngày 26-12-2011, ông Trọng cho biết: "Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là công việc rất khó, rất phức tạp... khó nhưng không thể không làm vì nó liên quan đến sinh mệnh của Đảng và sự tồn vong của chế độ."

Khi đảng này càng chỉnh đốn thì tình trạng tham nhũng càng bộc lộ. Xin dẫn chứng vài lời thú nhận của tầng lớp cầm quyền để thấy đảng Cộng sản đã hoàn toàn bất lực trước tệ nạn tham nhũng:

Ông Trương Tấn Sang ví tham nhũng như "bẫy sâu", còn bà Nguyễn Thị Doan nêu rõ: "chúng ăn của dân không từ một cái gì". Nguyễn Phú Trọng thú nhận "Bây giờ ra khỏi nhà, cái gì cũng phải tiền, không tiền không trôi. Tham nhũng lớn cũng có, tham nhũng nhỏ cũng có, như ngửa ghe, rất khó chịu".

Ngày 18-9-2013, trong cuộc họp Ủy ban Tư vấn Quốc hội, Nguyễn Sinh Hùng cho biết "Không tham những lấy tiền đâu mà chạy chức?", rồi ông đặt câu hỏi: "Có tham nhũng trong lực lượng chống tham nhũng không?". Nguyễn Phú Trọng chính thức trả lời là "có tham nhũng trong lực lượng chống tham nhũng"

Sau Hội nghị 8, khi tiếp xúc cử tri, Trương Tấn Sang cho biết: "Vai trò của những cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra là cực kỳ quan trọng. Nếu những cơ quan này tìm không ra thì Đảng cũng chịu thua thôi!!!"

Tham nhũng gắn liền với quyền lực, vì thế càng nắm được quyền lực khả năng tham nhũng càng tăng cao. Khi đã nắm được quyền lực không ai tự ý rời bỏ. Chả thế, dù biết tham nhũng là ghê ngứa, là sâu bọ, là hại dân hại nước, là "Đảng cũng chịu thua", Nghị quyết Hội nghị 8 vẫn tiếp tục kiên định giữ Điều 4 Hiến pháp độc quyền đảng trị.

Tình trạng Bắc Hàn và Trung

Cộng không mấy tốt đẹp

Ngày 19-09-2013 Viện Nghiên cứu Chiến lược RAND Corp, một tổ chức chuyên nghiên cứu và cố vấn chiến lược cho chính phủ Hoa Kỳ đã công bố phúc trình khuyển cáo Hoa Kỳ, Nam Hàn và các nước Đồng minh phải chuẩn bị cho sự sụp đổ của Bắc Hàn. Sự kiện này có thể dẫn đến chiến tranh, nguy hại khủng khiếp so với những gì đã diễn ra tại Đông Âu.

Ngày 12-10-2013 vừa qua, Bắc Hàn ra Thông cáo yêu cầu Hoa Kỳ phải chấm dứt cuộc tập trận với Nam Hàn và cảnh cáo tấn công Hoa Kỳ bằng một cuộc "chiến tranh tổng lực".

Ngày 20-09-2013, tạp chí nổi tiếng Financial Times cũng cho đăng bài "Đảng CS còn tồn tại ở Trung Quốc được bao lâu nữa?". Nhà báo Jamil Anderlini vạch rõ các điều kiện cần và đủ để nếu đảng Cộng sản Trung Hoa không chấp nhận cải cách chính trị thì cách mạng xã hội sẽ bùng nổ.

Mục tiêu chiến lược của Hoa Kỳ là thực hiện tự do dân chủ toàn cầu. Để thực hiện mục tiêu này, chiến lược và chiến thuật áp dụng tại mỗi khu vực, mỗi quốc gia và ở mỗi thời điểm có phần khác nhau. Gần đây Hoa Kỳ công khai công bố chiến lược xoay trục về Á Châu. Một chiến lược được đánh giá là bao vây Trung Quốc, chuyển hóa nước này và các quốc gia đang bị Cộng sản cai trị thành các quốc gia dân chủ.

Xét cho cùng, chuyển biến chính trị là điều không thể tránh khỏi. Chuyển biến lúc nào và chuyển biến ra sao là điều chúng ta cần quan tâm và chuẩn bị.

Con đường Miền Điện ôn hòa

Đến nay đảng Cộng sản luôn tìm mọi cách tiêu diệt mọi tiếng nói bất đồng trong hay ngoài đảng Cộng sản. Bởi thế, Việt Nam không thể có được một Tổng thống như ông Thein Sein hay một lãnh đạo dân chủ như bà Aung San Suu Kyi. Mặt khác nhà cầm quyền Miền Điện còn phải đối đầu với những lực lượng sắc tộc đối kháng có quân đội và lãnh thổ riêng. Không có những nhân vật lãnh đạo và hoàn cảnh như thế, Việt Nam khó có thể có được thay đổi ôn hòa như đã xảy ra tại Miền Điện.

Con đường bạo lực CSVN

Trong tình trạng khủng hoảng toàn diện dẫn đến sụp đổ thay vì chấp nhận chuyển đổi ôn hòa, đảng Cộng

sản đã chọn con đường bạo lực. Bế mạc Hội nghị 8, Nguyễn Phú Trọng tuyên bố phải: "...có kế sách ngăn ngừa, loại bỏ các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa... khắc phục tình trạng sơ hở, mất cảnh giác; phòng, chống có hiệu quả các nguy cơ chiến tranh, xung đột trên các hướng; không để xảy ra bạo loạn, khủng bố, hình thành tổ chức chính trị đối lập..."

Tuyên bố như trên chỉ xác định đảng Cộng sản sẽ tiếp tục con đường đàn áp dân oan mất đất, đàn áp tín đồ tôn giáo đòi tự do tôn giáo, đàn áp người yêu nước, yêu dân chủ, đàn áp mọi bất đồng. Như trường hợp Mỹ Yên thay vì chọn phương cách đối thoại ôn hòa, Cộng sản đã thẳng tay đàn áp giáo dân, rồi cho diễn tập chống khủng bố ngay tại địa phương. Đương nhiên tức nước vỡ bờ, bạo lực sẽ tạo thêm bất ổn chính trị, dẫn đến nổi dậy của toàn dân.

Chiến tranh cũng có thể xảy ra giữa các phe nhóm trong đảng đang công khai tranh giành quyền lực và quyền lợi, hay do các biến động tại Bắc Hàn và Biển Đông dẫn đến chiến tranh khu vực Á Châu.

Mọi biến động đương nhiên sẽ ảnh hưởng đến tình hình chính trị tại Trung Quốc. Vì thế cũng có thể xảy ra trường hợp Trung cộng mang quân đánh chiếm một phần phía Bắc Việt Nam. Điều may mắn là chính đảng Cộng sản Trung Quốc cũng đang lâm vào khủng hoảng toàn diện dẫn đến sụp đổ. Trường hợp Trung Quốc sụp đổ trước sẽ dẫn đến sụp đổ dây chuyền của Cộng sản Việt Nam.

Cộng sản lợi dụng cái chết của Võ Nguyên Giáp

Bế mạc Hội nghị 8, Nguyễn Phú Trọng cho biết phải "vận dụng nhuần nhuyễn bài học dựng nước và giữ nước của ông cha". Tuần qua cái chết của Võ Nguyên Giáp, một người Cộng sản mang nhiều huyền thoại đã được tận tình khai thác. Sự rầm rộ khai thác lại bộc lộ sự bất lực và bế tắc của những người hiện đang cầm quyền. Không lâu cái chết của ông Giáp sẽ đi vào quên lãng để mọi người phải đối đầu với thực tế đang xảy ra hằng ngày.

Chuẩn bị cho chuyển biến chính trị

Nói tóm lại, nhiều yếu tố cho thấy đảng Cộng sản sẽ sụp đổ, có thể sụp đổ bất cứ lúc nào và sự việc xảy ra vô cùng nhanh chóng. Điều quan trọng là chúng ta làm sao gì để chuẩn bị cho việc ấy xảy ra sớm hơn và ít nguy hại cho đất nước.

Hơn 7 năm về trước, Khối 8406 đã tiên phong phát động phong trào

XÂY DỰNG MỘT CHẾ ĐỘ Chính trị hậu Cộng sản ở Việt Nam

—Ls Trần Thanh Hiệp 12-10-2013—

công khai và ôn hòa đấu tranh đòi tự do dân chủ. Nay việc đấu tranh đã chuyển sang bước mới, với sự hình thành và phát triển của nhiều nhóm, nhiều tổ chức dân sự: Liên tôn, Nhóm 72, Nhóm Công dân Tự do, Nhóm Tuyên bố 258, Câu lạc bộ No-U

Mặc dù không nhằm mục tiêu tham gia một chính quyền dân chủ hậu Cộng sản, các tổ chức Xã hội Dân sự sẽ đóng góp rất nhiều cho việc hình thành một Hiến pháp tự do, làm hậu thuẫn cho các chính đảng dân chủ và là nguồn cung cấp những nhân sự lãnh đạo cho một VN tự do.

Các chính đảng dân chủ trong thời gian qua cũng đang phục hồi, phát triển và tìm cách liên kết hành động. Trong số các đảng chính trị có đảng Dân chủ Xã hội do Đức Huỳnh Phú Sổ sáng lập ngày 21-9-1946, có 1 hậu thuẫn rộng rãi của bảy triệu tín đồ Phật giáo Hòa Hảo. Chính vì thế trong diễn văn bế mạc Hội nghị 8 Nguyễn Phú Trọng đã phải chính thức tuyên bố không để hình thành các tổ chức đối lập.

Hải Ngoại giữ vai trò yểm trợ từ việc ngoại vận đến truyền thông, từ vật chất đến tinh thần. Khi đảng CS gia tăng đàn áp nhân quyền thì chúng ta cũng cần gia tăng việc ngoại vận để buộc đảng CS phải tôn trọng những gì họ đã ký kết với Quốc tế.

Nói đến truyền thông, cũng cần nhắc đến sự đóng góp của đài phát thanh Âu Châu Tự Do đã phá vỡ bức tường sắt Đông Âu. Hiện nay chúng ta có được đài Á Châu Tự Do, chương trình Việt ngữ đang vận động chính phủ Hoa Kỳ để tăng số giờ phát thanh từ 2 giờ lên 5 giờ mỗi ngày. Một việc làm cần được hỗ trợ vì truyền thanh giúp những việc xảy ra nhanh hơn và tốt hơn.

Không riêng đài Á Châu Tự Do, chúng ta cần hỗ trợ tất cả các đài phát thanh hướng về Việt Nam, các diễn đàn mạng tự do. Truyền thông là mặt mạnh nhất hải ngoại chúng ta có được.

Việc nước là việc chung, vì thế mỗi người trong chúng ta cần sửa soạn để chủ động thực hiện những việc làm tốt nhất trong hoàn cảnh, điều kiện và khả năng của mình.

Muốn hành động có kết quả mỗi người, mỗi tổ chức cần hiểu, cần chấp nhận, cần tôn trọng và cần bảo vệ sự khác biệt của nhau. Những yếu tố trên vừa là nguyên tắc căn bản của dân chủ và cũng là điều kiện để chúng ta có thể liên kết hành động buộc đảng Cộng sản phải chịu thua.

Nguyễn Quang Duy
Melbourne, Úc Đại Lợi
16-10-2013

Ghi chú : *Đài Đáp Lời Sóng Núi, ngày thứ Bảy 12-10-2013, đã phát sóng bài phỏng vấn Luật sư Trần Thanh Hiệp, Chủ tịch Trung Tâm Việt Nam về Nhân quyền ở Paris, về việc thiết lập một chế độ chính trị hậu cộng sản trong tương lai cho Việt Nam. Dưới đây là bản ghi âm có đọc lại của cuộc trao đổi giữa Ls Hiệp và Đài ĐLSN.*

Hải Nguyên: *Kính chào quý vị thính giả, NHỮNG VẤN ĐỀ CỦA CHÚNG TA tuần này xin được thảo luận về “Một quan niệm chính trị mới cho một nước Việt Nam hậu Cộng sản”. Diễn giả là Luật sư Trần Thanh Hiệp, cựu luật sư các tòa thượng thẩm ở Sài Gòn và Paris, Pháp. Ls Trần Thanh Hiệp năm nay 85 tuổi, tham gia chính trường Việt Nam liên tục 60 năm qua, và hiện là chủ tịch Trung tâm Việt Nam về Nhân quyền. Ông cư ngụ tại Paris thủ đô nước Pháp nhưng thường xuyên bốn ba khắp nơi và hiện đang có mặt tại California, Hoa Kỳ.*

Hải Nguyên (HN): *Trước hết, xin Ls cho biết, theo quan điểm của Ông thì chúng ta nên hiểu nhóm chữ “hậu Cộng sản” như thế nào?*

Trần Thanh Hiệp (TTH): Trước khi trả lời các câu hỏi của Quý đài, tôi thấy cần nói cho rõ hai điều sau đây : Thứ nhất, khi trả lời các câu hỏi mà đài ĐLSN sẽ đặt cho tôi hôm nay, tôi chỉ muốn trình bày một số ý kiến của riêng tôi mà tôi cho là có thể góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề thời sự nóng hổi của đất nước. Thứ hai, tôi không thiếu thận trọng đến mức coi đó là những chân lý hay hô hào mọi người hãy chấp nhận ý kiến của tôi như là những chân lý. Tôi rất mong sẽ không có những hiểu lầm, vô tình hay cố ý, về sự phát biểu của tôi.

Bây giờ tôi xin đi vào cuộc trao đổi với đài ĐLSN. Theo tôi, bàn về một chế độ chính trị hậu Cộng sản ở Việt Nam là bàn về tương lai chính trị của Việt Nam. Vì thế, thành ngữ hậu Cộng sản cần phải được hiểu

theo cả về nghĩa hẹp lẫn nghĩa rộng. Hẹp là có ý nói về thứ tự thời gian. Vậy chế độ hậu Cộng sản là chế độ tiếp theo sau, và sẽ thay đổi hẳn, chế độ Cộng sản là chế độ phải loại bỏ và đã được loại bỏ. Vì lẽ đó chế độ chính trị mới hay hậu Cộng sản còn phải hiểu theo nghĩa rộng, tức là chế độ này phải có những đặc tính bảo đảm ít ra là hai điều : Một mặt, nó phải chấm dứt được quốc nạn Cộng sản và mặt khác, nó cũng phải ngăn giữ kỳ được không để cho quốc nạn này tái diễn trên đất nước thêm một lần nữa. Trong lịch sử thế giới hiện đại có một tiền lệ lịch sử đã được cả nhân loại trân trọng. Đó là sự thành công trong sự nghiệp phục hưng đất nước có thể nói rất đáng khâm phục của dân tộc Đức dưới ngọn cờ lãnh đạo của Cộng hòa Liên bang Đức quốc.

HN: *Xin Ls nói rõ thêm về tiền lệ “Tây Đức” hay “Cộng hòa Liên bang Đức quốc” thông qua bản Hiến pháp hay còn gọi là “Luật Căn bản 1949” của Cộng hòa Liên bang Đức quốc.*

TTH: Năm 1945, sau chiến thắng của Đồng minh, tập đoàn cầm quyền Na-zi, phát-xít Đức đã phải trả lời và thụ hình về những hành vi vô nhân đạo này trước tòa án quốc tế. Năm 1948, ba cường quốc Anh, Pháp và Mỹ đã tạo điều kiện cho bộ phận của dân tộc Đức, sinh sống trong vùng dưới quyền giám hộ của Đồng minh, xây dựng lại đất nước. Và sự nghiệp phục hưng dân tộc này đã dựa trên một văn bản pháp lý có tên gọi là Luật Căn bản 1949. Tuy gọi là Luật Căn bản nhưng thực ra đó chính là bản Hiến pháp xây dựng nước Đức thời hậu chiến. Vì nước này vẫn còn ở trong tình trạng chia đôi thành Tây Đức và Đông Đức nên phải đợi thống nhất xong mới đổi tên là Hiến pháp. Trong văn bản lịch sử này, nêu chỉ để ý đọc điều 20, theo đó, Cộng hòa Liên bang Đức quốc là một quốc gia liên bang dân chủ và xã hội thì đã chẳng thấy được giá trị đích thực của nó.

Phải nghiên cứu nội dung của trên 20 điều đầu tiên của Luật Căn bản 1949 mới ý thức được rằng văn bản này đã mang lại cho nhân loại trên địa hạt chính trị, nhân quyền, dân quyền những thành tố của một nền văn minh nhân bản mới. Đó là sự kiện lần đầu tiên trong lịch sử Hiến pháp Luật, một bản Hiến pháp đã đưa vấn đề **nhân phẩm** của con người lên hàng giá trị tuyệt đối làm nền tảng cho mọi cộng đồng nhân xã, cho hòa bình và công lý trên thế giới. Và để cho chủ trương này được thực thi, bản Hiến pháp này đã buộc chính quyền phải triệt để tôn trọng nhân phẩm và bảo vệ nó. Đồng thời bản Hiến pháp còn trù liệu thể hiện nhân phẩm bằng hơn 20 nhân quyền cơ bản, ghi rõ trong Hiến pháp, với đòi hỏi rằng những điều khoản của Hiến pháp dự liệu các nhân quyền này có hiệu lực áp dụng trực tiếp đối với cả ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Chưa hết, Hiến pháp còn đặt ra ngoài vòng pháp luật mọi cá nhân, tổ chức chính trị nào đi ngược lại chủ trương thượng tôn nhân phẩm, coi những cá nhân, tổ chức này là có hành vi vi hiến. Nói cách khác, Luật Căn bản 1949 đã chính thức ngăn giữ không cho cực quyền toàn trị có thể tái xuất hiện trên chính trường nước Đức. Có thể nói rằng Luật Căn bản 1959 đã kiện toàn để hoàn thiện “*ché độ đại nghị*” nguyên mẫu của Anh Quốc và bổ sung Hiến pháp cơ năng của Mỹ Quốc để cung cấp cho nhân loại một điển mẫu văn hóa chính trị tiên tiến nhất.

HN: Theo LS thì có điều kiện tiên quyết nào cho việc thiết lập một nền chính trị “*hậu Cộng sản*” ở Việt Nam không? Nếu có, thì sẽ phải là điều kiện như thế nào?

TTH: Tất nhiên là nhất định phải có điều kiện tiên quyết. Vì độc tài đảng trị, toàn trị không thể sống chung với tự do dân chủ. Vậy điều kiện tiên quyết để xây dựng dân chủ là phải thanh toán độc tài. Cũng như ở Liên Xô và Đông Âu cũ thập niên 1990 và ở Bắc Phi, Trung Đông đầu thập niên 2000, bộ máy cai trị độc tài Cộng sản ở Việt Nam, gồm có Đảng, Chính phủ và hệ thống tổ

chức quản chúng công cụ, phải giải thể để nhường chỗ cho chế độ dân chủ tự do đặt nền móng xây dựng xã hội mới. Tuy nhiên, tình hình chuyển hóa độc tài sang dân chủ ở Việt Nam không đơn giản như lý thuyết. Cho nên ở đó độc tài vẫn còn tại chức. Vì vậy, phải kiểm tra được một phương thức chuyển hóa thích hợp, vừa giải thể độc tài vừa xây dựng dân chủ. Phương thức này chỉ có thể đạt được mục đích nếu phe dân chủ đủ tài trí và thế lực để hành động thay vì chỉ bàn cãi suông về lập trường và lý thuyết chính trị.

HN: Trong hiện tình ở trong nước cũng như ở ngoài nước, có thể làm được gì để dọn đường cho việc thiết lập một chế độ chính trị “*hậu Cộng sản*”?

TTH: Trong nước, ai cũng nhận thấy đảng Cộng sản cầm quyền đang phải đối mặt với sự vùng dậy đòi nhân quyền, dân quyền của mọi tầng lớp xã hội. Trong khi đó, đảng này nội bộ chia rẽ trầm trọng, nạn tham nhũng hoành hành đại qui mô, kinh tế suy sụp tận đáy, đe dọa xâm lược phương Bắc ngày càng lớn, thiếu số lãnh đạo lại chỉ muốn ngồi mát ăn bát vàng, để mặc cho bọn tay sai cấp dưới tự tung tự tác dấy xéo lên luật pháp cướp của giết người. Tôi tưởng rằng dân chúng, nhất là những người dân chủ đã dễ

dàng thấy được đâu là phương thức vừa giải thể độc tài vừa xây dựng dân chủ. Ở ngoài nước, tôi tự hỏi liệu những người dân chủ có dám tin rằng thời cơ đánh bại độc tài ở trong nước đang đến để mau lẹ cùng cố lại hàng ngũ tranh đấu, rèn đúc cho sắc bén ý thức chính trị và đầu tư về mọi mặt cho tương lai đất nước. Một quốc gia Việt Nam mới, dân chủ tự do văn minh thịnh vượng sẽ không tự trên trời rơi xuống mà phải khai sinh bằng máu, nước mắt và mồ hôi của nhân dân.

HN: Liệu có thể tiến hành ngay từ lúc này những cải cách chính trị ở trong nước, và nếu cần, cả ở ngoài nước, như là khởi đầu cho công trình xây dựng một Việt Nam “*hậu Cộng sản*” không?

TTH: Những gì tôi đã trình bày ở trên cho phép tôi trả lời là “*có thể*” nếu mọi người đều muốn bắt tay vào việc thay vì chỉ nói mà không làm. Nhưng nếu không làm thì chắc chắn câu giải đáp sẽ không thể là gì khác hơn “*không thể*”.

HN: Vì thì giờ có hạn, chúng tôi xin tạm ngưng chuyên mục **NHỮNG VẤN ĐỀ CỦA CHÚNG TA** hôm nay tại đây. Cám ơn LS Trần Thanh Hiệp và hẹn gặp lại LS Thứ Bảy tuần tới để tiếp tục thảo luận về “*Quan niệm chính trị mới cho một nước VN hậu CS*”.*****

SUY NGHĨ VỀ XÃ HỘI DÂN SỰ

Huỳnh Thục Vỹ 15-10-2013

Xã hội dân sự được minh định trong sự tách biệt với các không gian hoạt động khác, bao gồm xã hội kinh tế (hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận) và xã hội chính trị (các định chế quyền lực chính trị và các đảng phái).

Tự nguyện, tự vận hành, phi lợi nhuận và độc lập với quyền lực chính trị là những đặc tính cơ bản định hình sự tồn tại riêng biệt của xã hội dân sự.

Vài nét khái quát

Trong một nền dân chủ tự do, tác động tương hỗ giữa ba mảng hoạt động này (dân sự, kinh tế, chính trị) diễn ra liên tục, tạo nên bối cảnh xã hội sinh động và đưa đến những điều kiện làm thay đổi tính chất lẫn trình độ phát triển của nền dân chủ.

Với những chuyển động phức tạp của xã hội, điều cần thiết là giữ được mối quan hệ cân bằng giữa ba không gian hoạt động này. Vì sự cân bằng này bị phá vỡ sẽ dẫn đến sự suy thoái hoặc biến mất của một trong ba lĩnh vực này; mà khả năng cao nhất sẽ là mối đe dọa nhắm vào xã hội dân sự.

Như một thành tố cấu thành nên một xã hội dân chủ, sự tồn tại của xã hội dân sự cũng như uy tín và vai trò của nó là không thể phủ nhận. Nhưng những trở ngại không nhỏ đã và đang ngăn cản nỗ lực xây dựng không gian

dân sự trong các quốc gia độc tài cũng như các quốc gia đang chuyên hoá dân chủ hoặc đang xây dựng một nền dân chủ non trẻ.

Việt Nam là một quốc gia độc tài đặc biệt hơn, với mô hình chính trị nhắm thẳng sự tấn công vào xã hội dân sự. Vì thế, nỗ lực dân chủ hoá đặt trên nền móng xã hội dân sự ở xứ sở này cũng khó khăn gấp bội.

Thực vậy, việc tập trung các tổ chức dân sự dưới trướng một Mặt trận Tổ quốc do đảng Cộng sản điều khiển đã biến tiềm năng sinh hoạt tập thể của người dân thành năng lực phục vụ cho quyền lực chính trị, đã biến các diễn đàn thể hiện ý chí của người dân thành các buổi họp chi bộ Đảng.

Thêm vào đó, việc cấm chỉ hoạt động của các tổ chức, các nhóm không được chính quyền chấp nhận đã triệt tiêu không gian dân sự gần như hoàn toàn ở Việt Nam.

Những năm gần đây, với sự trợ giúp hữu ích của internet, các diễn đàn thảo luận chính trị online và các nhóm sinh hoạt bí mật trên mạng xã hội đã thực sự tạo không gian cần thiết cho sự tự do bày tỏ quan điểm chính trị. Đó chính là những dấu hiệu khởi phát đáng mừng của xã hội dân sự.

Hơn thế, tầm quan trọng của xã hội dân sự trong cuộc vận động dân chủ hoá được nhiều nhà hoạt động, nhất là giới trẻ đặc biệt quan tâm.

Các trí thức xuất thân CS cũng dần dần nhận thấy vai trò của mình trong nỗ lực cổ vũ cho sự hình thành và phát triển của xã hội dân sự.

Các trí thức hải ngoại cũng tìm thấy sức sống và hy vọng mới cho phong trào Dân chủ qua triển vọng xã hội dân sự. Nhiều nhóm đối kháng đã được thành lập và bước đầu đã cho thấy tiềm năng của mình, dù vấp phải nhiều đàn áp từ Nhà cầm quyền.

Hai điều kiện tiên quyết để thành công

Các điều kiện cho một không gian dân sự hoạt động thành công không dễ dàng như chúng ta nghĩ. Một thực thể chỉ là chính nó khi hoạt động mà không có sự can thiệp thái quá từ bên ngoài.

Uy tín và thẩm quyền đạo đức

của các tổ chức dân sự, vì thế, hoàn toàn phụ thuộc vào khả năng giữ cân bằng và tự chủ. Mất đi sự độc lập thích đáng này, xã hội dân sự không chỉ rơi vào tình trạng tồn tại trên hình thức, hiệu quả hoạt động bị tiêu giảm, trở thành những thực thể "phản dân sự", làm tay sai cho quyền lực Nhà nước, là con rối của các thực thể kinh tế; mà còn tự loại bỏ mình khỏi đời sống xã hội vì đã bị "hoà tan" vào hai không gian hoạt động kia (xã hội chính trị và xã hội kinh tế).

Có hai điều kiện cần thiết để đảm bảo sự độc lập thích đáng của xã hội dân sự, đó là độc lập về tài chính và nhân sự chủ chốt.

Thứ nhất, là sự độc lập tài chính. Không một tổ chức nào có thể hoạt động nếu không có nguồn tài chính ổn định và thích hợp, nhưng cũng chính vì thế mà không một thực thể nào giữ được sự độc lập ý chí nếu bị phụ thuộc về tài chính.

Các tổ chức bảo vệ Nhân quyền như Human Rights Watch, Reporters without Borders, Amnesty International, Pen International... tới nay vẫn là những NGO quốc tế có uy tín và vị thế quan trọng trong cuộc vận động bảo vệ Nhân quyền, vẫn mạnh mẽ ủng hộ các nhà đối kháng, các nhóm thiểu số bị đàn áp trên khắp thế giới trong khi chính phủ các quốc gia dân chủ vẫn "mắt nhắm mắt mở" vì lợi ích quốc gia họ.

Thực tế đó xuất phát từ khả năng giữ được sự cân bằng khi phải đối mặt với vấn đề tài chính. Nếu chúng ta để ý, sẽ thấy mục "Donation" trên trang nhà của các tổ chức này. Ở đó, họ kêu gọi sự đóng góp của các cá nhân giúp họ giữ được sự độc lập cần thiết. Thực vậy, từng đóng góp nhỏ từ một khối người lớn sẽ giúp được rất nhiều cho các tổ chức này, nhưng không khiến họ bị phụ thuộc vào một cá nhân hay tổ chức kinh tế, chính trị nào.

Trong "Phát biểu văn tại Hội nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận TQVN", tôi rất ngạc nhiên khi giáo sư Trương Lai hy vọng: "Mặt trận sẽ không tiếp tục thực hiện vai trò cây kiềng làm dáng, ăn theo nói leo với những lời tụng ca như đang và

đã từng" và "là nơi quy tụ ý chí nguyện vọng của mọi tầng lớp nhân dân" mà không chú trọng đến một sự thật rằng Mặt trận này sẽ mãi mãi chẳng bao giờ là tiếng nói của người dân nếu nó vẫn hoạt động bằng nguồn tài chính từ chính quyền do đảng CS lãnh đạo. Sự phụ thuộc tài chính là nguyên nhân dễ thấy của sự phụ thuộc ý chí, nó cũng chính là gốc rễ của cái tư duy "sổ hưu" của các đảng viên CS.

Thứ hai, là sự độc lập của các nhân sự chủ chốt.

Các nhân sự quan trọng trong một tổ chức dân sự phải thực sự là một nhà hoạt động xã hội chuyên nghiệp, có nghĩa là họ nhất thiết không phải là công chức Nhà nước, không là thành viên của bất cứ đảng phái chính trị nào và cũng không liên quan đến hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận.

Thử hình dung, một đảng viên của đảng A, cũng là nhân sự lãnh đạo trong một NGO (B), người đó có thể có đủ bản lĩnh để không bị chi phối bởi lợi ích chính trị của đảng phái mà hoạt động xã hội một cách vô tư hay không?

Lại cũng như thế, nếu một người là giới chức chính quyền hoặc đang làm việc cho một tập đoàn kinh tế, anh ta có đủ khả năng để làm việc hoàn toàn theo lương tâm và sự thật như một nhà hoạt động xã hội không, hay lại bị khống chế bởi quyền lực chính trị hoặc mệnh lệnh kinh tế?

Lại nêu lên trường hợp Mặt trận Tổ quốc, nhân sự chủ chốt của Mặt trận này là đảng viên Cộng sản, họ không phục tùng và làm việc cho lợi ích của đảng Cộng sản thì mới là bất bình thường.

Bởi vậy, thật nghịch lý khi kêu gọi Mặt trận này phải đứng về phía nhân dân, ủng hộ dân chủ và đa đảng khi đảng Cộng sản mới là cơ quan chủ quản của nó chứ không phải là khối dân sự. Một ví dụ khác, gần đây dư luận chú ý đến sự xuất hiện của Diễn đàn Xã hội Dân sự.

Tôi không biết danh tính đầy đủ của những người khởi xướng diễn đàn này (và cũng không nghi ngờ thiện chí của họ) nhưng tôi có thể khẳng định: nếu nhiều người trong

số họ vẫn còn mang thẻ đảng, thì tính chất dân sự thực sự của Diễn đàn này vẫn còn xa vời lắm. Bởi vì chỉ có dân sự phục vụ lợi ích và thể hiện ý chí dân sự, còn kinh tế và chính trị thì chỉ nhằm mục đích lợi nhuận và quyền lực. Phải nhận thức rõ ràng như thế mới mong đặt nền móng xã hội dân sự một cách thành công ở xứ sở này.

Thay lời kết

Hiện nay, trong vòng kiểm toà của chế độ độc tài, mọi hoạt động của những nhà đấu tranh cho dân chủ đều "underground"; họ đều mang một danh xưng chung là "activist" mà không có sự phân định rõ ràng giữa những cá nhân hoạt động đảng phái và những người làm việc theo xu hướng xã hội dân sự.

Dưới các động thái thù địch của chế độ nhắm vào các đảng phái đối lập, điều này dễ hiểu. Nhưng về lâu về dài, sự thiếu phân minh này sẽ ảnh hưởng đến sự tiến bộ và vững chắc của xã hội dân sự, để lại hệ lụy cho công cuộc xây dựng dân chủ.

Bởi, sự hiện diện của thành viên các đảng phái trong các tổ chức xã hội dân sự, cũng như việc nhân danh xã hội dân sự để hoạt động đảng phái, trong trường hợp xấu nhất, sẽ tạo điều kiện để chính trị khuynh loát hoặc chi phối xã hội dân sự sau này. Và đó không phải là một tương lai đáng mong muốn cho dân chủ Việt Nam.

Không phải chúng ta ca ngợi tầm quan trọng của xã hội dân sự thì nó tự nhiên có đủ phẩm chất để gánh vác trọng trách trong cuộc vận động dân chủ hiện nay.

Không gian dân sự này có đủ khả năng làm nền tảng cho dân chủ hay không tùy thuộc vào nhận thức và bản lĩnh của các nhà hoạt động dân sự lẫn đảng phái.

Xã hội dân sự không thể mãi là cái vỏ bọc cho hoạt động chính trị, điều đó là không chính đáng. Các hoạt động đảng phái là cần thiết và chỉ tốt đẹp nếu nó mang đúng tên của mình.

Nên lưu ý rằng, dù chương trình làm việc của xã hội dân sự liên quan mật thiết đến các vấn đề chính trị, thì tự thân nó, xã hội dân sự không bao giờ giống với đảng phái. Thiết

nghĩ, sự phân biệt rõ ràng giữa xã hội dân sự và đảng phái chính trị sẽ là một bước trưởng thành quan trọng của phong trào dân chủ VN. Nếu không có bước tiến này, xã hội dân sự sẽ còn phải đi một quãng đường rất chông gai nữa để có thể tự khẳng định mình.*****

BÀN VỀ TẨY NÃO

.....Trần Trung Đạo 23-10-2013.....

Tẩy não hay kiểm soát tinh thần là một tiến trình làm thay đổi nhận thức và niềm tin trong con người, qua đó một người hay một nhóm người sử dụng các phương pháp phi đạo đức để khuất phục kẻ khác làm theo các quyết định của một người hay của một nhóm người đó. Khái niệm tẩy não được biết đến từ lâu qua các tà đạo, chiến tranh, tình báo, tuy nhiên chỉ dưới các chế độ Cộng sản kỹ thuật này mới được nâng lên thành quốc sách và được thực hiện một cách triệt để, có hệ thống, bao trùm mọi lãnh vực xã hội và trong mọi tầng lớp nhân dân.

Tẩy não một người

Chính sách tẩy não nhắm vào từng cá nhân được phát hiện lần đầu tiên qua hành vi của các tù binh Mỹ bị Trung Cộng bắt trong chiến tranh Triều Tiên. Một số binh sĩ Mỹ sau khi được trao trả đã thay đổi hoàn toàn cách suy nghĩ, thái độ và cả hành động. Tác giả Edward Hunter phỏng vấn nhiều tù binh bị bộ máy tuyên truyền Trung Cộng tẩy não và ghi lại trong tác phẩm gây tiếng vang lớn "Tẩy não tại Trung Cộng" (Brainwashing in Red China) xuất bản 1951. Nhà báo Edward Hunter trong tác phẩm "Tẩy não, câu chuyện của những người đã thách thức nó" (Brainwashing, The Story of Men Who Defied It) xuất bản 1956 cũng mô tả nhiều trường hợp những lính Mỹ bị bộ máy tuyên truyền Tr.Cộng tẩy não.

Một vài trường hợp điển hình như Đại tá Frank H. Schwable sau khi bị tẩy não đã lên đài phát thanh Trung Cộng tố cáo chính phủ Mỹ phát động chiến tranh vi trùng hoàn toàn tưởng tượng chống lại nhân dân Triều Tiên hay trường hợp Trung sĩ Claude Batchelor từ chối trở lại Mỹ. Nhiều cựu tù binh, ngoại trừ giọng nói là của họ, từ câu văn đến dấu phẩy, dấu chấm, cách lên giọng, xuống giọng đều giống như vẹt đã được huấn luyện thuần thục.

Năm 1957, nhà xã hội học Albert

D. Biderman trong bản tin của Viện Hàn lâm Y khoa New York, đã liệt kê 8 biện pháp mà các quốc gia Cộng sản dùng để tẩy não một người, gồm (1) cô lập, tước đoạt mọi nguồn ủng hộ, làm cho nạn nhân tùy thuộc vào kẻ tẩy não, (2) độc quyền hóa khả năng nhận thức, tập trung sự chú ý vào một mối quan hệ giữa kẻ tẩy não và nạn nhân, (3) làm suy yếu khả

năng đối kháng về mặt tinh thần cũng như làm kiệt quệ về thể lực, (4) đe dọa, trồng cấy sự lo lắng, bất an và tuyệt vọng vào ý thức của nạn nhân, (5) ban đặc ân để khuyến dụ sự tuân hành, (6) làm cho thấy việc chống lại chỉ là hành động vô ích mà thôi, (7) phát triển một thói quen tuân phục, (8) chứng tỏ việc phản kháng chỉ làm thiệt hại cho lòng tự trọng hơn là việc đầu hàng có điều kiện.

Các phương pháp tẩy não của Trung Cộng đã làm quốc hội Mỹ phẫn nộ. Edward Hunter và nhiều tác giả khác đã được mời ra điều trần trước quốc hội Mỹ. Dù sao, nhờ cuộc chiến Triều Tiên mà nhân loại mới biết nhiều hơn về tẩy não, được gọi một cách văn hoa là "cải tạo tư tưởng" tại Trung Quốc và các nước CS, trong đó có Việt Nam.

Tẩy não một dân tộc

Những năm sau 1990, nhiều nhà sử học, nhiều nhà phân tích đổ xô đi tìm lý do tại sao phong trào CS thế giới sụp đổ, nhưng cũng có nhiều nhà phân tích, nhà sử học khác cho rằng việc truy tìm hiểu lý do là thiếu khoa học, chủ nghĩa CS sụp đổ là chuyện đương nhiên. Câu hỏi đúng nên đặt ra là yếu tố gì đã giúp CS tồn tại đến hơn 70 năm tại Liên Xô và các nước Đông Âu. Phần lớn đồng ý rằng chính sách tuyên truyền tẩy não là cây cột chống đỡ chế độ CS. Có người còn cho rằng tẩy não đồng nghĩa với CS, đơn giản vì không có tẩy não, chế độ CS đã sụp đổ từ lâu lắm chứ không đợi đến thập niên 1990.

Hai cơ quan cầm đầu chính sách tẩy não tại các quốc gia CS là Ban Tư tưởng Trung ương Đảng (Việt Nam gọi là Ban Tuyên giáo Trung ương) và Ban Tổ chức Trung ương Đảng. Ban Tư tưởng Trung ương Đảng CS kiểm soát toàn bộ đời sống tinh thần của đất nước bằng một chính sách tuyên truyền tinh vi và có hệ thống, khống chế tuyệt đối mọi lãnh vực từ truyền thanh, truyền hình, báo chí đến phim ảnh, bích chương, hội họp,

nghệ thuật, nhà hát, sách vở v.v... Ban Tổ chức Trung ương Đảng là cơ quan bảo vệ sự sống còn của đảng CS như một tổ chức chính trị và đóng vai trò "tham mưu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương và các chính sách lớn thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ của hệ thống chính trị; đồng thời là cơ quan chuyên môn nghiệp vụ về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên của Trung ương". Tại các quốc gia CS, không một sinh hoạt xã hội nào thoát khỏi sự kiểm soát của hai cơ quan nêu trên.

Để tẩy não một dân tộc, đảng CS thay đổi mọi giá trị và nền tảng văn hóa, lịch sử và truyền thống dân tộc, nói chung phải xây dựng những con người tuân phục và đất nước tuân phục. Bộ máy tuyên truyền CS nặn ra nhiều khái niệm chưa từng có trước đó: "con người mới", "xã hội mới", "văn hóa mới", "anh hùng lao động", "lãnh tụ kính yêu". Cái gì cũng mới nhưng thực chất đều là giả tạo. Tại các quốc gia Đông Âu ngày nay, các "anh hùng" do các đảng CS dựng lên bị khám phá là sản phẩm tuyên truyền và bị xóa bỏ. Đảng không chỉ có khả năng thay đổi hiện tại, vẽ ra một tương lai nhưng còn có khả năng thay đổi cả quá khứ của cả dân tộc. Lịch sử một dân tộc được viết bằng sử quan của đảng CS và được giải thích phù hợp với đường lối, chính sách của đảng CS trong từng thời kỳ chứ không phải là những sự kiện đã diễn ra trong quá khứ thăng trầm, vinh quang và thống khổ của dân tộc. Bộ máy tuyên truyền CS chi phối không chỉ trong các sinh hoạt nhân văn, xã hội mà cả khoa học tự nhiên như trường hợp lý thuyết kế thừa giống lúa của Trofim Lysenko trong sản xuất lúa tại Liên Xô những năm 1930, tuy không làm sản lượng lúa tăng được bao nhiêu nhưng đáng đánh bóng y thành một thiên tài.

Có người cho rằng chế độ CS thực chất là chế độ phong kiến hiện đại nhưng so sánh đó không hoàn toàn đúng, ít ra về mặt danh xưng. Khác với các triều đại phong kiến, các vị trí xã hội dưới chế độ CS thường được đặt ngược. Những kẻ ăn trên ngồi tróc, thực sự làm chủ đất nước, nắm trong tay quyền sinh sát cả dân tộc lại được gọi là "đầy tớ nhân dân" trong lúc những tầng lớp cùng đinh trong xã hội, sống không một túp lều tranh để ở và chết không một chiếc chiếu để bó xác lại bị gán cho một danh xưng rất đẹp "chủ nhân của đất nước".

Đặc tính văn hóa của mỗi quốc gia

cũng làm cho chính sách tẩy não thực hiện tại châu Âu và châu Á khác nhau chút ít. Châu Âu như Liên Xô và các nước CS Đông Âu đặt nặng yếu tố vật chất, thể xác trong lúc Trung Cộng, Việt Nam yếu tố tư tưởng, tinh thần được chú trọng nhiều hơn. Một đối tượng tẩy não bị bắt tại Liên Xô sẽ bị hành hạ thể xác cho đến khi thú nhận những tội ác dù không làm, thừa nhận là sự thật dù biết đó là giả dối trong lúc tại Trung Cộng và CSVN đối tượng đó sẽ bị "cải tạo tư tưởng" cho đến khi gục quy xuống mới thôi.

Tẩy não một quốc gia thù địch

Kiểm soát tạm thời hành vi và ý chí của một cá nhân có thể chỉ cần một thời gian ngắn như trường hợp các tù binh Mỹ trong chiến tranh Triều Tiên nhưng kế hoạch của Liên Xô nhằm tẩy não nước Mỹ cần nhiều chục năm. Tại sao phải cần đến vài chục năm? Theo Yuri Bezmenov cựu nhân viên KGB đào thoát và được định cư tại Canada năm 1970, giải thích đó là thời gian cần có để xây dựng một thể hệ con người trung thành với lý tưởng CS ngay tại Mỹ.

Yuri Alexandrovich Bezmenov là một cựu nhân viên KGB hoạt động tại Ấn Độ trong thập niên 1960. Cha của ông là một lãnh đạo cao cấp của tổ chức KGB. Năm 17 tuổi ông theo học ngành ngôn ngữ học tại đại học Moscow State University do KGB trực tiếp kiểm soát. Nhiệm sở đầu tiên sau khi tốt nghiệp của Yuri Bezmenov là Ấn Độ với trách nhiệm thực thi các chính sách nhằm lật đổ chế độ dân chủ Ấn. Tuy nhiên, sự thân phục của ông dành cho nền văn hóa Ấn và sự bất mãn chế độ CS mỗi ngày một gia tăng đã thúc đẩy Yuri Bezmenov đào thoát khỏi ý thức hệ CS.

Năm 1985, trong một buổi phỏng vấn đặc biệt với chủ đề "Làm thế nào để tẩy não một quốc gia", Yuri Alexandrovich Bezmenov giải thích chiến lược của Liên Xô để thay đổi tư duy của một quốc gia đối nghịch, trường hợp này là Mỹ.

Không giống như các phim ảnh do Hollywood dàn dựng với những màn gián điệp gay cấn, hấp dẫn kiểu James Bond, tẩy não nước Mỹ là một tiến trình được thực hiện từng bước, rất nhẹ nhàng, diễn ra trước mắt và trải qua bốn giai đoạn gồm (1) lũng đoạn nền tảng đạo đức, (2) tạo sự bất ổn, (3) gây khủng hoảng và (4) bình thường hóa. Trong bốn giai đoạn, hủy hoại nền tảng đạo đức của một quốc gia là giai đoạn quan trọng nhất.

Mặc dù mục đích của buổi phỏng vấn nhằm giải thích cuộc chiến tranh văn hóa tư tưởng mà Liên Xô dùng để đánh gục nước Mỹ, tẩy não cũng

là chính sách chung mà lãnh đạo các đảng CS trên toàn thế giới áp dụng.

Mỹ chẳng những không bị đánh gục mà trái lại đã góp phần quan trọng trong việc hạ gục toàn bộ hệ thống Liên Xô. Tuy nhiên, phía thế giới tự do, trong thời kỳ chiến tranh lạnh cũng tổn thất khá nặng với Cuba (1959), Congo (1970), Ethiopia (1974), Cambodia (1975), Việt Nam Cộng Hòa (1975), Lào (1975), Angola (1975), Mozambique, (1979), Nicaragua (1979) bị rơi vào quỹ đạo CS.

Tạm gác qua bên cuộc chiến bằng súng đạn, trong bốn giai đoạn mà Yuri Alexandrovich Bezmenov phân tích, giai đoạn thứ nhất, đầu độc một quốc gia, đáng được phân tích để thấy cuộc chiến tranh văn hóa tư tưởng do CSVN phát động đã ảnh hưởng thế nào đến sự sụp đổ của Việt Nam Cộng Hòa. Trong buổi phỏng vấn Yuri Alexandrovich Bezmenov cũng nhắc đến Việt Nam và tiết lộ các chính sách do CSVN thực hiện chẳng phải là sản phẩm riêng gì của đảng CSVN nhưng hoàn toàn rập theo khuôn mẫu của Liên Xô. Do đó, phần còn lại của bài sẽ thay VNCH vào chỗ Mỹ.

Để hủy diệt nền tảng đạo đức văn hóa của VNCH, trước hết phải đầu độc thành phần trí thức. Giới lãnh đạo CSVN đã tiến hành một chính sách quy mô nhằm mua chuộc, lũng đoạn, phân hóa hàng ngũ trí thức miền Nam Việt Nam.

Nhiều người hiểu lầm rằng đối tượng của chính sách tuyên truyền CS áp dụng vào các thành phần ít học, dễ tin, đói khát, cùng khổ, hay "không có gì để mất" nói theo quan điểm Marx. Không phải! Mục tiêu hàng đầu của đảng CS là thu hút thành phần có lý tưởng, có học thức như nhà báo, nhà xuất bản sách, nhà giáo dục, văn nghệ sĩ, nói chung là những thành phần có khả năng hướng dẫn dư luận. Hàng khối trí thức miền Nam đã bị CS tuyên truyền, đầu độc và trở thành những công cụ của CS trong thời chiến, khi VNCH gục xuống trong máu và nước mắt, và mãi cho đến ngày nay. Những thành phần thân Cộng này không nhất thiết phải được kết nạp vào đảng nhưng là những người biện hộ cho quan điểm của đảng CS bởi vì tiếng nói của họ được xem "khách quan", "độc lập". Những trí thức và chính khách này tự nhận là "thành phần thứ ba" như được gọi trong sinh hoạt chính trị tại miền Nam Việt Nam trước năm 1975. Thực tế chính trị đã chứng minh, không có quan điểm nào gọi là "độc lập" hay "khách quan" và tại miền nam Việt Nam trước đây cũng

như không có thành phần nào đúng nghĩa là thành phần chính trị thứ ba, ngoài hai lập trường chính trị Quốc gia và Cộng sản.

Alexandrovich Bezmenov cũng giải thích xa hơn, thành phần thân Cộng chỉ cần thiết trong giai đoạn làm sụp đổ quốc gia thù địch nhưng khi mục đích của đảng CS đã đạt, thành phần này chẳng những không còn cần thiết mà có thể trở thành một chướng ngại. Nhiều trong số họ phải bị giết, bị tù và bị thanh trừng qua nhiều hình thức. Lý do? Những kẻ thân Cộng trong chiến tranh rất dễ bị bắt mắt khi thấy đảng CS nắm hết quyền hành và do đó sẽ trở thành thù địch về mặt quyền lực với chế độ và chống đối về mặt tư tưởng với chủ nghĩa Marx-Lenin. Họ bị thanh trừng, ngoài ra, còn vì cái tội biết CS quá nhiều. Yuri Alexandrovich Bezmenov nêu lên trường hợp Nicaragua, nơi một phe thân CS trước đó đã hoạt động chống lại tổ chức CS Sandinistas do José Daniel Ortega lãnh đạo. Tại Afghanistan nơi lãnh tụ CS Taraki bị Amin giết, rồi Amin bị Karmal giết, và tại Bangladesh nơi Mujibur Rahman bị chính những người cùng chiến tuyến với y giết.

Để chiến thắng trong trận chiến quân sự và văn hóa, ngoài khối thân CS nêu trên, đảng CS cần một mạng lưới “nằm vùng” trung thành, dã man, cuồng tín và hữu hiệu. Thành phần này cần thiết để trực tiếp thi hành các chính sách của đảng CS tại các địa phương.

Yuri Alexandrovich Bezmenov nhấn mạnh đến thành phần nằm vùng, bởi vì không có mạng lưới nội ứng tại địa phương, các lực lượng CS bên ngoài không thể xâm nhập được. Trong buổi phỏng vấn, cựu nhân viên KGB này có nhắc đến trường hợp một thành phố ở Việt Nam, được viết trong văn bản là Hua, có thể ông muốn nói Huế, để nhấn mạnh đến vai trò của mạng lưới CS nằm vùng: “Tuơng tự, trong một quận của Huế tại Nam Việt Nam, nhiều ngàn người đã bị xử tử trong một đêm khi thành phố bị CS chiếm chỉ trong hai ngày; CIA không thể nào trả lời được câu hỏi: làm thế nào CS có khả năng biết từng cá nhân người bị xử tử, ông ta sống ở đâu, đến nơi nào để bắt ông và để bắt trước bình minh, bỏ ông ta lên xe, lái ra khỏi thành phố và bắn ông ta. Câu trả lời rất đơn giản. Thật lâu trước khi chiếm thành phố đã có một mạng lưới của những CS nằm vùng; họ là dân địa phương và là những người biết một cách tuyệt đối những ai trong thành phố có ảnh hưởng với quần chúng,

kể cả những anh thợ hớt tóc và tài xế taxi. Những ai có cảm tình với Mỹ đều bị xử bắn.”

Thước đo của mức độ bị tẩy não

Mức độ bị tẩy não cũng có sự trầm trọng khác nhau. Một người bị tẩy não hoàn toàn sẽ không còn khả năng để đánh giá sự thật. Sự kiện và bằng chứng không có nghĩa gì với họ. Yuri Alexandrovich Bezmenov phát biểu từ kinh nghiệm ở Liên Xô: “Ngay cả mang anh ta tới tận Liên Xô và chỉ cho anh ta thấy trại tập trung, anh ta cũng không tin... cho đến lúc anh ta bị đá ngay vào đít, khi giày đinh đập lên anh, rồi anh ta mới hiểu. Nhưng không phải trước đó. Đó là thảm kịch của trình trạng bị băng hoại về đạo đức trong con người.” Nhiều người Việt Nam hiện nay vẫn chịu đựng mức độ tẩy não trầm trọng như vậy.

Tuy nhiên, cũng có những người bị tẩy não ở mức độ thấp hơn. Họ thấy được những hiện tượng sai trái, những bất công, tiêu cực của chế độ nhưng vẫn “chấp nhận đặc ân để sau đó tuân hành”, vẫn cho rằng “chống lại chỉ là hành động vô ích”, vẫn “trải qua nhiều chục năm tuân phục thành một thói quen”, và vẫn nghĩ rằng “phản kháng chỉ làm thiệt hại cho lòng tự trọng hơn là việc đầu hàng có điều kiện” đúng như các điểm mà nhà xã hội học Albert D. Biderman đã liệt kê. Điều đó cho thấy: trên thế giới, chủ nghĩa CS chỉ là một bóng ma hãi hùng của quá khứ, các dân tộc từng bị CS cai trị từ Âu sang Á đã thức tỉnh sau bảy mươi năm chịu đựng chủ nghĩa tàn bạo nhất lịch sử loài người, nhưng tại Việt Nam vẫn còn nhiều người bị tẩy não. Giống như đảng CS không bao giờ thừa nhận đã và đang tẩy não cả dân tộc, không ai muốn thừa nhận mình bị CS tẩy não.

Thước đo mức độ tẩy não không phải là quá khó để xác định mà nằm ngay trong câu trả lời cho câu hỏi rất đơn giản: “Anh (chị) thật sự muốn gì cho đất nước?”

Con đường duy nhất hiện nay là tập trung sức mạnh dân tộc, gạt bỏ mọi bất đồng, vận dụng các điều kiện quốc tế thuận lợi để đẩy mạnh cuộc vận động dân chủ tại Việt Nam đến thành công, xóa bỏ chế độ độc tài toàn trị CS, thiết lập một chế độ dân chủ pháp trị, hiện đại hóa đất nước toàn diện làm nền tảng cho việc phục hồi chủ quyền đất nước, mở đường cho một Việt Nam thăng tiến lâu dài.

Không có con đường nào khác. Tuy nhiên, không phải ai cũng có một câu trả lời dứt khoát và giống nhau như thế. Ngay cả trong tầng lớp có học thức, nhà khoa học, nhà văn, nhà

thơ, nhà báo, không ít người vẫn còn nghĩ rằng nói gì thì nói đảng CS trong suốt dòng lịch sử của đảng đã đồng hành với dân tộc, nói gì thì nói chỉ có đảng CS mới có khả năng đưa đất nước ra khỏi nghèo nàn lạc hậu, nói gì thì nói đảng CS là đảng nắm trong tay ngọn cờ chính nghĩa, nói gì thì nói Việt Nam vẫn cần ổn định để phát triển và mọi thay đổi đột biến sẽ dẫn đến hỗn loạn, nói gì thì nói các lãnh tụ CS vẫn là những người yêu nước, những anh hùng dân tộc và xứng đáng được kính trọng khi họ sống và tôn thờ, tiếc thương, than khóc khi họ chết.

Lịch sử thế giới chỉ riêng từ Thế chiến Thứ hai cho đến nay có nhiều anh hùng đã đóng góp trí tuệ hay máu xương vào công cuộc bảo vệ tự do cho đất nước họ hay giải phóng dân tộc họ khỏi ách thực dân. Vài trường hợp điển hình như Mahatma Gandhi (Ấn Độ), Winston Churchill (Anh), Charles de Gaulle (Pháp), Tướng Giới Thạch (Trung Hoa Dân Quốc), Franklin D. Roosevelt (Mỹ). Nhưng khi họ chết, ngoài tang quyến, không có cảnh “Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa” như khi Hồ Chí Minh chết và “ôm thật chặt cột nhà khóc cho thỏa nỗi xót thương” như khi Võ Nguyên Giáp vừa chết ở Việt Nam. Bởi vì những lãnh đạo thế giới nêu trên là những anh hùng thật, con người thật, có thành công và thất bại, có điểm tốt và điểm xấu và cuộc đời họ được phô bày trước dư luận chứ không phải là sản phẩm do nhà máy tuyên truyền sản xuất trong một xã hội bị bưng bít thông tin. Tuy mức độ có khác nhau, “khóc lãnh tụ” là đặc điểm của văn hóa CS và chỉ tồn tại tại các nước CS.

Trở lại với thành phần “nói gì thì nói”. Giới hạn trong hoạt động tri thức của thành phần “nói gì thì nói”, mỗi thời kỳ có thể được nói rộng hơn chút ít nhưng đó không phải là sự mở rộng thuận theo đà phát triển của văn minh nhân loại mà từ sự thỏa hiệp với đảng CS. Như kẻ viết bài này có lần đã viết, xã hội Việt Nam là một xã hội được khoanh vùng có biên giới rõ rệt giữa các thành phần và các thành phần này cùng tồn tại bằng cách thỏa hiệp với nhau. Không được vượt đên đó, không được lấn lè, vi phạm sẽ bị phạt. Đảng Cộng sản thỏa hiệp với các thành phần trí thức vì mục đích duy trì quyền cai trị đất nước. Giới trí thức thỏa hiệp với đảng để được ban phát bổng lộc, lợi danh. Giới văn nghệ sĩ thỏa hiệp với đảng để các điều kiện sáng tác, in ấn, phát hành được nói rộng hơn, được đi Tây, đi Mỹ dễ dàng. Các bè phái tham ô thỏa

KHI LỊCH SỬ ĐƯỢC VIẾT THEO Ý ĐẢNG

.....*Thanh Quang RFA 21-10-2013*.....

hiệp với lãnh đạo đảng để được tiếp tục tham nhũng cho đến khi bị lộ. Chỉ có những người cùng khổ, thấp cổ bé miệng nhưng chiếm đa số trong xã hội, là không ai cần thỏa hiệp mà họ cũng chẳng biết thỏa hiệp với ai ngoài số phận hẩm hiu đầy bất hạnh của mình.

Không có gì đáng hãnh diện. Hồ nước rộng mà thành phần “nói gì thì nói” đang bơi trong đó hôm nay, hai chục năm trước là một chiếc ao nhỏ và bốn mươi năm trước là một lỗ chân trâu nhưng dù là lỗ chân trâu, ao hay hồ cũng chỉ là nơi tích tụ của những giọt nước tuyên truyền cùng một nguồn nhỏ xuống suốt hơn nửa thế kỷ qua. Dù thừa nhận hay không, tầng lớp của những người “nói gì thì nói” chính là những kẻ bị CS tẩy não, và Việt Nam hôm nay vẫn còn chịu đựng dưới chế độ độc tài trong khi đại đa số nhân loại sống trong tự do dân chủ không phải vì tài năng của giới lãnh đạo CS nhưng chỉ vì số người bị tẩy não còn quá đông.

Trần Trung Đạo
danlambaovn.blogspot.com

Tham khảo:

- Albert D. Biderman, Herbert Zimmer, *Manipulation of Human Behavior (The)*, Delhaye, 1961
- Kathleen Taylor, *Brainwashing The science of thought control*, Oxford University Press 2004
- Transcript of G. Edward Griffin interviews Ex-KGB Soviet Defector Yuri Bezmenov, Wed Jun 3 1985
- Edward Hunter, *Brainwashing, The Story of Men Who Defied It*, New York, 1956
- Louis R. Stockstill, *The Forgotten Americans of the Vietnam War, Prisoners of War. A Special Report, US Air force*
- Biderman's Chart of Coercion
- <http://vi.wikipedia.org> về Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương đảng CSVN
- Former KGB Agent Yuri Bezmenov Explains How to brainwash a nation
- Archie Brown, *The Rise and Fall of Communism*, HarperCollins, New York, NY 2011



Tình trạng học sinh VN hiện nay “quay lưng với môn Sử” hẳn là điều không những đáng buồn mà còn tai hại vì, theo nhận xét của TS Sử học Nguyễn Văn Khoan thuộc Hội Khoa học Lịch sử VN, “Không biết lịch sử dân tộc, không biết lịch sử đất nước mình thì tất yếu sẽ không biết được niềm tự hào đất nước, tự hào dân tộc là gì. Học Lịch sử là để học tinh thần yêu nước, mà tinh thần yêu nước là động lực quan trọng nhất để bảo vệ và xây dựng đất nước”.

Nhưng câu hỏi được nêu lên là nếu lịch sử dân tộc, lịch sử đất nước bị bóp méo hay bị xóa sổ thì sao?

Không thể viết lại quá khứ

Qua bài “Bàn về tẩy não”, blogger Trần Trung Đạo lưu ý rằng “Lịch sử một dân tộc được viết bằng sử quan của đảng CS và được giải thích phù hợp với đường lối, chính sách của đảng CS trong từng thời kỳ chứ không phải là những sự kiện đã diễn ra trong quá khứ thẳng thắn, vinh quang và thống khổ của dân tộc”, và “Đảng không chỉ có khả năng thay đổi hiện tại, vẽ ra 1 tương lai nhưng còn có khả năng thay đổi cả quá khứ của cả dân tộc”.

Sử gia Trần Gia Phụng từ Toronto, Canada khẳng định rằng hai câu viết này của nhà văn Trần Trung Đạo “hoàn toàn đúng với thực tế”. Theo Sử gia Trần Gia Phụng thì “những người viết sử của đảng CSVN luôn luôn sửa lại quá khứ một cách trắng trợn cho phù hợp với chủ trương đường lối của đảng trong từng giai đoạn, nhằm luôn luôn giành lẽ phải và chính nghĩa về cho đảng CSVN”; và ông nhấn mạnh: *Tôi xin nhấn mạnh là mọi người có thể thay đổi tương lai, nhưng không một ai có thể sửa đổi quá khứ. Lịch sử là những câu chuyện của con người đã xảy ra trong quá khứ. Khi con người đã “in dấu” trong quá khứ, thì không thể kéo quá khứ trở lại để tẩy xóa dấu in, tẩy xóa quá khứ. Cộng sản có thể nhất thời làm nhiều xạ quá khứ, nhiều xạ lịch sử nhưng không*

thể nào thủ tiêu quá khứ, thủ tiêu lịch sử. Ví dụ cụ thể là mấy chục năm nay, những nhà viết sử CS ra công tô son điểm phấn cho lãnh tụ của họ là Hồ Chí Minh, nào là ra đi tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc, nào là cuộc sống độc thân giản dị, nào là Hồ Chí Minh được UNESCO vinh danh...

Thực tế cho thấy năm 1911, khi đến đất Pháp được hai tháng, Hồ Chí Minh xin vào học Trường Thuộc địa Paris để ra làm quan cho Pháp, đơn xin nhập học còn sờ sờ ra đó. Vậy là ông ta ra đi để mưu sinh chứ không phải ra đi tìm đường cứu nước. Hồ Chí Minh là một điệp viên CSQT, tranh đấu không phải để giải phóng dân tộc mà để đưa dân tộc vào vòng chủ nghĩa CS, làm tay sai cho CSQT. Hồ Chí Minh vợ con đùm đẽ, lại còn tàn bạo giết luôn bà Nông Thị Xuân là người đã sinh cho ông ta một người con trai, sao gọi là sống độc thân được? Hồ Chí Minh không bao giờ được UNESCO vinh danh, như mấy vị giáo sư CS ca ngợi. Ví dụ còn nhiều lắm kể không thể hết...

Theo nhà văn Trần Trung Đạo thì “Lịch sử thế giới chỉ riêng từ thế chiến thứ hai cho đến nay có nhiều anh hùng đã đóng góp trí tuệ hay máu xương vào công cuộc bảo vệ tự do cho đất nước họ hay giải phóng dân tộc họ khỏi ách thực dân. Vài trường hợp điển hình như Mahatma Gandhi (Ấn Độ), Winston Churchill (Anh), Charles de Gaulle (Pháp), Tưởng Giới Thạch (Trung Hoa Dân Quốc), Franklin D. Roosevelt (Mỹ). Nhưng khi họ qua đời, ngoài tang quyến, không có cảnh ‘Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa’ như khi ông Hồ Chí Minh mất và ‘ôm thật chặt cột nhà khóc cho thỏa nỗi xót thương’ như khi ông Võ Nguyên Giáp vừa qua đời ở Việt Nam. Bởi vì những lãnh đạo thế giới nêu trên là những anh hùng thật, con người thật, có thành công và thất bại, có điểm tốt và điểm xấu và cuộc đời họ được phô bày trước dư luận chứ không phải là sản phẩm của nhà máy

tuyên truyền sản xuất trong một xã hội bị bùng bít thông tin”.

Đó là chuyện viết sử “theo sử quan của đảng”. Thế còn chuyện “phốt lò lịch sử” hay “xóa sổ lịch sử” thì sao?

Im lặng trước những sự kiện trọng đại

Trong thời gian gần đây, công luận trong và ngoài nước cảnh báo về việc hiện ngày càng có nhiều dấu hiệu cho thấy nhà cầm quyền VN cùng giới truyền thông nhà nước hầu như im lặng trước những biến cố lịch sử trọng đại, như không còn công khai kỷ niệm ngày vua Quang Trung đại thắng quân Thanh mà biến ngày đại thắng ấy thành ngày “trẩy hội Xuân” bình thường; thậm chí bia tưởng niệm công lao của vua Quang Trung ở núi Dũng Quyết (Vinh, Nghệ An) cũng bị đục bỏ.

Rồi họ cũng lờ đi những thời điểm kỷ niệm các bộ đội VN hy sinh trong cuộc chiến đẫm máu chống quân TQ xâm lược tại vùng biên giới Việt-Hoa hồi năm 1979, trong cuộc chiến bảo vệ Hoàng Sa chống TQ hồi năm 1974 khiến nhiều chiến sĩ VNCH tử vong, hay trong cuộc hy sinh khiến máu đào nhuộm đỏ biển Đông của hải quân VN ra sức bảo vệ đảo Gạc Ma ở Trường Sa năm 1988.

Thậm chí các vị học giả, trí thức, thanh niên yêu nước ra sức dâng hương, vòng hoa tưởng niệm những người đã hy sinh vì chống phương Bắc xâm lược cũng bị công an ngăn cản, gây khó khăn... Từ Hà Nội, GS Nguyễn Thanh Giang lên tiếng về chuyện “phốt lò lịch sử” này:

Những sự việc ông dẫn ra là sự việc có thật. Và điều đó làm cho nhiều người VN bây giờ rất bất mãn đối với những người lãnh đạo đảng CSVN... Ngay cơ hàng đầu đối với VN bây giờ là nguy cơ bị TQ xâm lấn và đặt ách đô hộ VN – ách đô hộ mềm, tức là thông qua điều lừa gạt gọi là ý thức hệ. Cho nên người dân VN bây giờ nói chung, mà lại càng những người trí thức hay những người từng đi làm cách mạng, mỗi bữa khoản và âu lo nhất của họ hiện giờ là sự xâm lấn, sự đô hộ của TQ. Nhưng người lãnh đạo đảng CSVN không nhìn thấy điều đó, và

vẫn âm mưu xóa nhòa thực tế phủ phàng cùng sự lừa bịp của TQ.

GS Hà Văn Thịnh từ Huế cho rằng: *Đó là do cái chính sách ngoại giao “mềm dẻo, không nên kích động hận thù, xóa bỏ quá khứ, nhìn về tương lai” v.v... Hiện nay, VN thể hiện quan hệ với TQ, theo tôi nghĩ, nó đi quá xa, bởi vì là bạn hay trên bạn hoặc dưới bạn một chút thì nguyên tắc vẫn là VN phải giữ vững độc lập, tự do. Còn chừng nào mà TQ còn chiếm đất của mình, chiếm biển, chiếm đảo của mình rồi hành hạ ngư dân mình, ngang tàng phách lối mời gọi đầu thầu dầu ở biển Đông..., thì đó không phải là bạn.*

Không biết nhận lỗi

Vừa rồi chỉ là một số biến cố lịch sử gần đây nhất bị “bỏ quên”. Còn nếu ngược dòng thời gian, thì người dân Việt hẳn còn nhớ vụ thăm sát Mậu Thân khiến nhà văn Nhã Ca có sách “Giải Khăn Sô Cho Huế” để “cùng nhau chít lại giải khăn sô, đốt lại nén hương nhỏ trong đêm tối mệnh mông của chiến tranh và tang tóc, để hỏi tướng về Huế” – biến cố bị giới cầm quyền chối bỏ trách nhiệm; Phong trào Nhân văn Giai phẩm tranh đấu cho tự do dân chủ của văn nghệ sĩ và trí thức miền Bắc khởi xướng đầu năm 1955 đã chính thức bị dập tắt hồi tháng 6 năm 1958 - và từ đó cho tới giờ, giới cầm quyền hoàn toàn “xóa sổ” biến cố lịch sử này. Rồi vô số đồng bào bị chết oan trong cuộc Cải cách Ruộng đất ở miền Bắc hồi thập niên 1950 nhưng thân nhân không được dựng bia tưởng niệm...

Sử gia Trần Gia Phụng nhận xét về những biến cố này:

Trong thực tế, đảng CSVN chỉ xin lỗi một lần năm 1956 sau vụ Cải cách Ruộng đất, nhưng đây chỉ là xin lỗi chiếu lệ để thoát tội trước phản ứng mạnh mẽ của dân chúng. Làm sao mà xin lỗi trên 170,000 người chết oan? Cũng nên chú ý vào hoàn cảnh lịch sử lúc đó. Đảng CS mới cầm quyền ở các thành phố miền Bắc sau năm 1954, chưa ổn định được xã hội, còn lo ngại các thế lực còn lại, và nhất là đảng CS đang kiếm cách tổng tuyển cử với miền Nam sau hiệp định Geneve, nên mới giao cho Võ Nguyên Giáp

đứng ra xin lỗi, vì lúc đó ông tướng này còn mang những hào quang chiến thắng.

Tôi nói xin lỗi chiếu lệ vì một khi xin lỗi, nghĩa là thấy ra lỗi thì phải hối lỗi, phải cải cách. Đảng này đảng CS đạt được mục đích áp đặt nền nông nghiệp chỉ huy, cướp hết đất đai dân chúng, rồi lừa dân chúng vào hợp tác xã, CS có sửa đổi gì đâu! Ngoài ra, CSVN không bao giờ xin lỗi vụ Nhân văn Giai phẩm, vụ Mậu Thân Huế. Để xóa sổ những tội ác trong CCRĐ, Nhân văn Giai phẩm, Mậu Thân Huế, thì CS bóp méo sự thật lịch sử, viết lại có bài bản làm cho người ta lầm tưởng là thật, nhưng dù làm cách gì đi nữa thì cũng không thể xóa được tội ác của CS. Ví dụ CCRĐ tàn bạo như thế, được các nhà viết sử CS sửa lại là thành công được bao nhiêu hợp tác xã, được bao nhiêu sản lượng thực phẩm... Còn vụ Mậu Thân thì CS sửa đổi một cách trắng trợn, mà vụ mới nhất là có một nhà đạo diễn CS làm lại cuốn phim Mậu Thân bị nhiều người đã kích. Tội ác của CS luôn luôn còn đó. “Trăm năm bia đá thì mòn / Ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ.”

Có một biến cố lịch sử nữa liên quan thăm cảnh thuyền nhân VN tại biển Đông cũng bị nhà cầm quyền VN ra sức xóa sổ. Trong số mấy triệu người dân Việt bỏ nước ra đi tìm tự do sau khi Sài Gòn thất thủ hồi năm 1975, khoảng nửa triệu người trong số này đã nằm lại vĩnh viễn ở biển cả, rừng sâu núi thẳm hay gởi nằm xương tàn tại các trại tỵ nạn Đông Nam Á. Nhưng rồi hai tấm bia tại đảo Bidong ở Malaysia và đảo Galang ở Indonesia do Văn Khố Thuyền Nhân VN thiết lập để tưởng niệm thuyền nhân bỏ mình trên đường tìm tự do, để tri ân Cao ủy Tỵ nạn LHQ cùng các nước sở tại đã cứu mang họ một thời, cũng bị Hà Nội vận động Malaysia và Indonesia “xóa sổ lịch sử”. Một cựu thuyền nhân VN nhận xét: *Chuyện này hết sức vô nhân đạo, vì mồ mã của những người đi tìm tự do không may nằm lại rất đáng kỷ niệm. Nhiều khi gia đình nào cũng đều bị thiệt hại trong chuyến đi: Có người thì con chết, người thì vợ chết, thậm*

chỉ có trường hợp chết cả gia đình. Thì chuyện tưởng niệm thuyền nhân là việc nên làm, và là chuyện đương nhiên rồi. Bây giờ VN không cho tưởng niệm đó là quá vô nhân đạo.

Đó là chưa kể trại tỵ nạn cũ của thuyền nhân tại Galang cũng bị VN áp lực Jakarta “xóa sổ”, khiến bà Nada Faza Soraya, Chánh Sự vụ Phòng Thương mại Batam của Indonesia phản ứng rằng, “địa điểm này hoàn toàn có giá trị lịch sử và nhân đạo”.

dân tình người thì ngao ngán, người phần nộ, uất hận, người trông chờ khát khao một sự thay đổi... Vị trí của đảng, của nhà nước trong lòng dân chẳng khác nào một chiếc bè bằng gỗ mục sắp gãy, sắp đắm chìm đến nơi.

Mong muốn sử dụng cái chết của ông Võ Nguyên Giáp để đánh bóng chế độ đã khiến những người lãnh đạo hiện tại quên hết mọi liêm sỉ. Họ quên mất là rất nhiều người dân hôm nay còn nhớ rõ suốt gần bốn thập niên vừa qua, các thể hệ lãnh đạo đảng và nhà nước Cộng sản đã đối xử như thế nào với ông Võ Nguyên Giáp, người được xem như huyền

người dân mà vẫn tiếp tục trung thành với nguyên tắc thà chết không bao giờ đảo bội cái sai của nhau và của đảng!

Những người lãnh đạo vô liêm sỉ đã đành. Nhiều nhà báo cũng không giữ được mình. Dẫu biết rằng làm báo đảng, phải viết theo lệnh trên nhưng nếu còn có lòng tự trọng, có lẽ cũng nên cân nhắc khi sử dụng ngôn từ, trong cách viết. Những ngôn ngữ bốc thom quá lời, những cách so sánh ông Võ Nguyên Giáp ngang hàng với Alexander Đại đế, Napoleon, thậm chí so sánh cả với Hitler! Rồi tôn lên thành Thánh thành Phật. Có những nhà thơ, nhà báo còn làm những bài thơ ca tụng quá mức vượt cả bài Tố Hữu khóc Xít-ta-lin về mức độ nịnh nọt. Lại có cả ý kiến đòi đổi tên thành phố Huế thành tên thành phố Võ Nguyên Giáp!

Rồi nào cái chết của Người ảnh hưởng như thế nào đến tình hình an ninh trật tự, tình trạng tội phạm những ngày qua như cũng giảm bớt, nào Đại tướng đã biết trước mình sẽ sống đúng 103 tuổi...

Người VN mình đã từng bật cười khi đọc những bài báo của Triều Tiên ca ngợi các lãnh tụ họ Kim của họ ra sao, hay những hình ảnh người dân Bắc Hàn khóc ngất lên ngất xuống trong đám tang lãnh tụ Kim Jong-Il, có bao giờ giật mình nghĩ rằng thế giới trong những ngày qua thật sự nghĩ gì về cách báo chí VN đưa tin về cái chết của ông Võ Nguyên Giáp, về việc hàng trăm ngàn người khóc trong đám tang ông Giáp?

Có những nhà báo ngay trong những ngày ông Võ Nguyên Giáp vừa nằm xuống, lại đi đảo bội mồ ma bà Trần Lệ Xuân, vợ ông Cố vấn Ngô Đình Nhu lên bằng những bài viết/dịch có tính cách bôi nhọ, với những thông tin bịa đặt chưa được kiểm chứng, mặc dù bà cũng là một nhân vật lịch sử đã khuất. Rồi là “người của ta” thì ta bốc lên hành thánh thành phật, “người của phe địch” thì ta bôi bác, chà đạp xuống tận bùn đen.

Trong khi nếu thật sự là một con người hoang đường, hoang dâm, ham quyền lực, có hàng mười mấy tỷ đôla Mỹ như báo chí VN thường viết về bà thì hẳn suốt mấy chục năm sau khi chồng chết, bà Ngô Đình Nhu đã không sống một cuộc đời hết sức lạng lạng, giần dợn, trong căn hộ đơn sơ mà cũng không phải tài sản của bà, gần như tu tại gia, không bao giờ xuất hiện phát biểu, đến các cha trong nhà thờ nơi bà thường đi lễ mỗi sáng Chủ nhật cũng phải bao nhiêu năm sau mới biết bà là ai. Và trong hồi ký để

ĐÁM TANG LỚN CUỐI CÙNG CỦA CHẾ ĐỘ

.....*Song Chi 14-10-2013*.....



Tang lễ dành cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã kết thúc. Lâu lắm rồi mới lại thấy nhà nước Cộng sản VN tổ chức một đám tang lớn đến vậy, và có lẽ cũng là lần cuối cùng!

Trong những ngày vừa qua, toàn bộ bộ máy truyền thông báo đảng đã được huy động hết công suất để ca ngợi về một con người vừa nằm xuống. Nói theo ngôn ngữ cách mạng, thật là một “trận đánh hoành tráng”. Có đến hàng trăm bài báo, bài thơ với mọi ngôn ngữ, lời lẽ tốt đẹp nhất, trích dẫn, phỏng vấn... từ các tướng tá, chính khách, báo chí nước ngoài nói gì, đến tướng tá, nghệ sĩ nổi tiếng, doanh nhân thành đạt, cựu chiến binh, người dân bình thường, phụ nữ, trẻ em...

Những hình ảnh tràn ngập về những dòng người xếp hàng bên ngoài nhà Đại tướng chờ viếng, những khuôn mặt đầm nước mắt, đoàn xe tang với nghi thức quốc tang... Rồi những chuyện xưa cũ được nhắc lại, cuộc đời, mối tình, người vợ đã khuất, những ai được gặp ông Đại tướng cho đến người thợ cắt tóc cho ông, kể lại những mẫu chuyện về ông...

Một lần nữa, bộ máy tuyên truyền khổng lồ với nghệ thuật thuộc hàng thượng thừa của nhà nước Cộng sản lại được dịp phát huy. Gợi nhớ lại thời bao cấp, thời chiến tranh, cái thời mà nghệ thuật tuyên truyền của đảng và nhà nước Cộng sản còn nguyên tác dụng vì xã hội bị bưng bít thông tin, và thực tế là trong cái chiến thắng của hai cuộc chiến, có một phần không nhỏ nhờ tuyên truyền giỏi.

Đối với nhà cầm quyền, đây có lẽ là dịp cuối cùng cho họ được tổ son trát phần cho chế độ giữa lúc đất nước ngổn ngang trăm điều tệ hại,

thoại lớn thứ hai trong lịch sử đảng Cộng sản VN. Cho nên họ càng làm to, càng nói những lời hoa mỹ, càng tỏ ra thương xót thì chỉ khiến người dân nhìn thấy sự giả dối, vô liêm sỉ, vốn là bản chất của mọi chế độ Cộng sản nói chung và đặc biệt với chế độ Cộng sản VN.

Sự giả dối vô liêm sỉ bộc lộ trong cách ứng xử với cùng một con người cũng như trong cách ứng xử giữa người này và người khác. Trên blog của cựu tù nhân lương tâm Phạm Thanh Nghiên vừa cho post lại bài “Tiếng vỗ tay trong một đám tang” của nhà văn Hoàng Tiến cũng như tâm sự về việc bị ngăn trở không cho đến dự tang lễ khi nhà văn qua đời, đọc lại để thấy tâm địa thật của nhà nước này như thế nào.

Giả dối, vô liêm sỉ nên ngay cả tiểu sử ông Võ Nguyên Giáp, giai đoạn ông bị điều làm “Chủ tịch Ủy ban quốc gia dân số và sinh đẻ có kế hoạch” đã bị báo chí cắt đi, cho đỡ xấu hổ bộ mặt của nhà nước trong khi ai cũng biết có một giai đoạn như vậy trong đời ông Đại tướng. Những chuyện còn mới toanh ai cũng biết mà họ còn cắt xén, sửa đổi thì liệu tin được bao nhiêu những chuyện bây giờ chưa có điều kiện kiểm chứng, viết lại?

Giả dối, hèn hạ nên thay vì nếu thật sự cảm thấy cái sai của đảng, của nhà nước đối với bản thân ông Đại tướng suốt mấy chục năm qua, những người lãnh đạo hiện tại phải dũng cảm có hành động sửa sai, nói lên những điều đó trong điều văn, cam kết sẽ cho điều tra lại, rửa lại cho ông những oan khuất, nếu có. Nhưng không, họ cho làm quốc tang long trọng cũng là một cách để “an ủi” gia đình người đã khuất, để rửa mặt với

lại, bà cũng không một lời nhắc đến quá khứ nhằm thanh minh, cải chính điều gì như những lời thuật lại từ Ls Trương Phú Thứ và những người có dịp gặp bà trong quãng đời mấy mươi năm sau này. (“Hồi ký” của bà Ngô Đình Nhu”, Tr. Phú Thứ, “Bà Trần Lệ Xuân bây giờ ra sao”, Quang Hưng). Và các con cháu của bà thì đều có cuộc sống đàng hoàng, thành đạt.

Là nhà văn nhà thơ nhà báo, là giới trí thức, nếu không thể viết đúng sự thật lịch sử thì xin hãy viết, hãy phát biểu vừa phải, đúng mức, công tâm với đạo lý, lương tâm cho phép. Bởi vì trong hoàn cảnh lịch sử còn bị nhiều điều che khuất, bóp méo, ngụy tạo, giả dối như lâu nay dưới chế độ Cộng sản, sẽ có nhiều điều chúng ta chưa biết hết, lịch sử rồi còn phải viết lại nhiều điều, viết quá tay sẽ có một ngày chúng ta không dám đọc lại những gì đã viết.

Ngay trong những ngày lễ tang ông Đại tướng, trời xui đất khiến thế nào một vụ nổ lớn xảy ra tại Phú Thọ khiến hàng chục người chết và bị thương, vậy mà báo chí chỉ đưa tin qua loa. Cũng lại là vấn đề lương tâm của người làm báo.

Đối với người dân, đặc biệt là dân phía Bắc, không thể đơn giản lý giải về tình trạng lên đồng xót thương tập thể trong những ngày qua trước sự ra đi của ông VNG. Có bao nhiêu phần trăm trong đó còn là khóc cho cuộc đời thăng trầm của chính ông Đại tướng, khóc cho cái lý tưởng của ông và những người cùng thể hệ đã bị phản bội, dân tộc đã bị phản bội, khóc cho cái hiện tại ngổn ngang, tụt hậu, lòng người bị chia rẽ sâu sắc sau mấy mươi năm chưa nguôi và tương lai chưa biết sẽ ra sao của đất nước?

Cũng may thời bây giờ còn có internet, những thông tin bị bưng bít hoàn toàn trước kia còn rõ rĩ một phần, để cho người dân còn thấy được phần nào sự thật phía sau những cuộc chiến, chiến công, anh hùng và huyền thoại. Nhưng vẫn chưa phải là nhiều.

Thương cho người dân VN vì cái quyền được biết sự thật, quyền được phê phán, đánh giá lịch sử một cách công bằng đã bị tước đoạt từ lâu.

Giới trẻ VN bây giờ đỡ hơn với các thế hệ cha ông là có internet, có Google, nên có ít nhất một ngoại ngữ, hãy tìm đọc đa chiều, tự tìm hiểu, tự đánh giá, không nên cho phép bắt cứ ai dù là một nhà nước với đầy đủ sức mạnh của bạo lực, tước đoạt những cái quyền được biết, được đánh giá ấy, hay nhẩy xổ vào tìm vào óc, hướng dẫn, chỉ đạo, lèo lái tình cảm suy nghĩ của từng cá nhân.

Nếu bình tâm suy nghĩ, chúng ta sẽ thấy cần phải chua xót, tủi nhục hơn là vinh hạnh khi cứ nhắc mãi đến những chiến thắng trong quá khứ. Chiến thắng để làm gì, để cho ai?

Đại bại như Đức, như Nhật mà hùng cường, phồn thịnh, nhân dân sung sướng, thua cuộc chiến VN như Mỹ mà chẳng hề hấn gì, vẫn là cường quốc hàng đầu thế giới, người dân trên thế giới kể cả của nước cựu thù VN tìm mọi cách đến Mỹ sinh sống, lãnh đạo nước cựu thù ngày nay hạ mình xin xỏ, mong Mỹ ủng hộ cái này cái kia...

Còn VN, thắng trong chiến tranh mà thua trong thời bình. Đất nước

nghèo nàn tụt hậu, nhân dân khổ khổ chưa có tự do, hạnh phúc, xã hội tràn ngập bất công, tệ hại hơn gấp nhiều lần những xã hội đã từng bị đánh đổ, lãnh đạo bây giờ ôm chân Tàu, chạy vạy xin xỏ Pháp, Mỹ. Ngay cả trong cái chết của vị tướng già, họ cũng vin vào từng lời nhận xét của người Pháp người Mỹ về ông để mà... kiêu hãnh (!).

Những người đang nắm quyền lãnh đạo đất nước thay vì trăn trở nghĩ về những nỗi đau, nỗi nhục, sự sai lầm ấy để tìm cách thoát ra, thì cứ bịt mắt bịt tai, ăn mày dĩ vãng. Nhưng người dân thì không thể như vậy.

Theo RFA

TƯỜNG NHỚ TỔNG THỐNG NGÔ ĐÌNH DIỆM

(nhân tưởng niệm 50 năm Tổng thống VNCH Ngô Đình Diệm và Cố vấn Ngô Đình Nhu bị ám sát 01-11-1963/2013)

Cụ Hà Thượng Nhân đã viết: “Tôi nghĩ sự thật vẫn là sự thật. Các ông tướng lấy tiền của Mỹ có thể giết được thể xác của anh em họ Ngô, nhưng họ không thể giết được thanh danh, tinh thần và uy tín của họ Ngô. Khi các ông tướng xuống tay thì chính cũng là lúc họ tự sát. Họ chết khi còn đang sống. Muốn nói gì thì nói, miền Nam từ 1948 đến 1975, chỉ duy nhất có chế độ Ngô Đình Diệm là xứng đáng. Chỉ dưới chế độ ông, quốc gia mới có kỷ cương, có thể thống.

Không thể đem so sánh chế độ ấy với bất cứ chế độ nào từ Nguyễn Văn Xuân đến Nguyễn Văn Thiệu. Giết anh em họ Ngô, các ông tướng đã vô tình giết cái chính nghĩa quốc gia mà họ vẫn hô hào phục vụ. Lịch sử còn đó. Không ai có thể che giấu được sự thật.” (Trích Lời Tựa hồi ký “Đông họ Ngô Đình, ước mơ chưa đạt” của tác giả Nguyễn Văn Minh).

NỖI LÒNG

Gươm đàn nửa gánh quây sang sông,
Hồi bến: thuyền không, lái cũng không.
Xe muối (*) nặng nề thương vô ký,
Đường mây rộng rãi tiếc chim hồng.
Vá trời lấp biển, người đâu tá?
Bán lợi mua danh, chợ vẫn đông!
Lần lửa nắng mưa theo cuộc thế,
Cấm sào đợi nước, thờ nào trong?

Ngô Đình Diệm (1953)

(*) Tích truyện Chu Bá Nhạ

TƯỜNG NHỚ NGÔ TỔNG THỐNG

Yêu nước thương dân lại nhớ Ngài
Bây giờ thiên hạ biết còn ai?
Một phùng tôi tớ không đầu óc
Mấy kẻ đồng minh thiếu mắt tai.
Đến lúc Đông Tây cần chí sĩ
Đang khi Nam Bắc ngóng nhân tài
Chao ôi ! Chúa định là như thế
Đã giặc trong còn có giặc ngoài.

THƯƠNG TIẾC NGÔ TỔNG THỐNG

Năm chục năm trời giết cụ Ngô
Giang sơn tan tác loạn gia nô
Dân đen gầy xác, hao tâm trí
Phân tặc bán hồn, háng bạc đồ!
Tổ Quốc vào tay bầy Cộng phi
Vong Linh lánh mặt lũ côn đồ.
Còn ai còn tình còn yêu Nước
Vâng mệnh Cơ Trời góp dựng tổ.

Tố Nguyên

TÂM GƯƠNG VÕ NGUYỄN GIÁP

Ngô Nhân Dụng 18-10-2013

Một nhà báo ngoại quốc, ông Jonathan Head, đến Việt Nam quan sát và tường thuật đám tang ông Võ Nguyên Giáp cho đài BBC, nhận xét rằng trong số những người đến bày tỏ lòng thương tiếc và ngưỡng mộ ông, ngoài các cựu chiến binh lớn tuổi còn có hàng ngàn thanh niên, nhiều người chưa ra đời khi ông Giáp bị gạt ra khỏi Bộ Chính trị đảng Cộng sản năm 1982.

Jonathan Head viết: "...Những hàng dài thanh niên với nét mặt buồn bã chẳng kém về mặt của các cựu chiến binh." Nhưng Head cũng nhận xét: "Những khẩu hiệu Marxist cũ rích vẫn được đảng Cộng sản Việt Nam rao giảng nhưng không còn gì hấp dẫn với thế hệ trẻ, vốn đã biết sống theo khuynh hướng xã hội tiêu dùng; và biết những cơ hội mà kinh tế thị trường mang lại cho họ." Trong khi đó, thì "Tướng Giáp đã luôn trung thành với các khẩu hiệu cũ rích đó... Ông không bao giờ đi chệch đường lối chính sách hay nói về bất cứ nghi ngờ hay mối lo khủng hoảng nào của chế độ... Thay vào đó, ông vẫn hùng hồn nói về quy luật tất yếu lịch sử là chủ nghĩa Cộng sản sẽ thắng kinh tế tư bản."

Võ Nguyên Giáp luôn luôn đóng vai trò một đảng viên Cộng sản gương mẫu, tức là lúc nào cũng tin tưởng ở lý thuyết Cộng sản và chấp nhận tất cả các quyết định của đảng, như trong mục này đã viết. Nhưng giải thích như vậy cũng không đầy đủ cho câu hỏi, như Huỳnh Thục Vy mới viết, tại sao ông Giáp "lặng thinh một cách vô cảm" trong nhiều trường hợp đáng lẽ phải lên tiếng.

Ông Giáp tuân theo lệnh đảng trước mọi quyết định đối với cá nhân. Vì vậy, ông can đảm cam chịu khi bị nhóm Lê Duẩn, Lê Đức Thọ tước hết quyền hành. Ông Giáp vẫn giữ chức tổng tư lệnh, bí thư Quân ủy Trung ương; còn làm phó thủ tướng, bộ trưởng quốc phòng, ủy viên Bộ Chính trị của đảng Cộng sản Việt Nam cho đến năm 1975

nhưng theo nhiều người chỉ có Lê Duẩn chịu trách nhiệm về cuộc chiến tranh xâm chiếm miền Nam. Ông mất chức bí thư Quân ủy năm 1977, mất chức bộ trưởng Quốc phòng năm 1980, rồi năm 1982 bị loại khỏi Bộ Chính trị.

Sau đó, Lê Duẩn, Lê Đức Thọ còn công khai làm nhục ông khi phong Võ Nguyên Giáp làm chủ tịch Ủy ban Dân số và Sinh đẻ có Kế hoạch, tức chương trình hạn chế sinh sản, còn gọi là cai đẻ. Với chức vụ tổng chỉ huy chiến dịch cai đẻ của ông, dân miền Bắc đã đặt câu ca dao chế nhạo: "Ngày xưa đại tướng cầm quân - Ngày nay đại tướng cầm quần chị em - Ngày xưa đại tướng công đồn - Ngày nay đại tướng..."

Không ai nghe ông Giáp than phiền lời nào khi bị nhóm Lê Duẩn, Lê Đức Thọ hạ nhục trước mặt cả nước như thế. Nhưng trong 9 năm làm phó thủ tướng phụ trách khoa học, kỹ thuật, từ 1982 đến 1991, cũng không ai thấy nước Việt Nam đã có những tiến bộ đáng kể nào về khoa học, kỹ thuật. Ngay cả việc sinh đẻ có kế hoạch cũng không ra gì; bằng có là dân số Việt Nam đã tăng vọt từ đó tới nay.

Lê Duẩn, Lê Đức Thọ là những người đồng thời với Võ Nguyên Giáp, dù địa vị thấp hơn nhiều. Ông chịu thua họ, cũng là điều chấp nhận được. Nhưng sau đó, cả đám thuộc hạ hàng thứ ba, hạng tư, như Lê Đức Anh, Đỗ Mười lại hạ nhục ông Giáp thêm một lần nữa. Họ phổ biến các tài liệu tố cáo ông từng là con nuôi của chánh sở mật thám Đông Dương, Louis Marty; từng bán bí mật quân sự cho Đại sứ Liên Xô Serbakov; còn trong chiến dịch Điện Biên Phủ thì Giáp hèn nhát, sợ chết, quanh quẩn trong hầm, không dám ra ngoài (Gần đây, ông Bùi Tín xác nhận rằng hầm trú ẩn của ông Giáp khá an toàn, nằm ngoài tầm trọng pháo của quân Pháp). Đó là chưa kể cái tội ăn nằm với một cô giáo tới nhà dạy piano. Lê Đức Anh, Đỗ Mười đã đuổi Võ Nguyên Giáp ra khỏi Trung ương đảng, một

hành động trước đó Lê Duẩn, Lê Đức Thọ còn tha, chưa nổi tước bỏ. Bọn Lê Duẩn lột bỏ mũ mũm của Giáp nhưng còn cho mặc cái quần; bọn Đỗ Mười, Lê Đức Anh lột hết. Trong mấy chục năm, Bộ Chính trị đặt ra những chức cố vấn. Lê Đức Thọ, Phạm Văn Đồng, Võ Chí Công, vân vân, rồi sau này tới Võ Văn Kiệt, Lê Đức Anh, Đỗ Mười đều được mời vào chức cố vấn; nhưng không ai ngó tới Võ Nguyên Giáp.

Võ Nguyên Giáp không bao giờ phản đối, cũng không hề cất tiếng than phiền về thân phận của mình. Lúc bị hạ bệ, đẩy xuống phụ trách việc cai đẻ, ông Giáp có thể từ chức, về hưu, vì đã ở tuổi 70 rồi, để tỏ thái độ, và giữ gìn danh tiết của một con người, nhất là của một ông tướng. Nhưng ông không dám cãi. Thái độ chịu đựng đó cũng thấy trong vụ Lê Duẩn và Lê Đức Thọ phát động "Vụ Án Xét Lại Chống Đảng." Họ nhắm vào ông Giáp nhưng không đánh trực tiếp, mà tấn công vào những người đồng chí trung thành của ông: Thượng tướng Chu Văn Tấn, tư lệnh Quân khu Việt Bắc; Thiếu tướng Đặng Kim Giang chỉ huy hệ thống hậu cần trong chiến dịch Điện Biên Phủ; Tướng Lê Liêm; Trung tướng Trần Độ, người tiếp nhận việc đầu hàng của tướng de Castries; Đại tá Đỗ Đức Kiên cục trưởng tác chiến; Đại tá Phạm Quế Dương; ông Hoàng Minh Chính; Đại tá Lê Minh Nghĩa, chánh văn phòng Bộ Tổng Tham mưu, trưởng đoàn quân sự Việt Nam trong hội nghị Trung Giá; Đại tá Đỗ Đức Kiên; Đại tá Lê Trọng Nghĩa, cục trưởng Cục Quân báo; Đại tá Nguyễn Văn Hiếu chánh văn phòng Bộ Quốc phòng; và Tổng biên tập báo Quân đội Nhân dân Hoàng Thế Dũng, vân vân. Tất cả bị vu cáo tội "chống đảng, xét lại, làm gián điệp cho nước ngoài." Võ Nguyên Giáp biết những lời cáo buộc đó đều là ngụy tạo, nhưng ông không bao giờ mở miệng, không bênh vực, không bảo vệ, hay giúp đỡ những đồng đội trung thành đang bị bẻ lư cầm quyền đàn áp.

Thái độ "chui trong hầm trú ẩn" của ông không biểu lộ trong đời tư

mà thôi; trong cả việc công cũng vậy. Ông Giáp không nói một lời nào khi các chính sách kinh tế của đảng làm dân tộc kiệt quệ, nhiều nông dân chết đói, trong lúc ông đang làm phó thủ tướng. Gần đây, ông không hề lên tiếng khi đảng Cộng sản đàn áp dân Việt Nam biểu tình chống Trung Cộng lấn chiếm Biển Đông và đánh giết ngư dân Việt Nam. Ông không bàn một lời nào đến nạn tham nhũng lan tràn, hoàn toàn im lặng khi các nông dân mất ruộng, mất nhà đi biểu tình phản đối khắp nước. Việc ông lên tiếng về vụ bê xít giúp người ta nhớ đến ông; nhưng sau đó ông lại tiếp tục chui xuống hầm, bị coi là chỉ “đánh trống bỏ dùi.” Trước sau, ông Võ Nguyên Giáp vẫn chui dưới hầm, ngoài tầm pháo kích của các đồng chí đang nắm quyền sinh sát.

Giải thích thái độ im lặng của ông Giáp bằng tinh thần kỷ luật của một đảng viên trung kiên thì không đủ. Nhiều đảng viên và tướng lãnh đã từng lên tiếng phản đối chính quyền Cộng sản tham nhũng, lệ thuộc Trung Cộng, và bất lực về kinh tế.

Các tướng Trần Độ, Nguyễn Văn Vịnh, Đại tá Phạm Quý Dương, họ đâu có cam ngậm miệng khi thấy lòng dân phẫn uất?

Cho nên, ông Võ Nguyên Giáp lựa chọn chui xuống hầm chỉ vì lo cho chính ông, và con cháu ông.

Ông Giáp biết các đồng chí trong đảng Cộng sản không từ bỏ một thủ đoạn nào khi họ cần bảo vệ quyền hành. Họ cướp được chính quyền là nhờ dám giết người nhiều hơn, tàn bạo hơn những đối thủ chính trị của họ. Chính ông đã chỉ huy các vụ tàn sát các đảng phái quốc gia yêu nước trong năm 1946; ngụy tạo vụ Ôn Như Hầu để bắt, giết các chiến sĩ Quốc Dân Đảng, Đại Việt Dân Chính, những người thoát chết phải sang Trung Quốc lưu vong. Ông đã biết rằng trong đảng bất cứ ai cũng có thể bị thủ tiêu. Ông biết những cái chết bất đắc kỳ tử mờ ám của bộ trưởng Dương Bạch Mai hay Đại tướng Hoàng Văn Thái. Sống trong chế độ Cộng sản, không ai được an toàn. Ngay sau khi Lê Duẩn chết, các con

ông ta còn hỏi Phó Thủ tướng Trần Duy Thành: Liệu “họ” có giết chúng cháu không; theo lời ông Thành kể trong hồi ký.

Mối lo lắng của ông Võ Nguyên Giáp được biểu lộ ngay cả khi chữa bệnh. Bác sĩ Phạm Văn Ngà, người săn sóc sức khỏe cho ông trong 30 năm, kể rằng: “Đại tướng có một nguyên tắc bất di bất dịch là không bao giờ uống thuốc của ai đưa cho, kể cả con cái, trừ bác sĩ Ngà.”

Nhờ biết thân, biết phận, giữ mình như vậy, ông vẫn được chế độ hậu đãi. Ông được cung cấp đủ dinh thự, xe cộ, phụ tá, nhân viên văn phòng, bác sĩ, y tá thường trực, vệ sĩ, người giúp việc, và mọi thứ bổng lộc, phụ cấp. Vì ông biết giữ mồm giữ miệng. Lâu lâu ông lại được các thuộc cấp cũ còn tại chức mời dự tiệc, liên hoan, để thấy mình vẫn còn được trọng vọng. Nhưng luôn luôn giữ mồm, giữ miệng; không nói một lời nào “chêch hương.” Trong đời tư, ông được người ta kính trọng vì lối sống đơn giản, không chạy chọt cho con em làm giàu quá đáng, như các quan chức lớn khác. Đó cũng là điều Jonathan Head coi là lý do tại sao nhiều cựu chiến binh và giới trẻ còn ngưỡng mộ, đi viếng tang Tướng Giáp.

Nhà báo Jonathan Head viết: “Ông là người giản dị, lịch thiệp và sống đơn giản, họ nói với tôi.” Lời giải thích này khiến Jonathan Head thấy những người dân đi viếng tang ông Giáp là để phản kháng đám lãnh tụ Cộng sản đang cầm quyền, một cách gián tiếp. “Những phẩm chất họ ngưỡng mộ nơi ông cũng chính là điều khiến họ bất bình cực độ với giới lãnh đạo hiện nay. Những người đó đã để nạn tham nhũng và trục lợi cá nhân hoành hành; những người đó không đủ cứng rắn khi đối phó với Trung Quốc,” vân vân. Jonathan Head kết luận, “Sau khi chết, ông Giáp lại được người dân nhìn nhận như một biểu tượng của tất cả những gì mà các lãnh đạo Cộng sản Việt Nam hiện nay không có.” Nguyễn Phú Trọng, Nguyễn Tấn Dũng, Trương Tấn Sang chắc cũng hiểu được thông điệp này. Phản kháng một cách gián tiếp chắc không đủ để bọn

họ chuyển lòng, chú ý đến lợi ích của dân Việt Nam hơn. Nhưng trong đám tang ông Giáp, người dân làm được tới đó là quý lắm rồi. Bởi vì con người ông Giáp không thể nào khích lệ cho ai đứng lên phản kháng một cách mạnh mẽ hơn được. Chính ông là tấm gương nhin nhục, chịu đựng suốt đời, để được sống an thân, khi chết thì được nghe điều vãn, truy điệu. Chắc chắn đó không phải là một tấm gương cho những thanh niên thời nay, như Huỳnh Thục Vy, Nguyễn Phương Uyên!

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1
và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng,

xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>

www.tudodanchvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

<http://www.viet.no>

**Trong trang mạng thứ 1 và
thứ 3 trên đây, Quý vị có
thể tìm thấy nhiều tài liệu
đấu tranh cho dân chủ tại
Việt Nam**

ĐỒNG BÀO CẢNH GIÁC

**Đảng Cộng sản Việt Nam,
qua công cụ gia nô là Quốc
hội, đang nỗ lực hình thành
một bản Hiến pháp hoàn toàn
viết theo ý đảng, dựa trên
Cương lĩnh của đảng, phục
vụ quyền lợi của đảng.**

**Toàn dân Việt Nam không
thể nào chấp nhận cho đảng
CS tiếp tục tàn phá đất nước,
đàn áp đồng bào, nô dịch
Dân tộc và phó mặc Tổ quốc
vào tay Tàu cộng xâm lược
như thế.**

**Chúng ta hãy cùng nhau
xuống đường thật đông đảo,
thật khí thế, thật trật tự để
đòi lại nhân quyền và dân
quyền cho tất cả chúng ta.**

HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 8

ém nhem những khó khăn kinh tế-xã hội và tham nhũng, nhưng lại công khai tăng cường đảng trị

.....**Áu Dương Thệ 19-10-2013**.....

- *Thỏa hiệp lười biếng và vô trách nhiệm giữa các phe ở trung ương.*

- *Nguyễn Phú Trọng ngày càng thất thế và mất uy tín sau gần ba năm làm Tổng bí thư.*

- *Hiến pháp "mới", nhưng vẫn giữ nguyên các định hướng cũ sai lầm, bảo thủ.*

- *Phải đổi "Bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới" thành "Bảo vệ Đảng độc tài trong tình hình mới!"*

Chỉ một ngày sau khi Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đọc diễn văn bế mạc Hội nghị Trung ương (HNTU) 8 ngày 9-10 với vẻ mặt đầy nghiêm nghị lo âu là 100% Ủy viên TW đã đồng ý với các quyết định của HNTU 8 thì ngày 10-10 khi tiếp xúc với cử tri ở Sài Gòn, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, người thứ hai trong chế độ toàn trị, đã đưa ra tuyên bố làm dư luận rất chú ý. Trước sự thất vọng của cử tri là, tại sao mới trước đây ông Tổng Trọng đã kết án "**một bộ phận không nhỏ**" cán bộ, đảng viên, kể cả cấp cao đã trở thành bọn quan tham những hại dân hại nước, nhưng tới nay chẳng có quan lớn nào bị trừng trị; không những thế vấn đề này đang nóng bỏng hơn nhưng lại không được bàn trong HNTU 8, ông Chủ Sang đã tuôn ra lời phê bình làm trò cười trước hàng trăm cử tri và đại diện báo chí (lề đảng) về tuyên bố trên của ông Tổng Trọng:

"Chủ tịch nước đồng cảm: "Tôi nói điều này với tư cách cá nhân thôi: Ta hô khẩu hiệu nhiều quá. Còn câu "Một bộ phận không nhỏ" là một câu hết sức đau đầu. Nghe dư luận thì rất nhiều nhưng tìm thì không thấy. Có nhiều anh nói "bộ phận không nhỏ" đó ở bên dưới. Nhưng sau 1 năm quay lại hỏi bên dưới là chỗ nào thì mấy ông chỉ cười khi, không chỉ ra được. Phương thức phát hiện ra "bộ phận không nhỏ" này thông qua phương thức tự phê bình chỉ là một cách thức thôi chứ không phải là tất cả." (1)

Mọi người còn nhớ, chính khi nói những lời này, ông Tổng Trọng tại HNTU 4 (12-2011) đã từng rơi nước mắt! (2) Nhưng tại sao nay chính người đứng thứ hai trong chế độ toàn trị lại biến lời cảnh báo nghiêm trọng của ông Tổng thành chuyện tiếu lâm trước công chúng và dư luận như vậy được? Nên biết thêm rằng, nhiều người vẫn nghĩ là ông Chủ từ lâu

đang về bè với ông Tổng để đánh ông Thủ! Chả lẽ phe ông Trọng đang rệu rạo và uy tín của ông Tổng đã rơi xuống đất đen như vậy chỉ mới gần ba năm làm Tổng bí thư?

Mọi người cũng còn nhớ, sau HNTU 6, trước mặt cử tri và báo chí ở Sài Gòn, chính ông Chủ đã diễu cợt đặt tên cho ông Thủ là "**Đồng chí X**"! Trong lịch sử ĐCS cầm quyền trên 60 năm ở VN chưa bao giờ lại có chuyện ông Chủ lòi hết ông Thủ tới ông Tổng ra chế diễu làm trò tiếu lâm trước Đảng và nhân dân như vậy!

Vậy Nguyễn Phú Trọng đã làm gì trong HNTU 8 khiến Trương Tấn Sang đã thất vọng đến nỗi không kiềm chế được nên phải lòi cả ông Trọng làm trò cười trước dư luận?

Trong diễn văn khai mạc ngày 30-9 ông Trọng cho biết: đây là HNTU giữa nhiệm kỳ nên có tầm quan trọng đặc biệt nhằm tổng kết các công việc chính gần 3 năm làm Tổng bí thư từ Đại hội 11 (1-2011) và định ra nhiệm vụ cho hai năm còn lại. Năm vấn đề chính đã được gần 200 Ủy viên Trung ương chính thức và dự khuyết thảo luận trong suốt 10 ngày HNTU 8 là: Tình hình kinh tế xã hội và các chính sách liên hệ, cải tổ giáo dục và đào tạo, quyết định về Dự án sửa đổi Hiến pháp 1992, tổng kết 10 năm thực hiện Trung ương 8 (khóa IX) về "**Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới**", qui chế bầu cử trong Đảng và chuẩn bị Đại hội 12. Vì khuôn khổ giới hạn nên bài này chỉ tập trung vào 3 lãnh vực: kinh tế-xã hội, sửa đổi Hiến pháp và quốc phòng-an ninh.

Căn cứ vào ba văn kiện chính của HNTU 8 là Thông báo kết quả Hội nghị và hai diễn văn khai mạc và bế mạc của Nguyễn Phú Trọng và đối chiếu với những hoạt động của "**tứ trụ triều đình toàn trị**" Trọng-Sang-Dũng-Hùng và một số Ban chính trong đảng, Quốc hội và Bộ trong chính phủ thời gian gần đây thì thấy rõ một số sự kiện khá đặc biệt. Tại HNTU 8 những người đang nắm quyền lực đã thỏa hiệp với nhau trên cơ sở bảo vệ quyền lợi của từng phe nhóm theo kiểu có đi có lại: Như tránh không đã kích lẫn nhau về những khó khăn kinh tế-xã hội (của Nguyễn Tấn Dũng) và tề liệt trong chống tham nhũng (của Nguyễn Phú Trọng); nhất trí để kì họp thứ 6 sắp tới của Quốc hội nhắm mắt làm công tác thông qua Dự thảo sửa

đổi Hiến pháp 1992 theo những điểm chính của cánh bảo thủ độc tài, mặc dầu ngày càng bị nhiều thành phần nhân dân phản đối - kể cả nhiều đảng viên tiến bộ; dẫn tới nguy cơ biến VN thành một tỉnh của Trung Quốc, cho nên họ cùng nhau gia tăng đàn áp nhân dân và thẳng tay trấn áp các cuộc vận động dân chủ từ ngoài xã hội tới trong Đảng.

Những thỏa hiệp lười biếng và vô trách nhiệm trong HNTU 8 giữa cánh bảo thủ độc tài và các nhóm lợi ích trong Trung ương đang dẫn tới:

1- Cản trở, trì hoãn và vô hiệu hóa những thay đổi cấp thiết với ý đồ là duy trì và bảo vệ chế độ độc đảng giúp họ bảo vệ quyền lực để tiếp tục đục khoét công quỹ.

2- Vị thế, uy tín của Nguyễn Phú Trọng ngày càng yếu và tư cách của ông càng tồi tệ thêm.

3- Nhưng tình hình bùng nổ những sự dung túng lẫn nhau của phe bảo thủ độc tài lẫn bọn quan tham những sẽ làm cho những khó khăn đang tồn tại càng thẳng hơn và nguy hiểm hơn, gây nhiều bất lợi và nguy hiểm cho nhân dân và đất nước!

4- Bắc Kinh đang khai thác triệt để sự bất lực của nhóm cầm đầu để biến VN thành một bộ phận của Trung Quốc. Nguy cơ này thể hiện rất rõ trong Thông báo chung ngày 15-10 giữa Nguyễn Tấn Dũng và Lý Khắc Cường!

Ng. Phú Trọng thỏa hiệp lười biếng và vô trách nhiệm với các nhóm lợi ích ở Trung ương trước những khó khăn về kinh tế-xã hội

Trong diễn văn khai mạc HNTU 8 ngày 30-9, Nguyễn Phú Trọng đã cho biết: các Ủy viên Trung ương trước đó đã nhận được các tài liệu liên quan tới Hội nghị này. Ông còn cho biết: trong vấn đề kinh tế xã hội có hai loại tài liệu dùng làm cơ sở bàn luận cho Hội nghị, một của Ban cán sự đảng Chính phủ dưới quyền Nguyễn Tấn Dũng và tài liệu thứ hai do Ban Kinh tế Trung ương soạn thảo do Trưởng ban Vương Đình Huệ, một thân tín của ông Trọng. Để hù dọa các Ủy viên Trung ương theo vây cánh Nguyễn Tấn Dũng, ông Trọng nhấn mạnh trong diễn văn:

"Theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban cán sự đảng Chính phủ đã chuẩn bị Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2013 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014; Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội. Đề nghị Trung ương đồng thời xem xét cả hai Báo cáo (trong diễn văn của Nguyễn Phú Trọng câu này được in đậm); phân tích, đánh giá

đúng thực trạng tình hình kinh tế - xã hội nước ta, trọng tâm là việc thực hiện 3 khâu đột phá chiến lược gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế. Từ đó đề ra quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu cho năm 2014 và 2 năm 2014 - 2015 nhằm thực hiện đạt kết quả cao nhất Nghị quyết Đại hội XI của Đảng.

Để thống nhất nhìn nhận bức tranh thực về kinh tế - xã hội năm 2013, đề nghị các đồng chí bám sát Kết luận của Trung ương, Nghị quyết của Quốc hội cuối năm 2012 và thực tiễn của đất nước, của bộ, ngành, địa phương nơi công tác, phân tích kỹ tình hình, chỉ rõ những kết quả đạt được trong 9 tháng đầu năm và dự báo cả năm 2013" (3)

Nhưng trong những buổi họp về chủ đề này, đa số trong Trung ương đảng đã không sợ những lời hù dọa trên của ông Trọng. Vì Thông báo HNTU 8 (9-10) lại ca ngợi hết mình các chính sách và kết quả trong kinh tế-xã hội của Nguyễn Tấn Dũng: "Chính phủ đã điều hành quyết liệt, phù hợp với thực tế tình hình. Đây là những quyết sách kịp thời, đúng đắn, có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước." (4)

Chính vì thế sau 10 ngày họp trong diễn văn bế mạc (9-10), phần nói về kinh tế xã hội, Nguyễn Phú Trọng đã phải chấp nhận quan điểm trên của Trung ương đảng, nhưng tránh đề dư luận chỉ trích là mất lập trường nên đã vơ vào bảo đó là "thành tích" của Đảng trong thời gian dưới quyền của ông:

"Ban Chấp hành Trung ương ghi nhận, đánh giá cao và biểu dương những nỗ lực to lớn của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong 3 năm qua, đã kịp thời điều chỉnh và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, biện pháp đưa kinh tế đất nước vượt qua những khó khăn, thách thức, đạt được nhiều kết quả tích cực, đúng hướng trên các lĩnh vực." (5)

Thậm chí ông Trọng còn nêu ra nhiều con số dẫn chứng trong nhiều lĩnh vực từ mức tăng trưởng kinh tế, mức lạm phát giảm, xuất khẩu gia tăng... Nhưng các con số này ông Trọng đã lấy từ trong báo cáo của cuộc họp nội các ngày 29-9 do Nguyễn Tấn Dũng chủ tọa, một ngày trước khi HNTU 8 khai mạc (6). Tới phần nói về các khó khăn thì Nguyễn Phú Trọng lại không đưa ra một con số cụ thể nào, mà chỉ dùng một số từ chung chung cố tránh cho mọi người thấy bức tranh âm ảm và nguy hiểm trong kinh tế-xã hội như thế nào:

"Kinh tế vĩ mô chưa thực sự ổn định vững chắc; vẫn tiềm ẩn nguy cơ lạm phát tăng cao trở lại; nợ xấu ngân hàng còn cao, hoạt động của một số tổ chức tín dụng chưa thật an toàn; cân đối ngân sách khó khăn. Thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán còn trầm lắng. Sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Số doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng còn lớn. Khu vực công nghiệp tăng trưởng chậm lại. Sản xuất, xuất khẩu một số mặt hàng nông sản chủ lực gặp khó khăn về thị trường và giá cả" (7)

Sở dĩ ông Trọng không dám tô đen tình hình kinh tế-xã hội nữa như khi mới làm Tổng bí thư, vì HNTU 8 tổng kết thành quả nửa nhiệm kỳ làm Tổng bí thư của Ng. Phú Trọng. Nếu tô đen thì chả lẽ lại tự bôi xấu mình!

Vị thế và uy tín của Nguyễn Phú Trọng sau gần ba năm làm Tổng bí thư càng xuống dốc

Nếu đối chiếu với những kết luận và nhận định của hai cuộc Hội thảo khoa học được tổ chức vào cuối tháng 9 làm tư vấn cho ông Trọng và HNTU 8 thì cho thấy Nguyễn Phú Trọng đã bỏ qua các khuyến cáo khách quan và trung thực của nhiều chuyên viên hàng đầu, các nhà hoạch định chính sách và cựu cán bộ cao cấp. Nhiều chuyên gia đang hoặc từng phụ trách hoạch định chính sách đã đưa đến kết luận là: các chủ trương và kế hoạch tái cơ cấu kinh tế vẫn dậm chân tại chỗ cho nên tình hình kinh tế, tài chính hiện nay đang đi xuống và rất nguy ngập trong nhiều lĩnh vực - từ các tập đoàn nhà nước, nợ công gia tăng, lạm phát vẫn cao và kéo dài, doanh nghiệp tư nhân phá sản hàng loạt, nạn thất nghiệp gia tăng và đời sống cực khổ của nông dân và công nhân có nguồn gốc từ những năm 2006-07 và tiếp tục xấu đi trong các năm về sau. Tuy không nêu đích danh Nguyễn Tấn Dũng ra chỉ trích, nhưng ai cũng biết chính vào thời điểm này ông Dũng vừa lên nắm chức Thủ tướng.

Thật vậy, tại cuộc Hội thảo "Nhìn lại nửa chặng đường phát triển kinh tế xã hội 5 năm và những điều chỉnh chiến lược" do Ban Kinh tế Trung ương phối hợp với Ủy ban Kinh tế của Quốc hội tổ chức ngày 23-9 (8), nhiều chuyên gia hàng đầu đã báo động là, kinh tế VN đang "tụt hậu" và "suy yếu" có nguy cơ không thực hiện được các mục tiêu của kế hoạch 2011-15. Ngay cả Ủy viên Trung ương kiêm Trưởng ban Kinh tế Trung ương Vương Đình Huệ cũng chia sẻ lời cảnh báo này. Chính Phó Thủ tướng Ng. Xuân Phúc cũng phải nhìn

nhận nguy cơ này tại cuộc Hội thảo:

"Trong khi phần lớn các nước trong khu vực đã lấy lại đà tăng trưởng sau khủng hoảng thì tại Việt Nam, sự phục hồi còn chậm. Xét về mặt tuyệt đối, khoảng cách giữa Việt Nam và các nước trong khu vực đang ngày một cách xa". "Dư địa chính sách cho mô hình tăng trưởng hiện tại không còn nhiều. Những cảnh báo về một nền kinh tế chứa ẩn nhiều rủi ro và một triển vọng tăng trưởng không mấy tươi sáng đang có nguy cơ trở thành hiện thực". (9)

Trong cuộc Hội thảo này, cựu Phó Thủ tướng Vũ Khoan đã dám nói rõ cả về nguyên nhân lẫn thời gian dẫn tới tình trạng nguy kịch trong kinh tế-xã hội: "Phải chăng, do chủ quan mà chúng ta để vỡ ổn định vĩ mô. Suốt từ 2007 đến nay bất ổn vĩ mô bộc lộ ở mức gay gắt" (10).

Như thế ông Khoan đã cho mọi người biết, suốt từ năm 2007 -tức là thời gian khởi đầu làm Thủ tướng của Nguyễn Tấn Dũng- do bệnh chủ quan của người cầm đầu chính phủ nên chính sách kinh tế ở cấp vĩ mô đã sai lầm dẫn tới những bất ổn ngày càng gay gắt!

Tại cuộc Hội thảo "Diễn đàn Kinh tế Mùa thu 2013" do Ủy ban Kinh tế Quốc hội, Viện hàn lâm Khoa học Việt Nam và VCCI tổ chức tại Huế trong hai ngày 26-27.9 nhiều chuyên gia hàng đầu cũng đã đánh giá rất bi quan về kinh tế, tài chính hiện nay. Viện Trường Viện Kinh tế Việt Nam Trần Đình Thiên nhận định kinh tế VN "đang một mình...ngheñ mạch" so với nhiều nước trong khu vực: "Hiện nay, nền kinh tế vẫn đang trong lộ trình "xuống đáy" mặc dù xu hướng ổn định hóa đã mở ra và đà sụt giảm tốc độ tăng trưởng có vẻ đã được chặn lại. Tình thế hiện nay đó là nền kinh tế Việt Nam bị "ngheñ mạch tăng trưởng" nặng nề trong khi các nền kinh tế khác trở dậy." (11)

Cùng quan điểm này là TS Trần Du Lịch, Ủy ban Kinh tế Quốc hội, cũng nói thẳng là dưới thời Nguyễn Tấn Dũng làm Thủ tướng kinh tế bất ổn nhất kể từ thập niên 90: "Năm 2013 là năm thứ 6 và là giai đoạn bất ổn kinh tế vĩ mô kéo dài nhất, tính từ đầu thập niên 1990 đến nay". (12)

Còn GS Lê Đăng Doanh đã nói rất rõ "...tiêu tiền của dân, phải công khai cho dân biết!" Và ông đưa ra dẫn chứng vì đầu kế hoạch tái cơ cấu các tập toàn và tổng công ti dưới quyền của Nguyễn Tấn Dũng vẫn dậm chân tại chỗ: "Vương mắc có thể do năng lực nhưng cũng có thể do lợi ích nhóm. Tôi lấy ví dụ khoản nợ 1,3 triệu tỉ đồng của các tập đoàn, tổng công ty

nhà nước đến nay vẫn chưa có giải pháp toàn diện để giải quyết." (13)

Bị choáng váng chóng mặt trước việc nhiều chuyên gia hàng đầu đưa ra những nhận định rất bi quan về tình hình kinh tế, tài chính hiện nay do sự chủ quan sai lầm của Thủ tướng Ng. Tấn Dũng nên bà Ng. Thị Kim Ngân, tân Ủy viên Bộ chính trị và Phó Chủ tịch QH, đã vội vã bênh vực cho Nguyễn Tấn Dũng trong cuộc Hội thảo này (14). Ba ngày trước khi HNTU 8 khai mạc, tờ Chính phủ điện tử dưới quyền của Ng. Tấn Dũng đã đăng ngay lời răn đe của Ng. Thị Kim Ngân là "phải nhìn cả điểm sáng chứ không thể chỉ nhìn vào điểm tối của nền kinh tế" và "không thể nói cả nền kinh tế tê liệt, đất nước vẫn tiếp tục phát triển, đời sống nhân dân vẫn được quan tâm, cho dù có khó khăn có tri tri". (15)

Quan trọng hơn nữa, để phá vỡ dư luận rất bi quan về cách tổ chức và điều hành kinh tế tài chính của Chính phủ qua hai cuộc hội thảo của Ban kinh tế Trung ương và Ủy ban kinh tế Quốc hội được tổ chức ít ngày trước khi HNTU 8 khai mạc và trùng vào lúc Nguyễn Tấn Dũng đang thăm Pháp và Liên Hiệp quốc để đánh bóng bộ mặt trước khi HNTU 8 họp nhưng dư luận quốc tế chẳng quan tâm gì (16), nên sáng 29-9 khi vừa đặt chân xuống sân bay Nội Bài, ông Dũng đã vội vàng họp nội các và đề cao các thành quả của Chính phủ trong kinh tế-xã hội và đề Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Vũ Đức Đam mở họp báo công bố những con số này (17) và nó đã xuất hiện đầy đủ trong diễn văn bế mạc HNTU 8 của Nguyễn Phú Trọng, như đã nói phần trên.

Trong HNTU 8 không chỉ ngậm miệng trước tình hình kinh tế-xã hội rất bế tắc, Nguyễn Phú Trọng cũng phải thỏa hiệp với các nhóm lợi ích ở Trung ương đảng trong vấn đề quan trọng khác đó là việc thất bại trong chống tham nhũng. Chính Nguyễn Phú Trọng đã nói, HNTU 8 là Hội nghị giữa nhiệm kỳ giữ một vị trí rất quan trọng. Cho nên đúng ra HNTU 8 phải bàn đến một số vấn đề cấp bách mà HNTU 4 (12-2011) đã nêu ra, trong đó ít nhất là tệ trạng tham nhũng càng bùng nổ. Đầu tháng 8 Nguyễn Phú Trọng, trong tư cách là Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương phòng chống tham nhũng, đã ký quyết định thành lập 7 Đoàn thanh tra do hai Ủy viên Bộ chính trị và nhiều Ủy viên Trung ương về nhiều cơ quan Đảng, Chính phủ và một số tỉnh và thành phố từ 15-8 tới 30-9, tức là chấm dứt đúng vào dịp HNTU 8 họp (18). Không

những thế, trong cuộc tiếp xúc với cử tri tại Hà Nội ngày 28-6-2013 Nguyễn Phú Trọng cũng đã hứa là, trong HNTU tới cũng sẽ tổ chức lấy phiếu tín nhiệm từ Tổng bí thư và các Ủy viên Bộ chính trị (19).

Nhưng ngày 27-8 trước sự chất vấn gay gắt của cử tri Tây Hồ ở Hà Nội, Tổng bí thư kiêm Trưởng ban Chỉ đạo trung ương phòng và chống tham nhũng Nguyễn Phú Trọng, đã phải nhìn nhận: "Cái gì cũng phải tiền, không tiền không trôi, như ngựa ghê phải gãi rất khó chịu" (20). Qua đó ông Trọng thừa nhận, tham nhũng như bệnh ghê lở và truyền nhiễm, nếu chỉ gãi bên ngoài thì càng đau nhưng bệnh trở thành bất trị. Giải pháp trị tham nhũng của ông Trọng bằng phong trào tự phê bình và phê bình rất rầm rộ từ các Ủy viên Bộ Chính trị tới các Ủy viên Trung ương năm trước đã chỉ như gãi ghê ngoài da, như bong bóng xà phòng. Chính Trương Tấn Sang mới đây đã nói toẹt ra với cử tri ở Sài Gòn. Còn giải pháp lấy phiếu tín nhiệm với ba câu hỏi theo kiểu ba phải, hiểu thế nào cũng được cũng đã được thí nghiệm tại Ki họp thứ 5 của QH đã trở thành trò cười cả trong Đảng lẫn ngoài xã hội!

Chính vì vậy Nguyễn Phú Trọng đã không dám đem kết quả chống tham nhũng sau gần ba năm làm Tổng bí thư và cũng không dám thực hiện lấy phiếu tín nhiệm trong HNTU 8. Vì thành quả chống tham nhũng qua gần ba năm làm Tổng bí thư của ông Trọng chẳng có gì cả. Từ khi giành chức Trưởng ban chỉ đạo Trung ương phòng, chống tham nhũng từ tay Nguyễn Tấn Dũng gần một năm nay, Nguyễn Phú Trọng chẳng khám phá ra một vụ nào mới và cũng không dám đưa ra xét xử những vụ tham nhũng lớn. Mỗi lần Trưởng ban Nội chính Nguyễn Bá Thanh và cánh tay mặt của ông Trọng dọa đưa ra xét xử một số vụ tham nhũng thì Nguyễn Tấn Dũng cho ngay Trưởng ban Thanh tra Chính phủ Trần Văn Truyền tiếp tục tố Ủy ban Nhân dân Đà Nẵng trong việc cho thuê đất làm thất thoát ngân sách khi ông Thanh còn làm Bí thư thành ủy Đà Nẵng. Tức là phe ông Dũng cố tình bắt bớ, chiếu tướng nhằm cản trở và tê liệt các hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương phòng, chống tham nhũng của ông Trọng (21). Hai sự kiện quan trọng mới đây nhất cho thấy, tuy phải thỏa hiệp nhưng Nguyễn Phú Trọng và Nguyễn Tấn Dũng vẫn tiếp tục găm ghề nhau. Nhân danh Thủ tướng, ông Dũng đã từ chối không cho Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát phòng chống tội

phạm (C48) được xem hồ sơ của Tập đoàn Điện lực VN (EVN), mặc dầu Tổng Thanh tra Chính phủ đã điều tra thấy nhiều vi phạm về quản trị tài chính lên tới cả 121 ngàn tỉ đồng (22). Ngày 17-10 tại trụ sở Trung ương đảng, đồng đủ ủy viên Bộ chính trị họp với thành ủy Đà Nẵng, nơi Nguyễn Bá Thanh đã từng là Bí thư thành ủy, nhưng Nguyễn Tấn Dũng đã không dự để tiếp tục thủ thế. (23)

Than văn coi chống tham nhũng như "gãi ngựa ghê" chỉ đau đớn thêm mà không mang lại kết quả, cho nên ông Trọng đã phải hủy cả ý định lấy phiếu tín nhiệm trong HNTU 8. Rút kinh nghiệm đau đớn sau hai lần thất bại nhục nhã tại các HNTU 6 đã không đẩy được Nguyễn Tấn Dũng khỏi ghế Thủ tướng và tại HNTU 7 các ứng cử viên của ông đã bị các ứng cử viên của ông Dũng đánh bại trong việc bầu bỏ tức vào Bộ chính trị, cho nên Nguyễn Phú Trọng biết vị thế của mình trong Trung ương đảng ngày càng yếu đi, vì thế ông đã không dám thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm tại HNTU 8 như đã hứa. Bởi vì ông lo sợ là, nếu đa số ủy viên Trung ương theo Nguyễn Tấn Dũng bỏ phiếu chống ông thì ông còn có thể giữ ghế Tổng bí thư được nữa không? Qua các việc này còn cho thấy Nguyễn Phú Trọng chỉ là người đánh trống bỏ dùi, giơ cao đánh khẽ, chỉ thích lộng ngôn, nhưng không có bản lĩnh và không còn uy tín gì trong Đảng. Thật vậy khi mới giữ ghế Tổng bí thư tại HNTU 4 (12-2011) ông hùng hổ tố cáo tham nhũng và suy đồi đạo đức của cán bộ ở ngay cấp cao: "Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tệ tham nhũng, lãng phí, hư hỏng trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả ở cấp cao, chưa được đẩy lùi mà thậm chí ngày càng có chiều hướng nghiêm trọng hơn, làm xói mòn lòng tin đối với Đảng." (24)

Chính trong HNTU 4 này ông Trọng đã coi chống tham nhũng là một "công tác cấp bách trong Đảng" phải tiến hành ngay. Nhưng mới đây khi tiếp xúc với cử tri Tây hồ, Hà Nội, ông Trọng cũng đã than thở và xác nhận sự bất lực: "Sốt ruột, bức xúc lắm, không phải bây giờ mà mấy năm trước Đảng đã gọi đây là quốc nạn, giặc nội xâm, quyền lực lớn mà không kiểm soát để sinh hư hỏng, tham nhũng". Ông còn cho mọi người biết thêm là, nhiều người có quyền lực đang lãng phí tiền bạc và tài nguyên rất khủng khiếp: "Lãng phí cũng ghê gớm, có khi còn hơn tham nhũng, về thời gian, công sức, tiền bạc..." (25)

Vì thế sau gần 3 năm làm Tổng bí

thư, tại HNTU 8 ông phải im thin thít. Từ tham vọng muốn trở thành chính khách quốc gia khi lên làm TBT, nhưng gần ba năm sau ông Trọng đã ngoan ngoãn tự biến dần thành một quân gia cho bọn quan tham!

Các nhóm lợi ích trong Trung ương thỏa hiệp với Nguyễn Phú Trọng trong việc duy trì những chủ trương độc tài bảo thủ trong Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992

Đề đổi lại những nhượng bộ của phe bảo thủ độc tài do Nguyễn Phú Trọng cầm đầu không đủ kích những sai lầm và khó khăn trong kinh tế-xã hội, các nhóm lợi ích trong Trung ương do Nguyễn Tấn Dũng dẫn dắt cũng chấp nhận những nguyên tắc trong việc sửa đổi Hiến pháp 1992 đã được nêu ra trong các HNTU trước. Thông báo HNTU 8 đã xác nhận việc này: *"Bám sát Cương lĩnh năm 1991 (bổ sung, phát triển năm 2011), các văn kiện của Đảng và các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, của Bộ Chính trị về mục đích, yêu cầu, những quan điểm cơ bản, định hướng lớn của việc sửa đổi Hiến pháp năm 1992"* (26)

Chính vì thế trong diễn văn bế mạc ngày 9-10 Nguyễn Phú Trọng đã tóm lược các điểm chính được các phe bảo thủ độc tài và lợi ích nhóm đã đồng thuận trong việc sửa đổi Hiến pháp 1992. Đó là *"Khẳng định Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa", "Quyền lực nhà nước là thống nhất" và "Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội"*. Các điểm nóng cốt này đã được Nguyễn Phú Trọng nêu ra từ trong diễn văn bế mạc HNTU 2 ngày 10-7-2011. Vì thế Nguyễn Phú Trọng đã chống lại yêu cầu của nhiều giới nên dành thêm thời gian thảo luận vì còn nhiều điểm quan trọng vẫn còn có những ý kiến khác nhau về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992. Đồng thời Nguyễn Phú Trọng vẫn cao ngạo tiếp tục chụp mũ những người đồng góp ý kiến thẳng thắn là *"các thế lực thù địch, phần tử xấu"* và ra lệnh phải thông qua gấp việc sửa đổi Hiến pháp ngay trong Kỳ họp thứ 6 của Quốc hội sẽ diễn ra trong vài ngày tới: *"Ngay sau Hội nghị này, Đảng đoàn Quốc hội, Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp và các cơ quan chức năng cần khẩn trương tiếp thu ý kiến của Trung ương hoàn chỉnh toàn văn Dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 6 sắp tới."* (27)

Qua đó cho thấy **cánh độc tài bảo thủ của Nguyễn Phú Trọng và các nhóm lợi ích của Nguyễn Tấn Dũng đang song hành với nhau để**

sớm thông qua Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992; trong đó tiếp tục giữ những nguyên tắc cực kì phản dân chủ và sai lầm, từ duy trì chế độ độc đảng, kinh tế nhà nước làm chủ đạo, đất đai là sở hữu toàn dân, quân đội và công an phải trung thành với Đảng. Họ thông qua Hiến pháp "mới", nhưng vẫn với nội dung cũ rích như ông Bành tồ! Vì các phe phái ở Trung ương đều nhận thấy rằng, chỉ có duy trì các nguyên tắc này thì mới kéo dài được chế độ độc đảng. Nhờ đó các phe đều có lợi trong việc tiếp tục củng cố quyền hành và thả cửa tham nhũng mà không sợ bị trừng phạt! Tuy họ biết rằng, nhân dân nhiều giới đang chống lại, kể cả nhiều đảng viên còn biết quý tự trọng. Các việc này thể hiện rất rõ trong các tuyên bố hay kiến nghị của nhiều giới trong thời gian qua, như "Kiến nghị 72" (1.13) đã được hàng ngàn trí thức, văn nghệ sĩ, thanh niên và nhiều đảng viên tiến bộ hưởng ứng; Tuyên bố của Hội đồng Giám mục VN, của Phật giáo và gần đây là "Tuyên bố về Thực thi Quyền Dân sự và Chính trị", "Tuyên bố 258" của những người trẻ VN!

Ông Trọng và Trung ương nên viết cho chính danh: Không nên mạo nhận "Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới". Đứng ra phải viết "Chiến lược bảo vệ Đảng độc tài trong tình hình mới".

Đề tài tổng kết tình hình quốc phòng-an ninh 10 năm qua cũng được HNTU 8 thảo luận dưới tên rất "yêu nước" là *"Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới"*. Cả trong Thông báo HNTU 8 lẫn diễn văn bế mạc của Nguyễn Phú Trọng đều nhìn nhận, tình hình quốc phòng-an ninh đang căng thẳng và tiềm ẩn nhiều nguy cơ bất ổn cả bên ngoài lẫn bên trong, đặc biệt là tình hình biển Đông và sự bất mãn của nhân dân càng gia tăng xuyên qua các vụ khiếu kiện, biểu tình, tuyên cáo và ngày càng nhiều các báo mạng. Nhưng trong khi biển Đông chỉ được nhắc đến duy nhất một lần thì họ lại hướng trọng tâm nhấn mạnh tới những nguy cơ bất ổn ở trong nước. Ông Trọng ra lệnh *"nếu cao cảnh giác, làm thất bại mọi âm mưu, hành động chống phá, xâm lược của các thế lực thù địch, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống"* (28). Trong Thông báo HNTU 8 cũng cùng giọng điệu này: *"Các thế lực thù địch tăng cường chống phá sự nghiệp đổi mới của đất nước với những âm mưu, thủ đoạn ngày càng tinh vi, thâm độc hơn"* (29).

Sang phần mục tiêu và biện pháp quốc phòng-an ninh, trong khi ông

Trọng nêu rõ chủ trương của Trung ương là bảo vệ sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng: *"Trung ương đặc biệt nhấn mạnh, phải luôn luôn giữ vững vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc"* (30). Còn trong Thông báo HNTU 8 thì các bên đồng ý giao cho Đảng và Nhà nước toàn quyền đưa ra các biện pháp quốc phòng-an ninh. Trong thực tế những thỏa hiệp này của các phe nhóm ở Trung ương là để chế độ toàn trị tiếp tục sử dụng toàn bộ máy công an mật vụ, bộ máy tuyên giáo... chụp mũ, theo dõi và đàn áp các tầng lớp nhân dân. Vì thế để cho danh chính ngôn thuận, những người cầm đầu chế độ toàn trị phải đổi tên đề tài từ *"Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới"* thành *"Chiến lược bảo vệ Đảng độc tài trong tình hình mới"*.

Chính sách quốc phòng-an ninh bao gồm hai mặt, quốc phòng đối phó với bên ngoài và an ninh với bên trong. Nhưng hai mặt là một. Vì muốn quốc phòng mạnh thì một trong những điều kiện tiên quyết là phải an dân, dân được tự do làm ăn, được bảo vệ quyền lợi chính đáng, được nhà cầm quyền tôn trọng... Vậy dân ta có được hưởng các quyền này không? Những người có quyền lực có tôn trọng và cư xử đàng hoàng với dân không?... Hàng loạt các cuộc giam cầm những người viết báo mạng, trí thức, thanh niên từng tích cực tham gia biểu tình bất bạo động chống xâm lấn của Bắc Kinh, ủng hộ nông dân khiếu kiện đòi lại đất đai đã bị các đại gia đồ tước đoạt và tố cáo việc giả mạo sửa đổi Hiến pháp... trong thời gian qua đã bị các lực lượng công an chính thức và công an đội lốt côn đồ đánh đập, đàn áp; báo chí lẽ đảng và các bồi bút trong Tuyên huấn đã được lệnh viết những bài chụp mũ, bôi nhọ. Đây rõ ràng không phải là chính sách an dân, đoàn kết dân của một chính quyền trọng pháp, trái lại đúng là hành động như những bọn côn đồ...!

Vì chống lại dân, đàn áp người yêu nước, bị trí thức khinh bỉ và thanh niên bất mãn, nhưng họ vẫn muốn tiếp tục độc quyền để làm giàu bất chính, cho nên những người cầm đầu chế độ toàn trị chỉ còn con đường duy nhất là ngả vào lòng bọn bành trướng Bắc Kinh, bắt kể tới tự trọng, liêm xỉ, nói chi tới bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và quyền lợi quốc gia! Đây mới chính là *"Chiến lược bảo vệ Đảng độc tài trong tình hình mới"* vừa được thông qua trong HNTU 8.

Bằng chứng mới nhất là đề đẹp lòng tân Thủ tướng Trung quốc Lý

Online ngày 30-9-2013)

Nền giáo dục thời XHCN chỉ dạy trẻ con nói dối và nói dối. Những nhà báo Cộng sản cũng phải đau lòng với bài “Lời nói dối ‘thiên liêng’ của trẻ Việt?” của Thành Lê trên Vietnamnet Online ngày 10-3-2012 và bài “Trò diễn của sự giả dối” để lập thành tích của các cô, thầy kỹ sư tâm hồn được mô tả như sau:

“*Vì mang tính hình thức, việc chuẩn bị công phu mất cả tuần trước, nhất là khi có khách dự giờ từ ‘trên’ xuống.*

“*Có những chuyện thật như đùa rằng để cho buổi ‘diễn’ được thành công, học trò thao diễn cùng cô cả tuần trước. Cô chọn học sinh giờ tay phát biểu bằng quy ước và tín hiệu bí mật. Khi cô phát vấn, cả lớp giờ tay nhưng cô sẽ chọn học sinh giờ cả bàn tay, học sinh yếu hơn giờ ba ngón...*” (Vietnamnet Online ngày 15-3-2012)

Tướng Trần Độ, vị tướng khai quốc công thần của chế độ cũng phải ngậm ngùi than vì ông trót đã tham gia gây dựng và hình thành một chế độ đi ngược lại cái hoài bão của tuổi trẻ khi ông xếp bút nghiên lên đường tham gia kháng chiến. Trong *Nhật ký Rồng Rắn* viết để lại cho đời, ông đã gay gắt phê phán cái chế độ mà ông đã từng góp công gây dựng nên như sau:

“*Chế độ này bắt con người phải đóng trò, bắt tất cả trẻ con phải đóng trò, bắt nhiều người già phải đóng trò. Đặc điểm này đã góp phần quyết định việc tạo ra và hình thành một xã hội dối lừa, làm ăn giả dối, giáo dục dối lừa, bằng cấp giả dối, đến gia đình cũng lừa dối, lễ hội lừa dối, hứa hẹn lừa dối. Ôi, cay đắng thay!*” (NKRR trang 43)

Đại tá Nguyễn Khải, một nhà văn có tài khi còn sống đã có nhiều trần trụi với thân phận của một con người trong cái xã hội dối lừa, một sự dối lừa phổ biến. Trong hồi ký “*Đi tìm cái tôi đã mất*” ông đã viết:

“*Và nói dối, nói dối hiển nhiên, không cần che đậy... Nói dối lem lèm, nói dối li lợm, nói dối không biết xấu hổ, không biết run sợ. Người nói dối, nói trong cái trống không, người nghe tuy có mặt đây*

nhưng chỉ nghe có những tiếng vang của cái trống không. Nói để giao tiếp đã trở thành nói để không giao tiếp gì hết, nói để mà nói”. (Đàn Chim Việt Online ngày 9-12-2008)

Chủ trương của đảng Cộng sản là lấy gian dối làm phương châm, làm cứu cánh cho nên mọi người dân trong XHCN đều phải là một cái loa tuyên truyền dối trá theo đường lối của đảng cho thấy họ chỉ là một bọn tà quyền, bá đạo.

Trần Huy Liệu, người đứng ra nhận án kiểm của Cựu hoàng Bảo Đại đã tô vẽ ra một tên liệt sĩ ma Lê Văn Tám để cho nhân dân bái lạy cũng như ông Hồ Chí Minh đề ra cái tên Trần Dân Tiên ma để viết sách tự ca ngợi mình.

Nhà báo Đại tá Bùi Tín, người đã từng tiếp xúc với lãnh tụ CSVN Hồ Chí Minh, khi trả lời phỏng vấn của phóng viên Trà Mi ông nói lên cái cảm nghĩ của mình về ông Hồ như sau: “*Ông Hồ trong hoạt động cách mạng đã có sai lầm lớn tức là giả dối nhiều lắm. Một ví dụ đơn giản là ông ta tự viết ra quyển sách nói về tiểu sử của mình ký tên là Trần Dân Tiên. Trong đó có viết rằng bác Hồ rất khiêm tốn, không muốn nói gì đến cá nhân của mình... trong đó còn ghi là HCM không có vợ con, suốt đời chỉ nghĩ đến dân tộc, thế nhưng thật ra ông có nhiều vợ*”. (RFA 19-5-2007)

Và căn bệnh giả dối phát triển trong toàn xã hội Việt Nam với một mức độ nguy hiểm chưa từng có khiến sự mất gốc nền văn hóa Việt không còn xa. Đại tá Nguyễn Ngọc đã tỏ vẻ bi quan: “*Tôi cho rằng căn bệnh nặng nhất, chí tử nhất, toàn diện nhất của xã hội ta hiện nay là bệnh giả dối. Chính cái giả dối tràn lan khiến người ta không còn thật sự tin vào bất cứ điều gì nữa. Câu hỏi thường trực bây giờ: Tốt để làm gì? Liệu rồi có ai, có cơ chế nào bảo vệ những nỗ lực đạo đức đó không? Hay thậm chí bị cả cơ chế quật đánh lại như vẫn thấy không hề ít?*” (RFA ngày 12-1-2012)

Khi sự giả dối đã lên ngôi thì mọi con người trong guồng máy ấy cũng phải vận hành theo mà không có sự cưỡng cãi lại được bao giờ.

Tiền sĩ Nguyễn Thanh Giang, một nhà địa chất học nổi tiếng và cũng là nhà đấu tranh cho dân chủ tự do khi trả lời phỏng vấn ông tâm sự: “*Rất đau lòng vì con người không dám sống thật với nhau, xã hội sống tha hóa, nói dối vì không dám nói thật, sống thật. Càng đau lòng hơn nữa là không ai sống có nhân cách cả, không ai được sống đàng hoàng đúng pháp luật*”. (Việt Tide số 113 ngày 12-9-2003)

Nhà thơ Trần Mạnh Hào kể về sự hèn yếu của những nhà lãnh đạo Cộng sản “*miệng lắp khóa kéo*” khi còn đương chức cũng như nhà văn Đại tá Nguyễn Khải đã không dám nói thật khi còn sống:

“*Ông Võ Văn Kiệt đã lên tới Thủ tướng Chính phủ, khi ông ấy làm Thủ tướng ông ấy không dám nói thật nhưng khi về hưu ông ấy mới dám nói thật...*

“*Ông Phó Thủ tướng Trần Phương... trong đời mà cứ phải nói dối người thân, nói dối gia đình, nói dối mọi người đến mấy lần khi về già thấy gương, thấy xấu hổ lắm...*

“*Nói về thân phận của người cầm bút trong một chế độ toàn trị. Trong một chế độ toàn trị mà không ai dám nghĩ đến sự thật, chân lý. Vì nghĩ đến sự thật, nói đến chân lý thì sẽ bị bắt, bị giết...*

“*Ông viết ra rồi ông bảo gia đình sau khi ông chết thì mới công bố... Đau đớn như vậy, chết rồi mới dám nói ra sự thật, chết rồi mới dám sám hối. Đây là một bi kịch đau đớn của người cầm bút*”. (RFA Online ngày 7-1-2012)

Cái tác hại của sự giả dối vô cùng nghiêm trọng đối với một dân tộc hiền hòa biết trọng chữ tín đang cần sự trung thật và lòng tin để vươn lên, ấy thế mà sự giả dối đã làm cho dân tộc không có được sự tin tưởng của mọi người. Ông Hồ Bất Khuất đã âu lo và thắc mắc liệu Việt Nam XHCN dưới sự lãnh đạo của đảng Cộng sản rồi đây “*Có bớt sự dối trá được không?*”:

“*Cái đáng lo nhất hiện nay là sự giả dối ở tầm vĩ mô. Nói một cách rõ ràng, thẳng thắn thì những phát biểu chung chung, những lời hứa hão, những mục tiêu to tát không đi kèm những biện pháp khả*

thì là sự giả dối. Hơn nữa, sự giả dối loại này gây tác hại to lớn và lâu dài. Mãi đấu tranh với những loại giả dối này là vô cùng khó”. (Bauxite VN Online ngày 4-3-2012)

Trong bài “Bệnh giả dối đang trở thành quốc nhục” của nhà báo Bùi Hoàng Tám có nhắc lại câu nói của giáo sư Hoàng Tụy, nhà toán học số một của Việt Nam cho là:

“Sự giả dối hiện nay có nguy cơ trở thành nỗi nhục trong khi truyền thống dân tộc Việt Nam không phải là dân tộc giả dối. Ngành giáo dục càng không phải là ngành giả dối. Thế nhưng đã có hơn một nhà khoa học nước ngoài nói thẳng với tôi rằng, điều thất vọng lớn nhất mà ông ta cảm thấy là sự giả dối đang bao trùm lên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội ở các tầng nấc”. (Đổi Thoại Online ngày 23-6-2009)

Cái văn hóa nói dối thời XHCN được ngài Chủ tịch nước Trương Tấn Sang khoác lác đem quảng bá ở xứ người, theo ông Hạ Đình Nguyên cho là “Sự nói dối cường bức?”

“Nhưng ông đã “nói dối 100%” khi công bố tại Đan Mạch rằng: Chúng tôi có 86 triệu dân, trong đó trên 30 triệu người sử dụng internet hằng ngày, tỷ lệ đó biến đổi hàng giờ, không có bất cứ sự ngăn cấm nào cả... Ngoài ra, Việt Nam có khoảng trên bốn triệu blogger, rất tự do...”

“Thế nhưng không thể nói thật. Là “nói dối cường bức” hay đã trở thành nguy tín? Hầu hết trong bộ máy nhà nước, từ cao đến thấp đều như thế!” (RFA Online ngày 30-9-2013)

Ngài chủ tịch thì như thế, còn bà Phó Đoan thì sao? Bà này còn ngái ngủ lặp lại một câu nói của ông tổ Cộng sản gần cả trăm năm nay rồi mà bà ta vẫn nói lấy được như con kết trong cái thời buổi internet.com này. Ông Hạ Đình Nguyên kê:

“Cách đây không lâu, bà Phó chủ tịch nước nói: ‘Dân chủ của Việt Nam là cao hơn gấp vạn lần so với dân chủ tư sản’... Lenin quả quyết: ‘Chế độ dân chủ vô sản so với bất cứ chế độ dân chủ tư sản nào, cũng dân chủ hơn gấp triệu lần’”. (Bauxite Việt Nam Online

ngày 27-9-2013)

Nhà báo Huỳnh Ngọc Tuấn, là người đầu tàu của một gia đình đấu tranh vì dân chủ một cách can đảm đã nói lên cảm nghĩ của mình về cái “Hệ thống dối trá” của Cộng sản ngày nay như sau:

“Người Việt chúng ta ngày hôm nay và trong chế độ này là một cộng đồng thiếu trung thực vì chúng ta đã sống trong một môi trường xã hội dối trá quá lâu. Chung quanh chúng ta là guồng máy dối trá khổng lồ từ trường học, báo chí, đài phát thanh truyền hình đến cả một hệ thống quyền lực từ trên xuống dưới được điều hành bằng sự dối trá. Chúng ta cảm nhận được sự mong manh và yếu đuối trước quyền lực của cả một guồng máy đàn áp khổng lồ và để tồn tại, để được yên thân chúng ta phải học cách dối trá hoặc không dám nói và hành xử theo lương tri và sự thật. Lâu ngày thành quen chúng ta trở thành đồng lõa với sự dối trá mà không hay biết...”

“Chủ quyền đất nước và danh dự dân tộc không còn hiện hữu trong thời đại dối trá này, không còn hiện hữu trong tâm thức người Việt Nam hôm nay vì chúng ta vô tình hoặc cố ý đồng lõa với sự dối trá. Tôi đang thấy người Việt Nam, xã hội Việt Nam hôm nay tự hào một cách dối trá, hài lòng một cách dối trá, yêu nước một cách dối trá, hạnh phúc một cách dối trá, thành đạt một cách dối trá và ứng xử một cách dối trá”. (Đàn Chim Việt Online ngày 23-9-2012)

Giáo sư sử học Hà Văn Thịnh ở Huế thường lên tiếng phàn nàn nhất là về môn sử không dám dạy sự thật, không dám gọi đích danh kẻ thù truyền kiếp của dân tộc mà chỉ được gọi là kẻ “lạ”. Môn sử chỉ dạy sự thật được có 30% còn lại 70% là không thật, ông thường tâm sự: “Trong bản chất xã hội Việt Nam có sự giả dối, vô cảm, ích kỷ, sự tàn nhẫn. Đó là tất cả những gì biểu hiện của văn hóa Việt Nam hiện nay. Nói ra chẳng ai thích đâu. Nhưng đó là sự thật. Vì sao? Vì giờ người ta giả dối từ A tới Z, từ trên xuống dưới. Ai muốn làm gì thì làm,

ai muốn lừa ra sao thì lừa, muốn tự tung tự tác hay ăn cướp thế nào đó vẫn được”. (RFA ngày 24-6-2012)

Do vậy mà nhà văn Xuân Vũ, người Cộng sản trước đây đã đi theo tiếng gọi “Chiêu hồi” của miền Nam đã mạnh dạn và dứt khoát từ bỏ cái đảng mà ông đã là thành viên phục vụ dưới cờ vì ông đã sáng suốt nhận ra rằng: “Đảng Cộng sản sinh ra để làm hai việc: Nói láo và làm bậy. Hễ chúng nói là nói láo, hễ làm là làm bậy”. (Lê Thiên – Người Việt ngày 9-12-2008)

Chính nguyên TBT đảng CSLX đã nói lên cho dân tộc trên toàn thế giới biết và cảnh giác về lời nói dối của người Cộng sản ở bất cứ trên đất nước nào vì họ đã được đào tạo từ một tổ sư nói dối: Mác-Lênin... Theo cụ Tô Hải thì: “Tổng Bí Thư đảng Cộng sản Liên Xô, Gorbachev tuyên bố những ý để đời là “Cả cuộc đời tôi đi theo chủ nghĩa Cộng sản chỉ thấy toàn là nói dối, nói dối và nói dối” (nghĩa là cả những gì vừa nói về Perestroika và Glasnost trên “cương vị cũ” cũng là nói dối nốt)”. (Dân Làm Báo Online ngày 30-1-2012)

Để kết thúc bài này, chúng tôi mong những người Việt từ thế hệ này hay những thế hệ về sau hãy nhớ lấy làm tâm niệm câu nói bất hủ của Tổng thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu để không tiếp tục bị mắc lừa là: “Đừng nghe những gì Cộng sản nói, mà hãy nhìn kỹ những gì Cộng sản làm”.

danlambaovn.blogspot.com



VẤN ĐỀ THỦY ĐIỆN Ở NƯỚC TA

.....Ts Nguyễn Thanh Giang 13-10-2013.....

Thủy điện (TĐ) được xem là nguồn lợi thiên nhiên rất lớn. Do không phải chi phí cho các nhiên liệu như uran, dầu mỏ, khí thiên nhiên, than đá và do chi phí nhân công thấp, bởi vì các nhà máy này được tự động hoá cao, chỉ cần ít người làm việc tại chỗ khi vận hành nên giá thành điện sản xuất thường rất rẻ. TĐ cung cấp khoảng 20% lượng điện trên thế giới. Tại một số nước, TĐ đóng vai trò chủ chốt trong cung cấp điện năng. Na Uy sản xuất toàn bộ năng lượng điện của mình bằng sức nước. Iceland TĐ cung cấp 83% nhu cầu của họ. Áo 67%. Canada 70%.

Ở Việt Nam, do phải gấp rút tăng trưởng kinh tế để bù lại nhiều thập kỷ trì trệ ngổ hầu rút ngắn khoảng cách tụt hậu nên nhu cầu tăng trưởng điện bình quân lên tới 15%/năm. Tuy nhiên, nguồn năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch trong nước như than, dầu, khí ngày càng cạn kiệt và đã đến giới hạn khai thác. Theo tính toán, đến năm 2015 chúng ta sẽ phải nhập khẩu than mà việc nhập khẩu cũng không dễ dàng. Trong tình hình như vậy, TĐ được xem là cứu tinh.

Với khoảng 260 công trình đang vận hành có tổng công suất gần 11.000MW, TĐ Việt Nam đang cung cấp khoảng 36% nhu cầu điện của cả nước.

Song, việc phát triển TĐ vừa qua có thể xem là khá tùy tiện, đặc biệt là ở miền Trung. Riêng bốn tỉnh miền Trung cùng hai tỉnh ở Tây nguyên là Kon Tum và Đắk Nông đã có gần 150 dự án TĐ lớn nhỏ đã được phê duyệt.

Là địa phương có số lượng các nhà máy TĐ lớn nhất, Quảng Nam có đến 62 dự án TĐ với tổng công suất lên tới 1.601MW.

Tuy không tiêu tốn nhiên liệu nhưng TĐ tiềm ẩn nguy cơ gây tác động tiêu cực về kinh tế, xã hội và môi trường. Ước tính mỗi MW TĐ phải “nuốt” trên 10 ha rừng. Chủ yếu là rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn. Vì vậy, việc phát triển TĐ

một cách tùy tiện vừa qua đã gây nên khá nhiều hậu quả tai hại.

Do thiếu quy hoạch chung nên các công trình TĐ không có lưu lượng xả để duy trì dòng chảy, do việc xây hồ chứa chưa quan tâm đến chức năng phòng chống lũ và cấp nước cho hạ du nên hạn hán và lũ lụt đã không chỉ là thiên tai mà còn do nhân tai.

Tại Nam Trung bộ, toàn vùng hiện có 17.277ha cây trồng bị thiếu nước, hạn hán và xâm nhập mặn, trong đó lúa có 15.627ha, cà phê 300 ha. Hạn nặng làm mất trắng 50 ha lúa. Tại Tây Nguyên hiện có 51.403ha cây trồng thiếu nước và hạn hán, trong đó lúa gần 15.000 ha, cà phê trên 34.000 ha. Hầu hết các hồ chứa TĐ, thủy lợi trong vùng đều có dung tích thấp hơn nhiều so với thiết kế, nhiều hồ nhỏ đã cạn, không còn khả năng tưới.

Nhiều năm trước, các đoàn địa chất thủy văn khảo sát ở Tây Nguyên chỉ cần khoan 15–20 mét sâu đã chạm nguồn nước. Nhưng đến nay, muốn tìm nước phải khoan sâu đến 150–200 mét.

Việc xây dựng nhà máy TĐ tại Bình Định vừa qua đã làm chuyển dòng sông Ba khiến tỉnh Gia Lai bị thiếu nước cho hoạt động nông nghiệp. Hậu quả này có nguy cơ sẽ lan sang cả Phú Yên.

Theo Trung tâm Quốc tế về Quản lý Môi trường ICEM – một cơ quan nghiên cứu độc lập do Ngân hàng Phát triển Châu Á tài trợ– hiện lượng phù sa ở các con sông bồi lắng ở Quảng Nam đã đến mức báo động. Sông Vu Gia tại trạm quan trắc Thành Mỹ (Nam Giang) bình quân mỗi năm có 460.000 tấn đất, cát bồi lắng. Với lượng bồi lắng như vậy, cơ quan này cảnh báo thành phố cổ Hội An (QN) sẽ là nơi hứng chịu nhiều cơn lũ lớn do chính tác động này. TĐ sông Bung 4 đi vào tích nước (490 triệu m³) thì nước ở sông Bung sẽ cạn kiệt, dẫn đến hạ lưu khô hạn.

Nhân tai gây nên do TĐ không chỉ tàn phá môi trường, phá hoại

sản xuất mà còn uy hiếp tính mạng người dân. Nhà máy TĐ A Vương xả lũ trong bão nhấn chìm hàng chục ngàn nhà dân các vùng Đại Lộc, Hội An, gây thiệt hại trên 800 tỷ đồng. Nhiều vụ xả lũ ở các đập TĐ khác không chỉ gây thiệt hại kinh tế lớn hơn mà còn cả sinh mạng người dân!.

Xin nêu mấy khuyến nghị:

1- Rà soát để điều chỉnh lại kế hoạch phát triển TĐ. Đến thời điểm hiện nay, số dự án đăng ký ở ạt đã lên tới con số 1.097, với tổng công suất dự kiến là 24.246 MW. Trong đó, chỉ mới 195 dự án đã phát điện, 245 dự án đang xây dựng. Còn tới 657 dự án chưa đầu tư.

Hiện cả nước đã có hơn 6.500 hồ chứa thủy lợi với tổng dung tích 11 tỷ m³ nước. Triển khai hết số dự án còn lại sẽ có bao nhiêu túi nước hãi hùng treo trên đầu người dân?

2- Hủy bỏ dự án TĐ Đồng Nai 6 và Đồng Nai 6A. Đây là 2 dự án do Tập đoàn Đức Long Gia Lai làm chủ đầu tư, nằm trên địa bàn 3 tỉnh Lâm Đồng, Đắk Nông và Bình Phước.

Theo dự kiến trong quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020, TĐ Đồng Nai 6 sẽ đưa vào vận hành năm 2015 và TĐ Đồng Nai 6A đưa vào vận hành năm 2016. Tổ hợp này sẽ sản xuất khoảng trên 929 triệu kWh.

Tuy nhiên, hai dự án sẽ làm mất vĩnh viễn trên 372ha đất rừng, trong đó có hơn 128ha đất ở khu Cát Lộc thuộc vùng lõi Vườn QG Cát Tiên.

3- Xem xét kỹ lại chủ trương xây dựng TĐ Đăng Phốc. Công suất dự kiến của công trình này chỉ khoảng 28MW, trong khi 63ha rừng thuộc Vườn Quốc gia Yok Đôn sẽ bị hủy diệt.

4- Kịp thời sửa đổi sự bất hợp lý trong quy trình thẩm định và cấp phép đầu tư cho các dự án TĐ.

Hiện nay, những dự án yêu cầu vốn đầu tư 1.500 tỷ đồng trở lên thuộc quyền cấp phép của Thủ tướng Chính phủ. Những dự án đặc biệt lớn sẽ do Quốc hội phê chuẩn. Việc cấp phép đầu tư các dự án TĐ nhỏ hơn thuộc thẩm quyền của UBND các tỉnh.

Về quy trình thẩm định, chỉ các

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM ĐỘC QUYỀN-ĐẶC LỢI-TỘI ĐỒ

Phạm Chí Dũng 18-10-2013

dự án nhóm A mới giao cho Bộ Công thương chủ trì làm đầu mối lấy ý kiến các Bộ, ngành và địa phương có liên quan để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Với những dự án quy mô nhỏ, UBND địa phương tự tổ chức thẩm định.

Về báo cáo đánh giá tác động môi trường: các dự án TĐ vừa và lớn, các dự án quan trọng (dung tích hồ trên 100 triệu m³, chiếm trên 20 ha rừng phòng hộ, dự án nằm trên 2 tỉnh...) do Bộ TNMT phê duyệt, các dự án còn lại do các sở TNMT thẩm định và UBND tỉnh phê duyệt.

Sự bất hợp lý trong các quy định này (chỉ căn cứ vào giá trị của khoản vốn đầu tư) làm cho các dự án ngoài nhóm A không lấy được ý kiến bản luận và sự thẩm định của các nhà khoa học có chuyên môn cao, trong khi ngay cả các dự án loại này cũng có thể gây nên thảm họa môi trường khó lường, ảnh hưởng lớn đến sản xuất và sinh mạng đồng bào.

5- Công khai hóa các dự án TĐ, mở rộng dân chủ trong việc tiếp thu các ý kiến liên quan đến kế hoạch phát triển TĐ nói chung và cho mỗi dự án nói riêng. Khen thưởng xứng đáng cho các ý kiến phản biện có giá trị. Xử phạt, nghiêm trị những quyết sách sai trong việc triển khai các dự án TĐ cho dù xuất phát từ lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm hay vì kém cỏi trong nhận thức khoa học, trong tổ chức thực hiện hay quản lý hành chính.

6- Gấp rút xây dựng và triển khai các dự án phát điện năng lượng mặt trời và gió. VN là một nước nhiệt đới, có bờ biển dài 3260 km, tài nguyên nắng và gió rất dồi dào, sự chậm trễ trong việc triển khai lĩnh vực này có thể xem là lỗi về chủ trương. Chính sách khuyến khích hỗ trợ của CP về giá mua cho điện mặt trời và gió (1cent/ kWh) có thể là chưa thỏa đáng. Cần mạnh tay chi phí cho những đầu tư ban đầu để rồi sẽ có được giá thành hạ hơn trong việc sản xuất điện bằng các phương pháp này. Sự bù lỗ cho điện mặt trời và gió phải được xem là cần thiết, nó được tính như khoản tài chính chi cho bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. ***

Ở Việt Nam, EVN là một trong những dẫn chứng sống động và điển hình nhất về việc người ta đã mượn dĩ vãng kinh tế chỉ huy để trục lợi như thế nào. Trong điều kiện nền chính trị độc đảng, thủ đoạn lợi dụng càng trở nên có ý nghĩa hơn. Độc quyền và đặc lợi cũng vì thế đồng nghĩa với tội đồ, đối với nền kinh tế và đời sống dân sinh.

Bù lỗ vào dân!

Tháng 10-2013. Tròn hai năm từ thời điểm nhiều khuất tất của Tập đoàn Điện lực VN (EVN) lần đầu tiên được lộ ra ánh sáng. Một lần nữa, báo chí trong nước phải dùng đến từ “phần nọ” đối với điều bị xem là tội ác của một tập đoàn luôn được chở che bởi cơ chế đặc quyền đặc lợi.

Hai năm trước, vào lúc nền kinh tế VN dậm chân vào suy thoái, sự đổ bể của hai thị trường chứng khoán và bất động sản đã kéo theo một phát minh không tiền khoáng hậu kể từ thời mở cửa: những doanh nghiệp nhà nước đặc trưng bởi chủ thuyết “giá chỉ có tăng chứ không giảm” như EVN và Petrolimex (Tập đoàn Xăng dầu VN) đã tạo thành cặp song sinh có chung hậu môn. Hàng loạt chiến dịch đầu tư trái ngành của các tập đoàn này vào chứng khoán, bất động sản và bảo hiểm rất cuộc đã tích đọng gánh nợ lên trên 40.000 tỷ đ.

Trong suốt hai năm qua, toàn bộ số nợ nần đó đã được EVN và Petrolimex tuồn qua tuyến đại tràng để đổ lên đầu người dân đóng thuế.

Nhưng cũng trong suốt hai năm qua, bất chấp những đợt tăng giá điện vô tội vạ của EVN, đã không có bất cứ cuộc kiểm tra nào được làm tới nơi tới chốn. Tất cả những dấu hiệu khuất lấp về tài chính và số lương “nghèo khổ” ít nhất vài chục triệu đồng theo đầu người ở tập đoàn này mà dư luận bức xúc từ năm 2011, đã hầu như không được cơ quan chủ quản của EVN là Bộ Công thương đón nhận. Không những thế, những lãnh đạo cao nhất của Bộ Công thương như ông Vũ Huy Hoàng vẫn không ngại nghĩ một chiến dịch khác: PR cho “cậu ấm hư hỏng” của mình.

Đó là một dạng PR không mới, nhưng lại chỉ được dư luận người dân Việt đặt tên chính thức từ năm 2012: PR chính sách. Chủ thể của hoạt động này chính là cái tên “nhóm thân hữu” – một chủ đề mà chưa một

ủy viên Bộ Chính trị nào dám mở xé trước bàn dân thiên hạ.

Nhóm thân hữu, về bản chất, lại có mối quan hệ ruột rà và móc xích giữa các chính khách ở các cấp khác nhau, từ dưới lên và từ trên xuống. Trong từng trải của người dân Hà Nội, thực tế sinh tồn của các doanh nghiệp lệ thuộc vào chính sách từ nhiều năm qua đã chứng tỏ một nguyên tắc bất thành văn là chỉ có chính sách mới tạo ra được lợi nhuận, để đến lượt mình, lợi nhuận phải quay lại “nuôi” chính sách.

Không quá khó hiểu là những động thái PR chính sách đã xuất hiện không ít lần, kể cả ở cấp Chính phủ. Cũng không ít lần, cứ sau cuộc họp thường kỳ hàng tháng của Chính phủ, phát ngôn viên của cơ quan này là Bộ trưởng Vũ Đức Đam –người đang được hứa hẹn sẽ “nâng lên một tầm cao mới”– lại đăng đàn với những lời lẽ lấp lửng về lộ trình tăng giá của EVN và Petrolimex.

Nhưng không giống với sự mơ hồ vô cùng tận của cụm từ “kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, kết quả của sự lấp lửng từ các nhóm lợi ích thời nay thường dẫn đến thái độ tăng giá “quyết liệt” –từ ngữ mà giới lãnh đạo chính phủ hay dùng– ngay sau đó.

Như một quy luật, giá điện và giá xăng dầu tìm mọi cách tăng vào thời gian giữa hai kỳ họp Quốc hội. Còn trong thời gian phiên họp Quốc hội, những nhà làm giá lập tức áp dụng chính sách giảm giá, nhưng chỉ là giảm cho có, để thường sau khi Quốc hội “thành công tốt đẹp”, giá lại ào ào tăng lên.

“Giết sống” dân chúng

Giá xăng dầu và điện lực tăng tất yếu dẫn đến lạm phát. Trong thực tế, chỉ số tiêu dùng CPI bị tác động không nhỏ và lập tức kích hoạt hàng loạt đợt tăng giá của hàng tiêu dùng, thực phẩm, giá vận tải hành khách và hàng hóa, giá nhà trọ..., làm khốn khó hơn cho đời sống dân nghèo vốn đã quá khó khăn.

Đời sống dân sinh ấy lại liên đới quá đỗi hữu cơ với một phần lớn lực lượng vũ trang và công chức viên chức nhà nước. Một viên thiếu tá an ninh than thở: “Không thể tích lũy được chỉ với chục triệu bạc lương, vì điện và xăng ngốn hết cả rồi”.

Thế nhưng đối mặt với tất cả những trở trêu và nghịch lý tận cùng

ấy, lãnh đạo Bộ Công Thương vẫn im lặng, trong khi vài ba viên chức cấp vụ của bộ này vẫn cố gắng “an dân” bằng thuyết minh việc tăng giá xăng dầu và điện không ảnh hưởng nhiều đến CPI.

Phụ họa cho điều được coi là “ảnh hưởng không nhiều” trên, các nhà làm thống kê Việt Nam luôn đưa ra những con số không cần nguồn gốc. Chỉ có điều cho đến nay, rất nhiều người dân và cả giới chuyên gia nhà nước đã không còn tin vào các con số thống kê nữa. Một trong những scandal lớn nhất vừa xảy ra là giới chuyên gia phản biện đã thắng thường vạch ra hiện tượng “GDP có chân”, châm biếm về tình trạng báo cáo theo chủ nghĩa thành tích của các địa phương, và ngay cả con số GDP mà lãnh đạo chính phủ nêu ra cũng khó có thể mang trên mình tính thực chất.

Nhưng hoàn toàn ngược lại, lợi nhuận mới là thực chất nhất trong tất cả những vụ áp phe đình đám. Một cuộc thanh tra của Thanh tra chính phủ mới đây đã phát hiện trong bảng giá thành của mình, EVN đã hạch toán cả các công trình xây bể bơi, sân tennis và biệt thự vào giá bán điện. Giá bán điện lại được phổ cập cho mặt bằng dân trí thấp kém trong dân chúng. Và thêm một lần nữa, người ta có được bằng chứng về cái được coi là “trận đánh đẹp” của EVN: cuộc chiến bù lỗ vào dân.

Sau khi tăng giá liên tục trong hai năm qua, nợ ngân hàng của EVN đã được rút bớt. Nhưng chỉ là bớt một ít. Với hơn 30.000 tỷ đồng thất bát từ đầu tư trái ngành, EVN luôn phải đối mặt với tương lai phá sản nếu không thanh toán được cho các chủ nợ.

Trong khi đó, một con số lần đầu tiên được công bố là EVN chính là doanh nghiệp vay nợ ngân hàng lớn nhất Việt Nam, với hơn 118.000 tỷ đồng. Đây là mức nợ lớn nhất mà hệ thống ngân hàng dành cho một tập đoàn nhà nước. Với nợ nần khổng lồ và số lỗ do đầu tư trái ngành, người ta ước tính EVN phải tăng giá điện liên tục đến năm 2017-2018 thì mới may ra “hòa vốn”.

Thế nhưng cái điểm hòa vốn đầy tính nhân quả ấy lại có thể khiến những người dân nghèo nhất phải quyền sinh. Bởi theo nguyên lý từ thời tư bản dã man, nếu doanh nghiệp độc quyền hòa vốn, nhân dân phải chịu lỗ; còn lợi doanh nghiệp độc quyền có được lợi nhuận, nhân dân chắc chắn phải mất đi phần lớn thu nhập của mình.

Không chỉ mất tài sản, người dân còn phải trả giá bằng cả sinh mạng bởi lối hành xử vô lương tâm của

những quan chức độc quyền nhà nước. Vụ xả lũ không thông báo trước ở Đắc Lắc vào tháng 9-2013 chính là một cách “giết sống” 12 cư dân nghèo nàn nơi rón lủ, với trách nhiệm không chỉ thuộc về doanh nghiệp TĐ và chính quyền Đắc Lắc, mà còn liên đới đến những lãnh đạo của EVN.

Tuy nhiên sau vụ “giết sống” trên, những phóng viên báo chí quốc doanh đành ôm hận vì bị giới tuyên giáo “chặn họng”. Cũng không có bất kỳ một quan chức vô trách nhiệm nào phải đối mặt với vành móng ngựa.

Tán tận lương tâm chắc chắn là từ ngữ hiển thị đầy đủ nhất tâm địa của các doanh nghiệp độc quyền trong những năm suy thoái kinh tế qua. Kinh tế càng xuống dốc, đời sống người dân càng túng quẫn, chủ nghĩa thực dụng và lợi nhuận càng lên ngôi, thái độ sống chết mặc bay càng đội mồ sống dậy.

Truy cứu độc quyền!

Sự tán tận lương tâm của quan chức và hậu quả của nó không thể không liên quan đến trách nhiệm của giới lãnh đạo chính phủ, những người đã im lặng hoặc “bật đèn xanh” cho EVN và Petrolimex gây nên các chiến dịch tăng giá vào thời gian giữa hai kỳ quốc hội.

Không chỉ bị lên án bởi dư luận trong nước, khối u độc quyền doanh nghiệp quốc doanh ở Việt Nam còn bị nhiều chính phủ xã hội dân sự trên thế giới và các tổ chức quốc tế chỉ trích kịch liệt, bởi hiện trạng bệnh hoạn đó đi ngược lại với những cam kết về “hoàn thiện nền kinh tế thị trường” mà chính phủ Việt Nam đã hùng dũng bày tỏ trước cộng đồng quốc tế.

Hiện trạng bệnh hoạn trên lại liên quan mật thiết đến chuyến đi lặng lẽ của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đến New York vào cuối tháng 9-2013. Trong cuộc gặp gỡ đó, ông Dũng đã đề xuất một sự “linh hoạt” mà Mỹ và các nước trong Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) “nên” dành cho Việt Nam –như một đặc cách.

Chỉ có điều, làm thế nào để xứng đáng nhận ân huệ ấy thì phía Việt Nam lại không nêu được một dẫn chứng cụ thể nào. Trong khi đó, từ bỏ độc quyền là một trong những điều kiện then chốt để Việt Nam có thể ngừng mất ngôi vào bàn đàm phán TPP.

Ít nhất, đã không có một cam kết cụ thể nào của Việt Nam được phát ra về kế hoạch xóa bỏ thế độc quyền và cải cách doanh nghiệp nhà nước. Tất cả những gì được hứa hẹn chỉ là

“chúng tôi sẽ tiến hành cải cách”. Song thời gian để cải cách là bao lâu lại tùy thuộc vào lòng hảo tâm của các nhóm lợi ích đang lũng đoạn nền kinh tế Việt Nam, và còn lệ thuộc vào cả lòng thành chính trị của các chính khách của đất nước này.

Nguyên tắc thương mại đa phương quốc tế rất rõ ràng: chừng nào chưa xóa bỏ độc quyền doanh nghiệp, Việt Nam chưa thể đủ tư cách tham dự vào bàn tiệc mà phương Tây đã bày sẵn. Không những thế, hệ quả đó còn làm ảnh hưởng không nhỏ đến vị thế chính trị của giới chính khách lãnh đạo trước người dân trong nước và trong mỗi cộng đồng hưởng với các phản ứng của quốc tế.

Phản ứng của người dân, như báo chí trong nước đã phải dùng đến từ “phẫn nộ”, sẽ không thể kéo dài tâm thế chịu đựng mãi. Nếu ở những quốc gia như Bungaria, toàn bộ chính phủ đã phải từ chức vào đầu năm 2013 sau cú tăng giá điện của hai tập đoàn điện lực tư nhân mà đã khiến cho hàng chục ngàn người dân Sophia đổ ra đường biểu tình, xã hội Việt Nam cũng có thể là một hình ảnh tương tự trong không quá lâu nữa.

Sau hai năm kể từ lúc các chiến dịch “thủ ác” được kích phát dồn dập và bất chấp oán thán dân tình, kẻ tội đồ EVN đã có đủ thời gian chứng tỏ nó có năng lực gây ra tội ác ghê gớm đến thế nào.

Bất kể động cơ nào, dù thuộc về tranh đấu nội bộ hay làm dịu tình cảm phần uất của dân chúng..., ban lãnh đạo EVN và cơ quan chủ quản của tập đoàn này là lãnh đạo Bộ Công Thương cũng rất xứng đáng bị Quốc hội, Thanh tra chính phủ và Bộ Công an tạm đặt ra “ngoài vòng pháp luật” về thế độc quyền, đồng thời không thể bỏ qua trách nhiệm pháp lý về ít nhất 17 hành vi có dấu hiệu sai phạm.

